Đại Thế Chí Bồ Tát Viên Thông Sớ Sao Tinh Hoa
Tập 1
Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư
Chuyển ngữ: Liên Hải
Biên tập: Minh Tâm
Thời gian: Tháng 12 năm 1993
Địa điểm: Đài Nam – Hiệp Tiến Đoàn

Chư vị pháp sư, chư vị đại đức, chư vị đồng tu!

Hôm nay Tịnh Không có được nhân duyên thù thắng, đến Đài Nam tham học, quý hóa hơn nữa là Đài Nam Tịnh Tông Học Hội và bên trường học, cùng nhau hỗ trợ thành tựu pháp hội thù thắng lần này. Đây là điều chúng tôi cảm kích tự đáy lòng.

Lần này tôi muốn báo cáo với quí vị một chương trong Kinh Lăng Nghiêm: Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương. Chư vị đều có được tập sách nhỏ này rồi. Nội dung trong tập sách nhỏ này, là Sớ Sao của pháp sư Quán Đảnh thời đại Tiền Thanh Càn Long, chính là Sớ Sao của Niệm Phật Viên Thông Chương. Nội dung của Sớ Sao này rất phong phú. Nếu như y theo Sớ Sao mà giới thiệu, ít nhất phải giảng một tháng. Hiện nay bất luận tại trong nước hay hải ngoại đặc biệt mọi người đều vô cùng bận rộn, nói là tranh thủ từng phút từng giây, rất khó có được thời gian dài để cùng nhau thảo luận Phật Pháp. Khóa giảng thông thường ba ngày đến năm ngày là được hoan nghênh nhất. Ở nước ngoài đặc biệt là khóa giảng ba ngày, là được hoan nghênh nhất. Một tuần lễ trở lên, người có thể đến tham gia sẽ vô cùng ít ỏi. Từ xu thế này mà quan sát, thế kỷ sau, chúng ta nếu như muốn hoằng dương Phật pháp trên toàn thế giới, nhất định phải biết rõ hoàn cảnh. Đó chính là phải đơn giản tóm tắt, cũng phải giảng rõ ràng mới có thể được quảng đại quần chúng tiếp thu. Vì vậy chúng tôi liền nghĩ đến phương thức trích lục tinh hoa. Tuy là thời gian ngắn, vẫn có thể đem phần tinh hoa của bộ Sớ Sao này đều giới thiệu ra hết. Quyển sách nhỏ này là năm nay tôi ở Gia Châu đọc Sớ Sao mà trích lục ra, tổng cộng trích lục ra có 80 điều. Thực sự mà nói, nội dung của mỗi điều đều vô cùng đặc sắc, thời gian báo cáo thật sự e là không đủ, có một số điều đặc biệt quan trọng chúng tôi giảng giải thêm. Có một số điểm rất dễ dàng đọc hiểu được, chúng tôi đọc qua là được rồi. Mọi người muốn thâm nhập thì có Sớ Sao đó, quyển sách Sớ Sao này chúng tôi in ra rất nhiều, trong Tịnh Tông Học Hội đều có. Băng ghi âm Sớ Sao có đĩa hoàn chỉnh. Ngày xưa Sớ Sao chúng tôi cũng từng hoàn chỉnh giảng qua mấy lần. Như vậy cũng phải thời gian tương đối dài, cũng có thể cung cấp cho chư vị đồng tu làm tham khảo.

Bây giờ chúng tôi mời mở phần tinh hoa này ra trang thứ nhất. Đoạn mở đầu của trang thứ nhất là giới thiệu kinh đề.

"Lăng nghiêm giả nhất thiết sự cứu cánh kiên cố dã". Lăng Nghiêm gọi là Thủ Lăng Nghiêm. Người Trung Quốc thích đơn giản, thường tỉnh lược bớt phần đầu và phần cuối, nên chúng ta gọi là Lăng Nghiêm, trên thực tế là Thủ Lăng

Nghiêm. Danh từ này là Phạn ngữ Ấn Độ, âm dịch của Phạn văn. Ý nghĩa của nó là tất cả sự rốt ráo kiên cố. Câu này rất khó hiểu. Bởi vì tất cả sự vật trong kinh nghiệm của chúng ta, trong cảm nhận của chúng ta đều không phải là kiên cố, đều là vô thường. Động vật có sanh lão bệnh tử, thực vật có sanh trụ dị diệt, khoáng vật có thành trụ hoại không, làm gì có kiên cố. Vì thế sự kiên cố này sẽ rất khó hiểu. Mà Phật nói cho chúng ta nhất thiết pháp cứu cánh kiên cố là thật tướng, là chân thật. Chúng ta ngày nay nhìn thấy vạn pháp vô thường là huyễn tướng, không phải là chân tướng, thuộc về giả tướng. Thực sự ở trong kinh luận Phật đem những nguyên lý này nói cho chúng ta rồi. Vì sao chúng ta nhìn tất cả vạn pháp là vô thường, là sanh diệt. Sanh diệt chính là vô thường. Bởi vì tâm chúng ta quán sát sự vật là tâm sanh diệt. Tâm chúng ta, ý niệm này, một niệm khởi một niệm diệt, tâm này gọi là tâm sanh diệt. Tâm sanh diệt là vọng tâm, không phải là chân tâm. Chân tâm không có sanh diệt. Nói cách khác, chân tâm không có niệm. Có niệm đều gọi là vọng niệm. Không có niệm đó gọi là chánh niệm. Chánh niệm là vô niệm. Vô niệm nếu như chúng ta niệm gì cũng không có, vậy phải chăng chân tâm đã hiển lộ rồi. Phật nói không phải. Bộ kinh này trong Phật Giáo là thuộc về một bộ đại kinh khai trí tuệ. Cổ nhân thường nói, trong tất cả các kinh, Lăng Nghiêm khai trí tuệ, Pháp Hoa thành Phật. Trong Kinh Pháp Hoa nói lý sự thành Phật thấu triệt nhất. Trong Kinh Lăng Nghiêm chuyên giảng về khai trí tuệ, chính là nói cho chúng ta chân tướng của vũ trụ nhân sinh là không sanh không diệt. Không sanh không diệt này chính là cứu cánh kiên cố, đây chính là điều trong bộ kinh này chủ yếu muốn bàn đến.

"Viên thông giả, thánh tánh pháp môn vô bất thông dã". Viên là viên mãn, thông là thông đạt mà không chướng ngại. Quí vị nếu như chứng đắc tâm thanh tịnh rồi, tâm thanh tịnh này chính là nhà Thiền nói minh tâm kiến tánh. Sau khi kiến tánh rồi, sáu căn nó khởi tác dụng sẽ không còn chướng ngại nữa. Tận hư không biến pháp giới mắt chúng ta đều có thể nhìn thấy rõ ràng, tai cũng có thể nghe được rõ ràng. Cho nên tác dụng của sáu căn này liền viên mãn, tức viên thông rồi. Đây là dụng, khởi tác dụng.

Cho thấy được trong kinh đề này, hiển thị pháp môn đích thực là thù thắng quảng đại vô cùng. Sự thật không sanh không diệt này, cho đến trí tuệ thông đạt viên mãn tất cả, đức Phật nói rồi, mỗi người chúng ta đều có phần, mỗi người đều có phần. Đã là mỗi một người đều có phần, hiện tại chúng ta vì sao biến thành mê hoặc điên đảo như thế này. Mắt của chúng ta cách một trang giấy, bên kia đã nhìn không thấy rồi, vậy làm sao mà viên thông được. Đức Phật nói rồi, nguyên nhân này là do bản thân chúng ta trong tự tâm sản sanh hai loại chướng ngại, làm cho đức năng của chúng ta chướng ngại mất. Nếu như hai loại chướng ngại này trừ bỏ đi, trí tuệ đức năng của chúng ta sẽ khôi phục lại.

Vậy hai loại chướng ngại này là gì? Trong kinh thường nói phiền não chướng, sở tri chướng. Đây là hai chướng ngại lớn. Sở tri chướng từ đâu mà có? Đức Phật trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay, là từ vọng tưởng mà có. Vọng tưởng tích lũy liền trở thành sở tri chướng. Phiền não chướng từ đâu mà có? Từ chấp trước mà có, chấp trước tích lũy liền trở thành phiền não chướng. Điều này trong phẩm Xuất

Hiện của Kinh Hoa Nghiêm, Đức Phật nói: "tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai". Nói cách khác, là không khác gì so với Như Lai, so với chư Phật, là giống nhau. Ngày nay quí vị trở thành phàm phu, do vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc. Đây là Phật dùng một câu nói để nói rõ bệnh căn của phàm phu. Bệnh căn của chúng ta chính là vọng tưởng chấp trước, biến thành sở tri chướng, phiền não chướng. Tu học Phật Pháp chỉ là trừ bỏ hai chướng này mà thôi. Ngoài việc trừ hai chướng ra không còn việc gì khác.

Vậy dùng phương pháp gì để trừ hai chướng? Phương pháp thì rất nhiều, nói là tám vạn bốn ngàn pháp môn. Pháp chính là phương pháp, môn chính là đường lối. Lại nói thêm cho chúng ta vô lượng pháp môn. Phương pháp đường lối rất nhiều. Chúng ta trong rất nhiều phương pháp, Đại Thế Chí Bồ Tát giới thiệu cho chúng ta một phương pháp, phương pháp này bản thân ngài dùng, dùng rất có hiệu quả. Cho nên dưới đây nói: "Thế Chí khởi giáo chi nhân". Ngài khai mở cho chúng ta, hướng dẫn chúng ta, hướng dẫn chúng ta trong rất nhiều phương pháp lựa chọn một loại. Loại này nhất định thích hợp với căn tánh chúng ta, thích hợp với trình độ chúng ta, thích hợp với hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta, làm cho chúng ta trong đời này, trong thời gian rất ngắn nhất định có thể đạt được hiệu quả mà bản thân hi vọng. Ngài dùng phương pháp gì vậy? Pháp niệm Phật tu hành. Đại Thế Chí Bồ Tát nói đoạn khai thị này văn tự không nhiều, chỉ có 244 chữ, còn ít hơn cả Bát Nhã Tâm Kinh, Bát Nhã Tâm Kinh 260 chữ, nó chỉ có 244 chữ. Tuy ít nhưng nghĩa lý của nó thực sự là phong phú vô cùng. Nghĩa lý của nó nhất định hơn hẳn cả Bát Nhã Tâm Kinh, sẽ không thua Bát Nhã Tâm Kinh.

"Nghĩa quát Tịnh Độ chư điển", tất cả những điển tịch của tông Tịnh Độ cũng không thể siêu việt phạm vi của Viên Thông chương này.

"Giáo cơ pháp dụ, sanh Phật cảm ứng dĩ biến hàm", đây là nói nó rộng lớn. Tuy chương này văn tự không nhiều, nó có thể bao hàm tất cả các pháp môn mà Phật Thích Ca Mâu Ni đã thuyết trong 49 năm. Không chỉ bao gồm Thế Tôn sở thuyết, cho đến mười phương ba đời chư Phật sở thuyết vô lượng vô biên pháp môn, cũng không thể siêu việt 244 chữ này được. Cho nên nói thực sự không thể nghĩ bàn.

"Tự tha nhân quả, nhi cai triệt". Tự là bản thân tu hành chứng quả. Tha là tất cả chư Phật Như Lai người đã chứng quả.

"Tác tâm cảnh chi nguyệt đăng thánh phàm chi châu tiếp". Đây là ví dụ, đăng là quang minh. Giống như hàng hải của chúng ta, như ngọn hải đăng của hàng hải vậy, chỉ dẫn cho chúng ta một đường quang minh để trở về. "Châu tiệp" này ý nghĩa cũng tương đồng.

Đoạn dưới đây trích lục khai thị trước đây của đại sư: "Niệm Phật giáo hưng cụ đa nhân duyên". Chúng ta đọc qua mười loại nhân duyên này, nó chỉ cho pháp môn niệm Phật này, trong tận hư không biến pháp giới được tất cả chư Phật Như Lai, tất cả Bồ Tát cùng tán thán, cùng tuyên dương. Đây là điều vô cùng thù thắng,

thật không thể nghĩ bàn. Nguyên nhân này ở đó, mười điều này có thể khái lược đều bao quát rồi.

Thứ nhất, "chỉ xuất tiệp kính tu hành môn lộ". Chúng ta mỗi một người tu hành đều hi vọng chứng quả, hơn nữa đều hi vọng nhanh chóng. Vậy pháp môn này là nhanh chóng nhất. Nhanh chóng nhất trong tất cả pháp môn, không có pháp môn nào nhanh hơn nó nữa, nó là nhanh nhất.

Thứ hai, "chỉ trực đương nhân niệm tự tâm Phật". Đoạn sau chúng ta sẽ giảng đến. Niệm Phật này có bốn loại niệm Phật. Niệm tự tâm Phật chính là thật tướng niệm Phật. Thật tướng niệm Phật, chúng ta hiện nay tuy làm không được, hiện nay chúng ta dùng là trì danh. Trì danh này đến lúc công phu thành phiến, thì sẽ tương ưng với thật tướng. Điều này thật không thể nghĩ bàn, do trì danh không hay không biết tự nhiên khế nhập thật tướng, niệm tự tánh Phật.

Thứ ba, "dục linh ngộ nhập Phật chi tấm tánh" . Chúng ta niệm Phật A Di Đà và niệm Đức Phật khác, niệm Phật khác niệm lâu rồi, niệm đến thân tâm thanh tịnh, ngộ tự Phật, tự Phật chính là tự tánh. Nhà thiền nói minh tâm kiến tánh, kiến tánh là thành Phật. Cho nên tâm tánh là tự Phật.

Thứ tư, " vi hiển chúng sanh Phật, tâm vô sai biệt". Chúng sanh và Phật là cùng một tâm. Tâm này là chân tâm. Chân tâm là một, vọng tâm mới có sai biệt. Chân tâm không có sai biệt. Đây là dạy chúng ta kiến chân tâm, hiển bản tánh.

Thứ năm, "độ thoát phàm ngoại, hoành siêu tam giới". Pháp môn này điểm đặc biệt thù thắng của nó, từ những điểm này mà hiển thị ra. Chúng ta tu học những pháp môn khác, vì sao trong một đời rất khó thành tựu. Điều khó nhất chính là xuất tam giới. Tam giới đến như thế nào? Tam giới là phiền não biến hiện ra. Phiền não nếu như không đoạn, tam giới sẽ không thoát ra được. Phiền não này chỉ cho điều gì? Điều đó rất nhiều rất nhiều. Lúc Phật lúc giảng kinh, đem vô lượng phiền não quy nạp thành hai loại lớn, kiến tư phiền não. Kiến chính là kiến giải sai lầm của quí vị. Từ kiến giải sai lầm phát sanh phiền não. Tư là tư tưởng, đối với vũ trụ nhân sanh rất nhiều sự vật quí vị nghĩ sai.Từ nghĩ sai sản sanh ra phiền não, đây gọi là kiến tư phiền não. Kiến tư phiền não nếu không đoạn, tam giới sẽ không ra khỏi. Ví dụ như nói kiến phiền não kiến giải đầu tiên gọi là thân kiến, có chúng sanh nào không coi thân thể là ta chứ. Người người đều nói thân thể là ta. Kiến giải này là sai lầm, chắc chắn sai lầm. Kiến giải này nếu như không chuyển trở lại, vấn đề sẽ nghiêm trọng.

Tư là tư tưởng, tư tưởng Phật đem nó quy nạp thành năm loại lớn: cách nghĩ tham, cách nghĩ sân nhuế, cách nghĩ ngu si, cách nghĩ ngạo mạn, cách nghĩ hoài nghi đối với giáo huấn của Thánh hiền. Đây đều là cách nhìn sai lầm. Tham sân si mạn nghi. Quí vị có những thứ này thì không ra khỏi ba cõi. Từ đó có thể biết, tu học bất cứ một pháp môn nào, đều phải đoạn trừ được kiến tư phiền não, mới có năng lực siêu việt tam giới. Chúng ta nghĩ xem chúng ta có năng lực ra khỏi tam giới không. Quí vị tu thiền công phu sâu hơn nữa, vừa xếp chân lại là có thể nhập định một tháng, nhập định ba tháng, công phu này khá lắm rồi. Thị phi nhân ngã,

tham sân si mạn quí vị còn có hay không. Công phu thiền của tôi sâu mà, quí vị còn chưa được, đây chính là thị phi nhân ngã rồi. Nói cách khác, công phu thiền định của quí vị có sâu bao nhiêu, vẫn còn làm việc lục đạo luân hồi, vẫn chưa ra được. Chỉ là hôm nay quí vị có được công phu như vậy, quí vị tương lai vãng sanh, sanh đến Tứ thiền, đến Tứ không thiên, không ra khỏi tam giới. Cho nên người tu thiền, nếu như không phải đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh thì không ra khỏi tam giới. Họ tương lai chỉ có thể sanh đến Tứ thiền thiên, Tứ không thiên. Đây là điều chúng ta nhất định phải biết. Vậy từ đạo lý sự thật này mà xem xét, chúng ta học Phật vẫn không có hi vọng gì. Quí vị nói được điều tốt, nhiều nhất thì đời sau được phước báo nhân thiên, ngoài điều này ra thì đừng mơ nữa. May mắn Phật Bồ Tát khai thị pháp môn này cho chúng ta. Pháp môn này là gì? Không cần đoạn hoặc, đới nghiệp vãng sanh, chúng ta mới có biện pháp. Kiến tư phiền não một phẩm cũng không đoạn, cũng có thể hoành siêu tam giới, cũng có thể vãng sanh Tịnh Độ, bất thoái thành Phật, nói với chư vị rằng chỉ có pháp môn này, tám vạn bốn ngàn pháp môn vô lượng pháp môn chỉ có môn này là đới nghiệp, là không cần đoạn phiền não, chúng ta đều được độ. Lìa pháp môn này vậy thì quí vị phải minh tâm kiến tánh mới được. Quí vị chưa kiến tánh quí vị sẽ không thể được độ. Vậy là quá khó, quá khó rồi. Đây chính là độ thoát phàm phu ngoại đạo. Hoành siêu tam giới, tam giới chính là lục đạo luân hồi. Đích thực có thể siêu việt lục đạo luân hồi.

Thứ sáu, "tiếp dẫn quyền tiểu, viên thành Phật quả". Quyền là quyền giáo Bồ Tát. Tiểu là Tiểu thừa Thanh văn Duyên giác. Hàng người này cao hơn chúng ta, xuất tam giới rồi. Tuy xuất tam giới, họ muốn chứng đắc được viên mãn Phật quả thì không dễ dàng, rất không dễ dàng. A la hán hồi tiểu hướng đại, tức là dùng viên giáo để nói, vậy thì thật là A la hán có trí tuệ nhất. Bích Chi Phật hồi tiểu hướng đại. Công phu của họ chỉ tương đương với Viên giáo thất tín vị Bồ tát. Thất tín vị hướng lên trên nữa, bát tín, cửu tín, thập tín lại hướng lên trên nữa Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, 43 địa vị lại thêm Đẳng giác, họ còn có 44 địa vị nữa họ mới có thể thành Phật. Vậy thì phải tu bao lâu? Phật trong kinh luận thông thường nói ba đại a tăng kỳ kiếp. Chư vị phải biết, đó là Đức Phật phương tiện nói, không phải là thật. Thực sự như thế nào, thực sự là trong Kinh Hoa Nghiêm đã nói lời chân thật rồi, là vô lượng kiếp, làm gì có ba a tăng kỳ kiếp là quí vị có thể thành công. Vậy Phật không nói lời vọng ngữ, ba a tăng kỳ kiếp đó rốt cuộc có thành Phật hay không? Có thể thành Phật, thành Phật gì? Tông Thiên Thai nói là Tạng giáo Phật. Phật có bốn bậc: Tạng giáo Phật, Thông giáo Phật, Biệt giáo Phật, Viên giáo Phật. Ba a tăng kỳ kiếp, Phật không nói lời giả dối, là thành Phật, thành là Tạng giáo Phật. Địa vị của Tạng giáo Phật còn chưa đến Viên giáo Sơ trụ Bồ tát, là sự thành tựu như vậy. Cho nên những người này phải dạy họ thành cứu cánh viên mãn Phật. Vậy phải như thế nào, khuyên họ niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Sanh Tịnh Độ thành viên mãn Phật sẽ nhanh rồi. Sự việc này chúng ta nhất định phải biết. Rốt cuộc nhanh đến mức độ nào? Mọi người đọc kinh tỉ mỉ xem, ba kinh đều giảng cho chúng ta rất rõ ràng, rất thấu đáo. Thế giới tây phương, Phật A Di Đà thành Phật cho đến nay, kiến lập thế giới tây phương đến ngày nay mới mười kiếp, mười kiếp ở chúng ta xem ra rất dài, nhưng nếu so với ba đại a tăng kỳ kiếp, vô lượng kiếp thì mười kiếp rất ngắn rất ngắn. Quí vị xem trong kinh nói với chúng ta

thế giới tây phương chư thượng thiện nhân câu hội một xứ, số lượng không thể nào tính toán được. Thượng thiện chính là Đẳng giác Bồ tát, Viên giáo Đẳng giác Bồ tát, Đẳng giác Bồ tát trở xuống chính là Thập địa Bồ tát trở xuống rồi, đều xưng là thiện nhân. Thượng thiện là Đẳng giác Bồ tát. Nói cách khác, đều đã thành Phật, hậu bổ Phật rồi. Vậy số người này tu bao lâu để thành tựu được, đều là trong mười kiếp thành tựu, trong mười kiếp thành tựu. Nếu như chúng ta tỉ mỉ để quan sát một tí, sẽ hiểu được thế giới tây phương thù thắng vô cùng, thực sự không thể nghĩ bàn. Bởi vì trong kinh rõ ràng nói với chúng ta thế giới tây phương người tu hành chứng quả, nếu như làm một tỷ lệ mà nói số lượng nhiều nhất là Đẳng giác Bồ tát, nhiều nhất vậy thì nhất định vượt qua một nửa con số, vậy mới có thể coi là nhiều nhất. Thời gian mười kiếp thành tựu, kiếp thứ nhất đi đến nay mười kiếp vậy thì không có vấn đề gì rồi. Họ thành Phật rồi. Kiếp thứ hai, kiếp thứ ba đi cũng thành Phật rồi. Kiếp thứ tư kiếp thứ năm đi cũng thành Phật rồi. Kiếp thứ năm đi vãng sanh thành Phật, vậy thế giới tây phương Cực Lạc số lượng chư thượng thiện nhân câu hội vừa vặn chiếm một nữa. Kiếp thứ sáu đi cũng thành Phật rồi, vậy mới có thể chiếm đa số. Kiếp thứ sáu đi thành Phật khoảng cách bốn kiếp. Giả sử như số lượng càng nhiều kiếp thứ bảy đi, vậy thì được ba kiếp rồi. Quí vị nghĩ xem một thế giới thông thường thành một tạng giáo Phật cũng phải mất ba đại a tăng kỳ kiếp, đến thế giới tây phương Cực Lạc thành viên mãn Phật chỉ cần ba kiếp bốn kiếp. Thời gian này rút ngắn lại rồi, thật là làm cho người ta không thể tin được. Pháp môn này gọi là pháp khó tin. Rất nhiều Bồ Tát đều không thể chấp nhận, không thể tin được, không thể nhanh như vậy. Điều này rốt cuộc là do nguyên nhân gì? Chỉ có Phật và Phật mới có thể rốt ráo, người khác không có được trí tuệ này. Thực sự mà nói, đức Thế Tôn trong kinh điển, cũng đã tiết lộ cho chúng ta một ít tin tức nói: A Di Đà Phật bổn nguyện oai thần gia trì, khiến cho họ đến thế giới tây phương Cực Lạc thành Phật nhanh chóng như vậy. Cho nên thông thường vãng sanh, vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, cũng tức là nói trung phẩm hạ sanh trở lên, dường như đến thế giới tây phương thành Phật ba kiếp đến bốn kiếp đã thành công. Vậy hạ tam phẩm thì khó nói rồi. Hạ phẩm thượng sanh còn khá, hạ phẩm trung sanh, điều này trong Quán Vô Lượng Thọ Kinh nói với chúng ta sáu kiếp. Hạ phẩm hạ sanh 12 kiếp. Cho nên Phật A Di Đà ban đầu lúc sáng lập thế giới tây phương Cực Lạc, hạ phẩm hạ sanh đi vãng sanh, hiện nay còn chưa thành tựu, vì sao vậy? Mới mười kiếp còn hai kiếp nữa họ mới có thể thành tựu. Vì thế đến kiếp thứ 12 người đầu tiên nhất hạ hạ phẩm vãng sanh đều thành Phật. Quí vị từ nơi này mà quan sát thành tựu của thế giới tây phương thực sự không thể nghĩ bàn. Cho nên chúng ta nhất định phải rõ ràng, hiểu cho rõ ràng về chân tướng sự thật này, quí vị mới hiểu được ở đó tốt, tốt ở đâu thì quí vị phải nói ra cho được. Quí vị có thể hiểu được thì tâm hướng đến của chúng ta mới có thể sanh khởi, tâm nỗ lực tu học cũng sẽ có thể sanh khởi. Trong một đời này nhất định được sanh, không có ai không được sanh. Đây là tiếp dẫn quyền tiểu viên thành Phật quả.

Thứ bảy, "sung túc tam bối vô hữu nghi hối". Tam bối này là thượng, trung, hạ tam bối. Trong Kinh Vô Lượng Thọ vãng sanh là thượng trung hạ tam bối. Tam bối giảng ra chính là cửu phẩm. Đây là một cách nói. Cách nói thứ hai là ba loại căn tánh của tất cả chúng sanh: thượng căn, trung căn, hạ căn. Cách nói này cũng

nói thông được, cũng nói rất hay. Đoạn trừ nghi hoặc, quyết không hối hận, chắc chắn không có hối hận. Vì sao vậy? Lý luận sự thật đều rõ ràng đều sáng suốt rồi, có thể thấy đây không phải là mê tín, không phải hùa theo.

Thứ tám, "lợi ích kim hậu châu biến vô tận". Đây là sự thật. Cho nên tất cả chư Phật Như Lai không có ai không tuyên giảng Tịnh Độ tam kinh. Tất cả chư đại Bồ Tát không có ai không hoằng dương pháp môn Tịnh Độ.

Thứ chín, "đốn nhiếp lục căn chứng viên thông cảnh". Pháp môn này là viên giáo, là đốn giáo. Viên là viên mãn không có mảy may khiếm khuyết. Đốn là nhanh chóng đốn siêu. Trong Kinh Di Đà nói với chúng ta hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc bảy ngày, còn có pháp môn nào bảy ngày có thể thành tựu. Pháp môn này bảy ngày thực sự sẽ thành tựu. Vậy có lẽ có người lại hỏi tôi: Thực sự bảy ngày thành tựu, chúng con niệm Phật niệm không chỉ bảy năm, vì sao không thành tựu. Đó không phải vấn đề trong kinh điển, là quí vị niệm chưa được như pháp. Nói thêm lời khó nghe chút nữa thì quí vị căn bản là chưa muốn đi. Nếu như chúng ta nơi này cử hành hội niệm Phật bảy ngày đều vãng sanh hết, quí vị có dám đến hay không. Bảy ngày là phải chết rồi, vậy thì không được, chỗ này không thể đến được, một người cũng không có. Có thể thấy đối với thế giới ta bà này vô cùng tham luyến, không đành lòng bỏ đi, không phải là pháp môn có vấn đề, là bản thân chúng ta tâm lý cầu nguyện vãng sanh không thuần chân. Vấn đề là chỗ này. Vì vậy chúng ta từ trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, từ trong Vãng Sanh Truyện mà xem, xưa này đích thực có người niệm ba ngày, có người niệm bảy ngày vãng sanh rồi, chúng ta thực sự nhìn thấy những ví dụ này. Có thể thấy được, trong kinh nói không có sai.

Thứ mười, "tật không chướng não định sanh Phật độ". Tật là nhanh chóng, rất nhanh liền đoạn được nhị chướng phiền não. Pháp môn niệm Phật này có điểm tốt như vậy, đoạn sau sẽ nói đến, sẽ thảo luận đến vấn đề này. Chắc chắn được sanh, chúng ta phải có tín niệm kiên định.

Đây là điều đại sư trước lúc giảng kinh, trước tiên nói cho chúng ta về sự thù thắng của pháp môn Tịnh độ .

Dưới đây báo cáo sơ lược về giải thích kinh và sớ.

"Hoa Nghiêm Kinh, Đức Vân đầu tuyên niệm Phật pháp môn. Mã Minh Bồ Tát lập luận chi tổ. Niệm Phật dữ chỉ quán tịnh trọng. Lăng Nghiêm Thế Chí Niệm Phật nhất chương, liệt tại Viên thông. Thiền tông bất năng ức Liên Tông phi quy nguyên kiến tánh chi đồ dã, minh hỷ". Trong pháp môn Đại thừa, trong tất cả các kinh được mọi người công nhận tối tôn tối quý chính là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, Kinh Hoa Nghiêm Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham học, vị thiện tri thức đầu tiên tham vấn chính là tỳ kheo Đức Vân, tỳ kheo Đức Vân dạy cho ngài những gì? Dạy ngài pháp môn niệm Phật. Điểm này đọc Kinh Hoa Nghiêm phải đặc biệt lưu ý. Người Trung Quốc thường nói: học thứ gì phải "tiên nhập vi chủ", vị thiện hữu đầu tiên vô cùng quan trọng, tiên nhập vi chủ mà. Đức Vân dạy ngài niệm Phật, đây là chứng tỏ trong tu hành Bồ Tát hạnh lấy niệm Phật là chính. Vậy tỉ mỉ mà quan sát thêm vị thiện tri thức cuối cùng là, một đầu một cuối, vị thiện tri

thức cuối cùng, vị thiện tri thức thứ 53 là Phổ Hiền Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát lại càng dứt khoát hơn, càng triệt để hơn Thập đại nguyện vương hướng quy về Cực Lạc. Vậy nếu chúng ta hỏi Thiện Tài Đồng Tử tu là pháp môn gì? Không thể nghi hoặc là niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Thầy giáo thứ nhất và thầy giáo cuối cùng, quí vị liền biết được ngài là người niệm Phật cầu sanh Tịnh độ.

Bồ Tát Mã Minh đây là vị Tổ lập luận. Luận mà ngài lập là Đại Thừa Khởi Tín Luận, trong Đại Thừa Khởi Tín Luận Bồ Tát Mã Minh khuyên chúng ta niệm Phật cầu sanh thế giới tây phương Cực Lạc. Cho nên niệm Phật chỉ quán đều quan trọng. Hoa Nghiêm tu chỉ quán, Pháp Hoa cũng tu chỉ quán. Tông Pháp Tướng Duy Thức vẫn là tu chỉ quán. Điều này chứng tỏ pháp môn niệm Phật và sở tu của giáo môn không khác gì nhau, tương đồng với giáo môn. Kinh Lăng Nghiêm chương Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật, là một trong hai mươi lăm viên thông. Hơn nữa là thuộc về pháp môn đặc biệt. Điều này chúng ta đọc kinh Lăng Nghiêm không thể không lưu ý. Kinh Lăng Nghiêm trình bày của 25 viên thông chương, 25 viên thông phải hiểu được là 25 loại nào? Đó là sáu căn, sáu trần, sáu thức, bảy đại, đây là 25 loại. Pháp môn thông thường dựa theo tuần tự mà sắp xếp, pháp môn đặc biệt nêu ra, đặt vào phần cuối cùng để giảng. Cho nên Quán Thế Âm Bồ Tát Nhĩ Căn Viên Thông Chương sắp vào cuối cùng. Nếu như dựa theo quy cũ, nó nên sắp vào thứ hai. Nó là nhĩ căn. Sáu căn nhãn căn, nhĩ căn, nên phải đặt vào vị trí thứ hai, Ngài lại xếp vào hàng cuối cùng. Giống như hát xướng vậy, áp trục hí cuối cùng, đó là vở hay nhất xếp vào cuối cùng. Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương cũng không dựa theo thứ tự mà sắp xếp, cũng sắp vào cuối cùng. Đại Thế Chí Bồ Tát Viên Thông Chương trong bảy đại, bảy đại là địa, thủy, hỏa, phong, không, kiến, thức. Niệm Phật là kiến đại. Dựa theo thông thường mà sắp xếp thì nó nên sắp xếp vào vị thứ 23. Kết quả thì sao, chúng ta nhìn thấy sắp xếp trong kinh, ngài và Bồ Tát Di Lặc hai vị đổi cho nhau, Bồ Tát Di Lặc là thức đại, là đại cuối cùng. Xếp Bồ Tát Di Lặc vào trước, ngài xếp vào vị trí sau Bồ Tát Di Lặc. Đây chính là hiển thị ra trong 25 loại viên thông chương này, có hai pháp môn đặc biệt, không phải là một, rất nhiều người sơ suất rồi, đều cho rằng Quán Thế Âm Bồ Tát Nhĩ Căn là pháp môn đặc biệt, không biết niệm Phật cũng là pháp môn đặc biệt. Vậy nếu chúng ta hỏi vì sao không đem pháp môn niệm Phật xếp vào cuối cùng? Quán Thế Âm Bồ Tát xếp vào đoạn trước. Ở đây có một đạo lý. Niệm Phật viên thông là tận hư không biến pháp giới tất cả đều có thể dùng được, Nhĩ Căn viên thông là đặc biệt đối với căn tánh của chúng sanh trong thế giới ta bà chúng ta. Bồ Tát Văn Thù lựa chọn viên thông nói "thử phương chân giáo thể, thanh tịnh tại âm văn". Quán Thế Âm Bồ Tát đối với căn cơ ở thế giới ta bà chúng ta. Đại Thế Chí Bồ Tát là tận hư không biến pháp giới tất cả đều bao gồm trong đó hết. Đương nhiên thế giới ta bà chúng ta cũng không ngoại lệ, cũng trong sự bao gồm đó. Cho nên ngài xếp vào vị trí thứ 24. Quán Thế Âm Bồ Tát xếp vào vị trí thứ 25, là đạo lý này vậy. Hai pháp môn đặc biệt Quan Âm Thế Chí.

Vậy đã viên thông rồi, thiền là nói viên thông, niệm Phật cũng nói viên thông. Vì vậy Thiền tông không thể chê Tịnh Độ tông không thể minh tâm kiến tánh. Nếu nói như vậy, thì không chuyên rồi, sai rồi. Niệm Phật viên thông nói "đô nhiếp lục

căn, tịnh niệm tương tục", phương pháp đấy, "bất giả phương tiện tự đắc tâm khai". Tâm khai đó chính là minh tâm kiến tánh. Niệm Phật minh tâm kiến tánh đó đến còn nhanh hơn cả Thiền tông, còn vững vàng hơn nữa. Thế nên Phật trong Đại Tập Kinh nói: "niệm Phật là vô thượng thâm diệu thiền". Suốt ngày niệm A Di Đà Phật, A Di Đà Phật đó là tu vô thượng thâm diệu thiền. Người thiền tông không biết. Đây là trong kinh điển đích thực chúng ta có thể tra ra được.

"Liên sư vân", Liên sư là đại sư Liên Trì, là tổ sư một đời của Tịnh Độ tông, ngài là người sống vào cuối đời nhà Minh.

"Niệm nhất Phật danh, hoán bỉ bách thiên vạn ức chi tạp niệm dã". Lúc chúng ta không niệm Phật, trong tâm suy nghĩ lung tung, chúng ta dùng một câu danh hiệu Phật này thay thế cho tất cả những vọng niệm. Đây chính là tu thiền, chính là ý nghĩa của công phu tham cứu. Có thể có người nói: Chúng ta niệm Phật tạp niệm còn nhiều hơn nữa thì có. Đương nhiên rồi, làm gì mà nhanh chóng như vậy, vừa niệm Phật thì tạp niệm không còn nữa. Vậy không phải việc thành Phật quá dễ dàng rồi sao, vậy thì ai ai cũng thành Phật rồi. Phải biết, vọng tưởng tạp niệm này là tập khí từ vô thỉ kiếp đến nay, làm sao có thể dễ dàng đoạn hết như vậy chứ. Niệm Phật đoạn tập khí, đoạn phiền não là phương pháp nhanh chóng nhất. Sự nhanh chóng này là nói quí vị cũng phải dùng ba năm, năm năm công phu mới có thể thấy hiệu quả. Thế nên phải có nhẫn nại. Niệm Phật có tạp niệm không nên lo lắng. Đem sức chú ý chú tâm vào danh hiệu Phật, tạp niệm không cần quan tâm nó, tạp niệm đó quí vị càng quan tâm càng nhiều, càng nghĩ nó càng nhiều, căn bản không quan tâm đến nó, ý niệm tập trung chú ý vào danh hiệu Phật, vọng niệm đó tự nhiên ít đi, công phu sẽ đắc lực. Niệm được vài năm quí vị sẽ cảm nhận được vọng tưởng càng năm càng ít đi, càng tháng càng ít đi, vậy là công phu của quí vị đã rất tiến bộ rồi. Cho nên không sợ vọng niệm, càng có vọng niệm thì càng phải niệm Phật. Điều này rất quan trọng.

"Tức niệm tức không cư nhiên bản thể". Phật hiệu này cứ tiếp tục niệm như vậy, niệm đến cuối cùng niệm mà không niệm, không niệm mà niệm, trong tâm vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều không còn nữa. Đây chính là 'không' rồi.

"Phi ư niệm ngoại biệt đắc bồ đề". Chính một niệm này là vô thượng bồ đề. Một niệm này niệm đến vọng tưởng phiền não đều không còn nữa, vậy thì chúc mừng quí vị, quí vị đã chứng đắc vô thượng bồ đề rồi, vậy thì vãng sanh là thượng thượng phẩm vãng sanh.

"Lăng Nghiêm vân: Phật cáo A Nan, nhược phục hữu nhân, thân cụ tứ trọng thập ba la di". Đây là một đoạn trong kinh nói, ý là chỉ người xuất gia, người xuất gia phá giới, tứ trọng là sát, đạo, dâm, vọng, bốn trọng giới đều phạm rồi, đều phá giới rồi. Thập ba la di cũng là mười loại trọng tội. Tạo những tội nghiệp này nhất định đọa A tỳ địa ngục.

"Thuấn tức tức kinh, thử phương tha phương a tỳ địa ngục, nãi chí cùng tận thập phương vô gián, mị bất kinh lịch". Tội này đã rất nặng rất nặng. Vừa rồi nói qua, thế giới này có thành trụ hoại không, chúng ta tạo trọng tội đọa đến A tỳ địa

ngục, thế giới này hoại rồi, thế giới hoại rồi A tỳ địa ngục cũng hoại, vậy phải chăng đã có thể ra được rồi, không thể ra được. Thế giới này A tỳ địa ngục hoại rồi, thế giới khác A tỳ địa ngục chưa hoại, lại chuyển quí vị đến A tỳ địa ngục kia để chịu tội. Thế giới kia hoại rồi, lại chuyển đến một thế giới khác, triển chuyển thì tội đó sẽ rất dài rất dài. Nên cùng tận thập phương, vô gián tức là A tỳ địa ngục. A tỳ địa ngục trong mười phương thế giới, đều phải trải qua. A tỳ địa ngục của từng thế giới từng thế giới một quí vị đều phải đến hết. Tạo trọng tội như vậy tội này rất đáng sợ. Có phương pháp gì để tiêu trừ không? Có một phương pháp, điều này Đức Phật dạy cho chúng ta: "năng dĩ nhất niệm, tương thử pháp môn, ư mạt kiếp trung, khai thị vị học, thị nhân tội chướng, ứng niệm tiêu diệt, biến kỳ sở thọ, địa ngục khổ nhân, thành an lạc quốc". Đây là nói rõ công đức Kinh Lăng Nghiêm, hiệu quả diệt tội thực sự rất lớn rất lớn. Một bộ Kinh Lăng Nghiêm lúc chúng ta muốn giảng, thời gian tuyên giảng dài quá, một chương này thì có thể, chương này là tinh hoa của Kinh Lăng Nghiêm, là tâm kinh của Kinh Lăng Nghiêm, công đức của chương kinh này sẽ có thể diệt hằng sa tội. Vậy chúng ta tạo trọng tội, rồi ra sức học giảng kinh này phải chăng tội của chúng ta có thể tiêu diệt được? Như vậy diệt không được. Vậy lời này của Phật há không phải là vọng ngữ sao? Phật chắc chắn không có vọng ngữ. Chúng ta phải đọc từng chữ trong kinh cho rõ ràng, không được hiểu sai ý nghĩa, tội lỗi đó là do bản thân mình không phải do Phật đà. Trong đây nói rất rõ ràng, có thể dùng nhất niệm, vậy then chốt là ở nơi nhất niệm, nếu có thể làm được nhất niệm, quí vị trong mạt kiếp, tức là thời kỳ mạt pháp, chính là thời đại của chúng ta. Quí vị có thể dùng nhất niệm tâm tuyên dương pháp môn này, đem pháp môn này giới thiệu cho tất cả chúng sanh, vậy thì năng lực diệt tội sẽ giống như trong kinh đã nói. Nếu như là hai niệm ba niệm là tạp niệm nhiều niệm, đương nhiên cũng có một chút hiệu quả, nhưng không lớn đến như vậy. Vì vậy then chốt chính là nhất niệm. Quí vị nếu như hiểu sai hai chữ này, tương lai không đạt được hiệu quả, còn mắng Phật, còn phỉ báng, hủy báng, là tội lại càng thêm tội, vậy thì sai rồi. Nhất niệm là chân tâm, nhất niệm là tâm thanh tịnh, là tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm cung kính để tuyên dương, để tiến cử, để giới thiệu, nó có thể diệt vô lượng tội, có thể biến nhân chịu khổ ở địa ngục vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc. Đây là hoằng dương Đại thừa trong Đại thừa, nhất thừa trong nhất thừa, công đức thù thắng đó thực sự không thể nghĩ bàn.

"Tức thử chương kinh, thành vi tiêu tội chi cự dã". Dã này cũng giống như lò tôi luyện thép vậy. Tội nghiệp cực trọng, đến nơi này đều bị tiêu chảy, đều tiêu tan, chương kinh này vì thế nhất định không được xem nhẹ. Đại sư Ấn Quang đem chương này liệt vào phần sau của Tịnh độ tứ kinh, trở thành Tịnh độ ngũ kinh cũng có lý. Chương kinh này liệt vào sau bốn kinh, kinh điển của Tịnh tông chúng ta mới thực sự gọi là viên mãn. Ngoài ba kinh ra còn Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm, Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương, kinh điển mà Tịnh tông sở y đã viên mãn rồi.

"Dụ bệnh chi linh đơn, tu tâm chi tiệp kính, cầu sanh chi yếu thuật dã". 'Yếu' nghĩa là quan trọng nhất, thuật là phương pháp, phương pháp quan trọng nhất cầu sanh thế giới tây phương Cực Lạc, chính tại chương kinh này. Ngài dạy cho chúng

ta phương pháp niệm Phật có tám chữ: đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục. Quí vị xem đơn giản biết bao, vắn tắt biết bao. Vậy nếu chúng ta hỏi, có không ít người hỏi tôi, thưa pháp sư phải làm thế nào "đô nhiếp lục căn", tôi nói với họ "tịnh niệm tương tục". Có người hỏi làm thế nào mới có thể tịnh niệm tương tục? Tôi nói với họ "đô nhiếp lục căn", ý nghĩa này quí vị có hiểu được hay không. Quí vị nếu như hiểu rồi thì sẽ biết niệm. Niệm Phật này, đó chính là nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật, cho nên đô nhiếp lục căn quí vị không hiểu cũng không sao, tịnh niệm tương tục chính là đô nhiếp lục căn. Tịnh đó tôi thường nói với mọi người, tịnh là tâm địa thanh tịnh, không hoài nghi, không xen tạp, đó gọi là tịnh. Tương tục chính là không gián đoạn. Nói cách khác, chúng ta niệm Phật không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn. Vậy là đô nhiếp lục căn tịnh niệm tương tục đã làm được rồi. Tôi một mặt niệm Phật, một mặt còn muốn tham thiền, vừa niệm Phật vừa muốn niệm chú, vậy là xen tạp rồi, đó không gọi là tịnh niệm. Vừa niệm Phật vừa còn muốn xem kinh, còn muốn nghiên cứu giới luật, thậm chí còn muốn đi làm pháp hội, tất cả đều xen tạp. Tây Phương Xác Chỉ Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát có một đoạn khai thị nói rất rõ ràng rất thấu đáo, tôi rút đoạn đó ra in vào sau tượng Phật, phía sau tượng A Di Đà Phật, nhắc nhở chư vị đồng tu, biết được thế nào gọi là tạp niệm. Bồ Tát nói với chúng ta niệm Phật kiêng kỵ nhất chính là xen tạp, tâm xen tạp sẽ không thanh tịnh, tức không phải tịnh niệm, vậy là trái ngược với phương pháp mà Đại Thế Chí Bồ Tát dạy cho chúng ta rồi.

"Nhược năng thường trì, vô khổ bất trừ". Trì là chấp trì danh hiệu. Danh hiệu Phật nếu như thường niệm không cho gián đoạn, lúc niệm phải tịnh niệm tương tục mới có thể li khổ, mới có thể đắc lạc. Thực sự li khổ đắc lạc, cho nên niệm Phật có thể niệm đến càng niệm càng hoan hỷ, càng niệm tinh thần càng sung mãn, càng niệm thân thể càng khỏe. Những lời tôi nói đều là sự thật. Chúng ta hiện tại có được quả báo là thân tâm mạnh khỏe. Tôi thường nói không già, không bệnh, không chết. Làm sao mà không chết vậy? Lâm chung là lúc A Di Đà Phật đến tiếp dẫn, chúng ta hoàn toàn chưa đoạn khí, rõ ràng, sáng suốt nói với người nhà Phật A Di Đà đến rồi, tôi phải đi với Ngài rồi, sống mà vãng sanh mà, họ không phải là chết mới vãng sanh. Cho nên pháp môn này là thực sự không già, không bệnh, không chết. Nếu quí vị hỏi làm thế nào mới thực sự làm được? Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục. Quí vị nếu như không tịnh niệm tương tục thì không làm được, sẽ không thể nào, nhất định phải làm cho được tịnh niệm, cũng tức là nói không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, đích thực đắc được lợi ích thù thắng này, điều tốt thực sự, cho nên là "vô khổ bất trừ, vô lạc bất dữ, vô nguyện bất toại, vô quả bất đắc". Nguyện vọng tương lai của chúng ta cầu sanh Tịnh độ bất thoái thành Phật. Nguyện vọng hiện tại chính là vừa rồi đã nói không già, không bệnh, không chết, nguyện vọng hiện tại của chúng ta đều có thể đạt được. Pháp môn này rất tốt. Thực sự mà nói điều tốt đẹp thù thắng thật sự này người biết được lại không nhiều. Người niệm Phật tuy rất nhiều, niệm Phật rốt cuộc có gì tốt đẹp thì người biết được không nhiều. Quí vị thực sự biết rồi, quí vị sẽ thật làm. Vì sao không thể thật làm? Vì chưa hiểu được rõ ràng, chưa hiểu được thấu đáo, chỉ biết niệm Phật tốt, rốt cuộc tốt ở đâu lại không hiểu được, nghe nói niệm Phật có thể vãng sanh, điều tốt cho hiện tại không

biết được. Có rất nhiều người nói hiện tại không có gì tốt đẹp đợi đến vãng sanh, hiện tại tôi không niệm nữa, lúc vãng sanh rồi niệm vậy. Nhất định phải làm cho họ hiểu điều tốt cho hiện tại. Nói cách khác, quí vị 20 tuổi niệm Phật quí vị vĩnh viễn 20 tuổi, 30 tuổi niệm Phật vĩnh viễn 30 tuổi, quí vị xem quí vị từ lúc nào bắt đầu niệm Phật điều này quan trọng.

Bài kệ dưới đây là của đại sư Thiện Đạo.

Kệ nói:

Nhất nhật vô thường đáo

Phương tri mộng lý nhân

Vạn ban tương bất khứ

Duy hữu nghiệp tùy thân.

Bốn câu kệ này do vấn đề thời gian nên không cần giải thích nữa. Chư vị đọc vài lần, suy nghĩ xem, nói rõ vạn pháp vô thường, nhân sinh cuối cùng là một tràng không, bất luận làm gì đều là giả, đều đang tạo nghiệp luân hồi. Chỉ có tu hành niệm Phật cầu sanh Tịnh độ đây mới là thật. Việc này quí vị có thể mang đi được, những việc khác không có thứ gì có thể mang đi được. Cho nên phải đề cao cảnh giác, phải có trí tuệ, tích đức tu thiện, rộng kết thiện duyên. Chúng ta trong đời này sẽ sinh sống rất an vui khoái lạc, sẽ hạnh phúc, sẽ thực sự đạt được hạnh phúc tự tại. Phải có phước, phải có huệ, phải có duyên. Ba chữ này phải nên ghi nhớ. Phước và huệ bản thân phải tu, duyên bản thân phải biết kết, phải cùng tất cả chúng sanh quảng kết thiện duyên. Người học Phật phải kết pháp duyên, pháp duyên thù thắng là kết duyên mà có, không kết duyên, thì pháp duyên của quí vị làm sao mà thù thắng, nên phải biết kết duyên.

"Lăng Nghiêm vân: Lâm mạng chung thời, vị xả huyên xúc nhất sanh thiện ác, câu thời đốn hiện". Lời này nói không sai. Trong kinh nghiệm của chúng ta đã có được chứng minh. Chúng ta xem người đó lúc gần chết, nghiệp chướng của họ hiện tiền, thấy được oán thân trái chủ, thấy được oán thân trái chủ đó, chúng ta nhìn không thấy, họ nhìn thấy được. Họ nói ra cho chúng ta, hoàn toàn tương đồng với trong kinh Địa Tạng đã nói, đây là một đời nghiệp thiện ác đều hiện tiền. Họ tâm thiện hành thiện, họ nhìn thấy là cảnh giới tốt, một đời tạo ác nghiệp, oan thân trái chủ tại lúc này đều tìm đến cửa rồi.

"Hạnh Nguyện Phẩm vân", Phổ Hiền hạnh nguyện phẩm cũng có một đoạn, và ý nghĩa này đại khái tương đồng, nói tương đối tỉ mỉ. "Thị nhân chung thời", đây là người thế gian lúc lâm chung, "nhất thiết chư căn, tất giai tán hoại", đây là nói thân thể tứ đại phân ly, thần thức rời khỏi thân thể, chúng ta nói người này chết rồi, chỉ để lại thi thể. Thời gian thi thể tồn tại rất ngắn ngủi, vài ngày là phát thối, thối rữa, sự bại hoại này chính là thối rữa. "Nhất thiết thân thuộc tất giai xả ly", người mà quí vị yêu thích nhất, gia thân quyến thuộc tất cả đều phải xa lìa, không có một người nào đi theo quí vị. "Nhất thiết uy thế, tất giai thoái thất", lúc quí vị

đang sống, bất luận quí vị làm quan lớn đến thế nào, có quyền thế lớn thế nào, lúc này cũng không có nữa, quí vị cũng không mang theo được, quyền uy của quí vị đều không mang đi được. "Tượng mã xa thừa", voi ngựa xe cộ, đây là sự hưởng thụ vật chất của quí vị, giống như chúng ta ngày nay nói quí vị có biệt thự hào nhoáng, xe sang hào nhoáng, quí vị mỗi mỗi đều phải cáo biệt nó, một thứ cũng không phải của quí vị nữa. "Trân bảo phục tàng", trân bảo phục tàng, đây là quí vị một đời thu thập yêu thích, những trân bảo, vàng bạc, đây là một loại châu báu, quí vị cũng không mang theo được một thứ nào, phải giác ngộ được. "Vô phục tương tùy", không có một thứ gì là của bản thân, cho nên chúng sanh rất ngu si, rất đáng thương mà.

Năm 1977, rất lâu rồi, năm nay 1993, năm đó tôi đến Hongkong để giảng kinh, Hongkong có một vị đồng tu đối với tôi rất tốt, nhất định muốn cúng dường tôi một chiếc đồng hồ đeo tay, nhìn thấy chiếc đồng hồ của tôi cũ kỹ quá, thưa pháp sư con tặng một chiếc đồng hồ cho ngài, ông ấy liền mua cho tôi một chiếc đồng hồ Bienne, đồng hồ cao cấp. Dẫn tôi đến ngân hàng trước mở thùng bảo hiểm của ông ấy, ông ấy còn khoe với tôi một chút, ông có rất nhiều vàng bạc châu báu trong thùng bảo hiểm đó, mở ra cho tôi xem. Xem xong, tôi liền nói với ông ấy, tôi nói ông chỉ có được tí ti vậy à. Ông ấy nghe xong rất kinh ngạc, dường như là tôi chê ông ấy có ít quá, ông ấy nói pháp sư lẽ nào ngài cũng có à, tôi nói tôi có rất nhiều rất nhiều đếm không hết, trước nay chưa hề đếm, ông ấy nghe sững người luôn, ở đâu vậy, tất cả tiệm châu báu đều là của tôi, ông nghĩ nghĩ xem, châu báu của ông để trong thùng bảo hiểm ngân hàng không dám đem về nhà, cầm về nhà sợ trộm cướp cướp mất, lại không dám mang trên người, mang trên người sợ trộm cướp chặt mất tay, phải để trong thùng bảo hiểm, một tuần lễ hai tuần lễ mở ra xem, tôi đến tiệm châu báu xem một chút không phải cũng giống như ông sao, có gì khác đâu. Ông mới chỉ có một tí như vậy, của tôi rất nhiều rất nhiều đấy. Con người ngu si đến mức độ này mà. Nếu như đi xem xem rờ rờ hà tất phải đi mua nó, tiệm châu báu kia quí vị kêu chủ tiệm lấy ra tôi xem, tôi rờ rờ xem, chủ tiệm cất lại dùm tôi đi, quí vị nói xem như vậy tự tại biết bao. Người thế gian mê hoặc điên đảo, thực sự không phải ít. Một thứ cũng không mang theo được, hà tất nhất định phải chấp trước là mình có. Bản thân thực sự có sao. Không có, vẫn không có được, vẫn phải bỏ trong thùng bảo hiểm. Quí vị nghĩ xem ngu si thực sự là ngu si mà.

"Duy thử nguyện vương, ư nhất thiết thời, dẫn đạo kỳ tiền". Đây chính là Phổ Hiền Bồ Tát Thập đại nguyện vương. Quí vị thực sự đi tu học, chăm chỉ nỗ lực y giáo phụng hành, nguyện vương này sẽ không bị mất đi. Quí vị lúc lâm chung chỉ có nguyện vương có thể đi theo quí vị, giúp quí vị đến sanh thế giới tây phương Cực Lạc.

"Nhất sát na trung, tức đắc vãng sanh Cực Lạc thế giới, kiến A Di Đà Phật cập chư thánh chúng". Cho nên chúng ta phải giác ngộ, thứ có thể mang theo được thì chúng ta thật tu, thứ không mang đi được đều buông bỏ hết. Vậy thì đắc đại tự tại rồi. Thứ không mang đi được thì không nên làm những việc này, cần thứ có thể mang theo được, niệm A Di Đà Phật có thể mang theo được, tu thập thiện nghiệp, tu thập đại nguyện vương, tu lục độ vạn hạnh đều có thể mang đi được.

"Thiện Đạo vân", đại sư Thiện Đạo đời nhà Đường là tổ sư thứ hai của tông Tịnh độ chúng ta, mấy câu kệ của ngài và đại ý mà đoạn trước trong kinh nói cũng tương đồng. "Giả nhiêu kim ngọc mãn đường", giả là giả thiết, nhiêu là phong phú, rất phong phú, rất nhiều rất nhiều vàng ngọc này đầy nhà, "nan miễn suy tàn lão bệnh", quí vị có vàng bạc nhiều bao nhiêu, châu báu nhiều chừng nào, quí vị không thể không sanh bệnh, quí vị không thể không chết, không thể không già, "nhậm nhữ thiên ban khoái lạc, vô thường chung thị đáo lai", nhân sanh cực kỳ hoan lạc, thực sự mà nói thời gian rất ngắn ngủi, tuổi tác lớn rồi, thể lực suy tàn rồi, những hiện tượng này chúng ta đều có thể quan sát được, đều ở xung quanh chúng ta, bên cạnh chúng ta, chúng ta nhất định phải có tính cảnh giác cao độ. Lần này tôi giảng kinh tại Singapore, đi thăm viếng lão pháp sư Diễn Bồi, Diễn công tôi quen biết ngài rất lâu, cũng gần 40 năm rồi, 40 năm trước tôi chưa xuất gia, vừa mới học Phật, tại gia học Phật. Nghe kinh với ngài, chúng tôi cũng có một nhóm người trẻ tuổi theo pháp sư trong hội của ngài nghe kinh. Chúng tôi tuổi trẻ đều theo bên cạnh pháp sư, cho nên pháp sư và chúng tôi rất thân thuộc. Lần này gặp mặt nói chuyện 40 năm trước, chỉ còn lại hai chúng tôi, những bạn bè bên cạnh chúng tôi đều không còn nữa. Nghĩ đến lúc đó cũng giống như sự việc ngày hôm qua vậy, đích thực là vô thường cuối cùng đến rồi. "Duy hữu kính lộ tu hành đản niệm A Di Đà Phật", kính lộ là con đường gần nhất, người thông minh không đi đường vòng, đi con đường gần nhất, con đường nào thành Phật vững vàng nhất, đáng tin nhất, chúng ta lựa chọn con đường niệm A Di Đà Phật.

Đại sư Thiện Đạo trong truyện ký có ghi chép Ngài là Phật A Di Đà tái lai. Lời này bản thân Phật A Di Đà đã nói rồi, Di Đà khuyên chúng ta niệm Di Đà không sai.

"Tín luân hồi tối khổ". Đây là điều nhất định chúng ta phải tin tưởng, không nên làm việc lục đạo luân hồi nữa. Lục đạo luân hồi thực sự là khổ. Nếu như không thể thoát ly lục đạo, chắc chắn thời gian của ba đường ác dài, thời gian trong ba đường thiện ngắn. Nếu quí vị hỏi vì sao vậy? Bản thân quí vị bình tĩnh suy nghĩ xem, ngày nay chúng ta từ sáng đến tối khởi tâm động niệm, quí vị khởi được bao nhiêu niệm thiện, khởi bao nhiêu niệm ác, giả sử ác niệm của quí vị nhiều hơn thiện niệm, vậy thì trong lục đạo, cơ hội đó nhất định là cơ hội của ba đường ác nhiều hơn ba đường thiện. Vậy là rõ ràng rồi, thiện có thiện quả, ác có ác báo. Quí vị một ngày phản tỉnh một lần, một năm phản tỉnh một lần, quí vị mới hiểu được chúng ta khởi tâm động niệm, ác niệm nhiều thiện niệm quá ít, niệm niệm đều là tự tư tự lợi, tổn người lợi mình, đây chính là ác niệm, ý niệm này chính là ba đường ác. Cho nên không ra khỏi luân hồi chắc chắn tạo nghiệp nhân ba đường ác, vậy mới biết luân hồi đáng sợ, luân hồi khổ nhất.

"Tín niệm Phật tối diệu", trong tất cả pháp môn tu hành, pháp môn diệu nhất không gì bằng niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tịnh độ.

"Tín thử độ tu hành nan thành đạo quả". Chúng ta hiện tại môi trường này, tuy nói thời đại đang tiến bộ, không sai, hưởng thụ vật chất là đang tiến bộ, đạo đức tâm tánh ngày ngày đang thoái đọa, đây là sự thật. Nói cách khác, phiền não

chúng ta so với tiền nhân nhiều hơn, sức mạnh mê hoặc của ngoại giới nhiều hơn ngày xưa, chúng ta trong môi trường này tu hành muốn thành tựu rất khó rất khó. Làm thế nào rèn luyện được, ở trong môi trường này mà bên ngoài không bị mê hoặc, bên trong không khởi tham sân si mạn, đó gọi là chân công phu. Không phải niệm Phật một ngày niệm mười vạn câu danh hiệu Phật đó gọi là công phu, đó không phải là chân công phu. Chân công phu là gì? Trong không động tâm, ngoài không bị mê hoặc. Đó gọi là chân công phu. Hạng người đó niệm một tiếng danh hiệu Phật cũng có thể vãng sanh. Vì sao vậy? Vì tâm địa thanh tịnh rồi. Tâm tịnh tức độ tịnh, nhất định vãng sanh. Cho nên khó, đích thực là khó.

"Tín nguyện sanh bỉ độ, nãi chí thập niệm quyết định đắc sanh". Điều này trong kinh nói rất rõ ràng, rất thấu đáo. Chúng ta nếu tin tưởng Phật, Phật không gạt chúng ta, chỉ cần chúng ta thực sự muốn sanh tây phương, cho đến mười niệm một niệm đều có thể được sanh. Có rất nhiều đồng tu bình thường công tác vô cùng bận rộn, nói thật tình thì người nước ngoài làm việc chăm chỉ hơn chúng ta, khẩn trương hơn chúng ta, cho nên người Đài loan ra nước ngoài tham quan du lịch, vừa nhìn là biết đây là Đài Loan đến, vì sao vậy? Bởi vì họ thể hiện rất thong dong, rất tiêu dao. Quí vị xem người Hongkong đã khác rồi, vội vàng bận rộn vô cùng, vừa thấy họ bước đi, nói chuyện, động tác, sẽ nhìn ra được họ không có thời gian tu hành. Nhưng không tu lại càng nguy, vậy phải làm thế nào. Không có thời gian rỗi rãi, tôi khuyên mọi người tu pháp thập niệm. Từ Vân Quán Đảnh pháp sư dạy cho chúng ta hai thời công phu sáng tối dùng thập niệm. Pháp này phải dùng thời gian không dài, thập niệm là hết một hơi gọi là một niệm. Mỗi một người hơi dài ngắn khác nhau, điều đó không sao cả, niệm nhiều ít cũng không sao, niệm mười hơi thở như vậy, một hơn thở niệm A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật ... niệm bốn chữ, hay niệm sáu chữ đều được, một hơi thở gọi là một niệm. Trong nhà thờ tượng Phật trước bàn thờ Phật chắp tay niệm mười hơi như vậy, không thờ tượng Phật thì mặt hướng về phương tây chắp tay niệm mười hơi, sáng tối đều không được thiếu, suốt đời như vậy không thiếu buổi nào. Vậy cũng phù hợp với điều trong Kinh Vô Lượng Thọ đã nói: phát bồ đề tâm nhất hướng chuyên niệm có thể vãng sanh. Ngay cả thời gian này cũng không có vậy thì làm thế nào. Có người đến tìm tôi, tôi cũng đã truyền pháp thập niệm này, nhưng càng đơn giản hơn pháp thập niệm của pháp sư Từ Vân, tôi dạy cho họ, họ nghe xong rất hoan hỷ. Mười niệm của tôi là mười câu chứ không phải là một hơi thở, chỉ là mười câu, chắp tay niệm A Di Đà Phật A Di Đà Phật A Di Đà Phật ... vậy là thời khóa đã hoàn thành rồi. Vậy thì có thời gian rồi, càng ngắn hơn. Nhưng mười niệm này vừa chắp tay thì tất cả những ý niệm đều buông bỏ hết, tâm địa thanh tịnh, tâm địa chân thành, tâm thanh tịnh, tâm chân thành tu mười niệm này là một niệm tương ưng một niệm Phật, mười niệm tương ưng mười niệm Phật. Sẽ không có một tạp niệm. Bình thường chúng ta trong lúc niệm Phật có tạp niệm, trong mười niệm này không có tạp niệm, bởi vì thời gian rất ngắn, đích thực có thể làm được tịnh niệm tương tục, mười câu, mười câu liên tục. Sáng sớm làm như vậy, buổi tối làm như vậy, sáng sớm thức dậy rửa mặt súc miệng xong, quí vị niệm như vậy. Thời khóa tối thì sao, tối đến trước khi đi ngủ rửa mặt súc miệng, cũng là mười niệm như vậy, chỉ một phút thôi. Nhưng một ngày phải tu chín lần, hai lần chưa hữu dụng, phải tu chín lần. Chín lần tu vào thời gian

nào? Sáng sớm thức dậy tu một lần, trước lúc ăn cơm tu một lần, chúng ta bình thường ăn cơm đọc cúng dường Phật, cúng dường Phật, cúng dường tăng, cúng dường tất cả chúng sanh. Trên thực tế niệm bốn câu này là hữu khẩu vô tâm, không có ý nghĩa gì cả, chi bằng chắp tay tâm định trở lại niệm mười câu A Di Đà Phật, cho nên trước lúc ăn cơm tu một lần, một ngày ăn ba bữa là tu ba lần rồi, lúc đi làm vừa ngồi vào bàn làm việc trước tiên chắp tay niệm mười câu danh hiệu Phật rồi làm việc. Đầu óc tỉnh táo thì xử sự sẽ không có sai lầm, trí tuệ tăng trưởng. Trước lúc tan sở dọn dẹp xong lại chắp tay niệm mười câu. Vậy là buổi sáng đi làm, tan sở hai lần, buổi chiều đi làm, tan sở hai lần, buổi tối một lần là một ngày chín lần, không được thiếu lần nào cả. Thời gian tuy là ngắn hiệu quả vô cùng lớn. Vì sao vậy? Nó là tịnh niệm tương tục. Cho nên hiệu quả còn lớn hơn so với pháp thập niệm của pháp sư Từ Vân. Họ trong mười hơi thở đó có thể còn có tạp niệm, còn có xen tạp, mười câu của chúng ta thời gian càng ngắn, không có tạp niệm, thực sự làm được đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục. Tôi hôm nay đem phương pháp này truyền trao cho quí vị. Phương pháp này hữu hiệu. Ví dụ như chúng ta làm việc trong tâm lúc rất không vui, nóng nảy tức giận, mười câu danh hiệu Phật niệm đến cùng thì nóng nảy không còn nữa, tâm đã định rồi, tâm thanh tịnh, tâm từ bi đều hiện tiền rồi. Điều này vô cùng hiệu quả. Xử sự, đối người, tiếp vật dùng phương pháp này rất hay. Số lần nhiều, thời gian ngắn rất có năng lượng.

"Tín báo sanh nhân thiên phước tận hoàn đọa". Điều này phải tin tưởng, chúng ta ở nhân gian tu phước, tu phước đời sau hưởng phước báo nhân thiên, phước báo hưởng hết rồi, vẫn là phải đọa lạc. Cho nên lục đạo không rốt ráo, phước báo nhân thiên không bảo đảm được.

"Tín nhất sanh lạc độ, vĩnh bất thoái chuyển, đương thành chánh giác". Điều này trong kinh nói rất rõ ràng, sanh đến sanh thế giới tây phương Cực Lạc rồi viên chứng tam bất thoái, tuyệt đối sẽ không thoái chuyển, trong một đời nhất định thành tựu quả viên mãn.

"Tín nhất xưng Phật danh, năng diệt bát thập ức kiếp sanh tử trọng tội". Điều này nên tin tưởng. Tôi vừa rồi chỉ cho quí vị pháp thập niệm, một câu danh hiệu Phật sẽ diệt được 80 ức kiếp sanh tử trọng tội. Mười niệm đó sẽ diệt được 800 ức, không nên xem nhẹ. Đây nhất định là tịnh niệm, nếu như có tạp niệm trong đó sẽ không có sức mạnh như vậy, phải tịnh niệm mới có công hiệu diệt tội như vậy.

"Tín niệm Phật chi nhân, Di Đà nhiếp thủ, bệnh trung cứu hộ, mạng chung lai nghiênh". Điều này nhất định phải tin tưởng. Người thực sự niệm Phật thân tâm thanh tịnh. Thân tâm thanh tịnh tức không sanh bệnh. Con người vì sao lại sanh bệnh? Thực sự mà nói, thân thể con người chính là một bộ máy, trong bộ máy này mỗi một linh kiện, mỗi một ống dẫn đều thông thoáng, thì máy móc này vận hành sẽ rất bình thường. Nếu như trong đó có ô nhiễm, bẩn, tắc nghẽn, không thông nữa, liền nảy sanh trở ngại. Đó gọi là sanh bệnh. Thân thể của chúng ta lúc còn trẻ bệnh tật tương đối ít. Vì sao vậy? Tích tụ những thứ dơ dáy tương đối ít. Lúc tuổi già rồi, trải qua năm tháng những thứ dơ bẩn tích lũy nhiều, ống dẫn rỉ sét, không thông nữa, bệnh tật đều xuất hiện, sự việc chính là như vậy. Nếu như quí vị có thể duy trì

tâm địa thanh tịnh, thân thể thanh tịnh, quí vị sẽ không bị sanh bệnh. Tuy là tuổi tác lớn rồi nhưng không khác gì thanh niên. Thân thể của chúng ta mỗi một kinh mạch vẫn thông suốt, không bị tắc nghẽn, không có ô nhiễm, thì người làm sao mà sanh bệnh được! Điều này nên hiểu biết.

Cho nên nhất thiết duy tâm tạo, sinh lý bị tâm lý làm chủ tể, tâm thanh tịnh thì thân liền thanh tịnh. Trong tâm ngày ngày tham, sân, si, mạn, ô nhiễm ở bên trong, sinh lý ô nhiễm sẽ ngày càng nghiêm trọng. Vì vậy Đức Phật nói rất hay: Tất cả pháp duy tâm sở biến, tất cả pháp bị ý niệm chuyển. Vì thế niệm thanh tịnh thì sinh lý này nhất định thanh tịnh. Ý niệm không tịnh, thì ô nhiễm đó càng nghiêm trọng rồi. Đây là thân tâm mạnh khỏe. Chúng ta hiểu được đạo lý này, biết được sự thật này, đó là diệu pháp số một về dưỡng thân giữ gìn sức khỏe.

Chúng ta xem điều thứ mười, "nguyện tiêu nghiệp chướng". Đây là điều người học Phật chúng ta nên phải có nguyện vọng như vậy. Đối với công danh phú quý ngũ dục lục trần thế gian, không nên có nguyện vọng. Chúng ta phải xả bỏ, tất cả tùy duyên là tốt, không cần truy cầu. Nên phải có nguyện, nên phải truy cầu Phật dạy chúng ta là tiêu nghiệp chướng. Điều này quan trọng. "Nguyện diệt chúng khổ", nghiệp chướng là nhân, chúng khổ là quả, nhân và quả của khổ chúng ta điều không cần. "Nguyện tâm khai", tâm khai là khai trí tuệ, khai ngộ. "Nguyện kiến Phật, nguyện tịnh nghiệp thành tựu, nguyện sanh an dưỡng", an dưỡng chính là thế giới Cực Lạc. "Nguyện thọ ký", nguyện chư Phật thọ ký cho chúng ta. "Nguyện độ sanh", giống như chư Phật Bồ Tát quảng độ chúng sanh. Chúng ta nên có nguyện này. Đây là chánh nguyện của chư Phật Bồ Tát, chúng ta cần học tập.

Đoạn dưới đây chính là nói chúng ta bình thường dụng công. "Thân lễ tượng", tượng Phật, chúng ta mỗi ngày lạy Phật, đặc biệt là các đồng tu tuổi trung niên trở lên. Đồng tu bốn năm mươi tuổi trở lên lạy Phật rất quan trọng. Quí vị mỗi ngày có thể lạy 100 lạy, quí vị lạy một năm, thân thể quí vị mềm mại. Việc này đối với sức khỏe thân thể có lợi ích rất lớn. "Khẩu xưng danh", niệm danh hiệu A Di Đà Phật, "tâm quán tưởng, nghĩ đến công đức của Phật, nghĩ đến trí tuệ của Phật, nghĩ đến Phật ở nhân địa phát nguyện tu hành. Nghĩ A Di Đà Phật thành tựu thế giới Cực Lạc y chánh trang nghiêm. Chúng ta thường nghĩ đến những điều này, không nên suy nghĩ lung tung, nghĩ những việc khác, nghĩ những thứ khác đều ở đó mà tạo nghiệp luân hồi. Chúng ta nghĩ Phật, nghĩ Bồ Tát, đó là tạo tịnh nghiệp ở sanh thế giới tây phương.

"Câu yếu chuyên nhất, tuyệt vô tán loạn", chúng ta những người tu Tịnh Độ, Đại Thế Chí Bồ Tát dạy cho chúng ta chuyên lễ Phật A Di Đà, chuyên niệm Phật A Di Đà, chuyên nghĩ Phật A Di Đà, vậy là đúng, là phù hợp với nhất hướng chuyên niệm rồi.

"Vạn duyên phóng hạ thân tâm giải thoát". Tất cả pháp thế xuất thế gian đều buông bỏ hết, không những pháp thế gian không để ở trong lòng nữa, ở đây nên ghi nhớ buông bỏ này không phải là nói sự buông bỏ, sự buông bỏ là sai rồi. Bảo quí vị trong tâm không nên vướng bận. Sự, sự sự vô ngại, không có chướng ngại,

sự không có chướng ngại, ý niệm trong tâm là chướng ngại, cho nên Đức Phật dạy chúng ta buông bỏ vạn duyên, là đem ý niệm trong tâm, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, lo lắng, vướng bận buông bỏ hết. Không phải bảo quí vị đem sự mà buông bỏ. Mỗi một ngày công việc của quí vị càng chăm chỉ, càng nỗ lực làm nó cho thật tốt là đúng rồi. Phật Pháp tại thế gian không hoại pháp thế gian, dạy quí vị buông bỏ là buông bỏ ở trong tâm, điều này phải nên hiểu cho rõ ràng. Người thế gian thường hiểu sai ý nghĩa này. Tất cả sự việc buông bỏ rồi, sự việc này không có ai làm, trong nhà quí vị là người phụ nữ chính, quí vị buông gia đình xuống rồi, ba bữa cơm không ai nấu, cả nhà chịu đói, đây là học Phật sao. Đây không phải là học Phật. Là buông bỏ những suy nghĩ lung tung ở trong tâm, buông những thứ này xuống vậy là đúng rồi.

"Tài hữu bệnh hoạn, bất luận khinh trọng tiện niệm vô thường, dản niệm A Di Đà Phật". Điều này nên có niềm tin. Chúng ta bị bệnh rồi, người thông thường có bệnh mời thầy thuốc, uống thuốc, tiêm thuốc vào bệnh viện. Người thực sự niệm Phật, người thực sự có tín tâm với Phật, những thứ đó đều không cần, buông tất cả xuống để cho thân thể thanh tịnh, nhất tâm niệm Phật cầu nguyện vãng sanh. Nếu như thọ mạng đến rồi, Phật liền đến tiếp dẫn, thọ mạng còn thì niệm vài ngày bệnh liền khỏi. Ngày xưa tôi đến Bắc Kinh thăm lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, ông ấy nói với tôi, ông và những người bạn học của ông có mười mấy đến hai mươi người, họ bị bệnh không tìm thầy thuốc, không uống thuốc, bị bệnh trị như thế nào? Cả nhà tụng Kinh Vô Lượng Thọ, niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, cho đến lúc lành bệnh, vô cùng hữu hiệu. Đây là phương pháp trị bệnh của một nhóm người họ ở Bắc Kinh, tụng Kinh Vô Lượng Thọ, niệm Quán Thế Âm Bồ Tát. Ở đây đại sư dạy cho chúng ta niệm A Di Đà Phật, và niệm Quán Thế Âm Bồ Tát đều giống nhau.

Dưới đây nói: "niệm Phật hữu lục thắng ích", có sáu điều lợi ích thù thắng. Thứ nhất "chư Phật Bồ Tát hộ niệm", bởi vì chư Phật Bồ Tát đều niệm A Di Đà Phật, nhìn thấy quí vị niệm A Di Đà Phật, Phật hoan hỷ, Phật đương nhiên hộ niệm quí vị. Đây là đạo lý chắc chắn. "Di Đà trú đỉnh phóng quang". Phật A Di Đà vô lượng quang minh tiếp xúc được với quí vị, chúng ta không niệm Phật thì có chướng ngại với Phật quang, không thể cảm nhận được sự gia trì của Phật quang. Lúc chúng ta niệm Phật, lúc này chướng ngại không có nữa. Bản thân chúng ta và Phật A Di Đà quang minh tiếp xúc với nhau, được Phật quang gia trì. "Chư thiên thần sẽ ngày đêm thâm gia trì". Đây là nói thần hộ pháp, thần hộ pháp ngày đem gia hộ của quí vị, đây là điều tốt thứ nhất.

Thứ hai là "ác quỷ độc dược giai bất năng hại". Bởi vì quí vị có chư Phật, thần hộ pháp gia hộ. "Tam tai bát nạn hàm tất tiêu trừ". Trong số mạng có một số tai nạn, tự nhiên liền được hóa giải.

Thứ ba, "túc chướng băng thanh oan mạng giải thoát". Túc chướng, trong đời quá khứ gây tạo tội nghiệp tiêu trừ được rồi. Một câu danh hiệu Phật diệt tám mươi ức kiếp sanh tử trọng tội. Đây là tiêu trừ nghiệp chướng cũ. Oan mạng là chúng ta trong đời quá khứ, đời này kết oán thù với tất cả chúng sanh. Trước khi chưa học Phật chúng ta ăn thịt, giết chúng sanh, kết oán thù với nó, nợ mạng sống

của nó. Nợ mạng thì phải đền mạng, nợ tiền thì phải trả tiền. Niệm Phật này một lòng một dạ cầu sanh thế giới tây phương Cực Lạc, những oan gia trái chủ này không đến đòi nữa. Đương nhiên điều đầu tiên phải có Phật Bồ Tát, thần hộ pháp gia hộ, họ không dám đến đòi. Thứ hai là hi vọng chúng ta tương lai tu hành thành Phật, thành Bồ Tát rồi đến độ họ, có duyên với họ, họ cũng có được chút lợi ích. Cho nên họ không đến đòi nợ nữa.

Thứ tư, "khí lực sung mãn, vô chư hoành bệnh". Đây chính là điều tôi nói không già, không bệnh, quí vị xem chính là ý nghĩa này.

Thứ năm, "Thùy mộng kiết tường, kiến Phật sắc tướng, vô hữu phi nhân, đoạt kỳ tinh khí". Đây là ban đêm quí vị nằm ngủ, ngủ rất ngon không nằm mơ thấy ác mộng. Trong lúc ngủ mơ đôi khi có ác quỷ ác thần đến quấy nhiễu quí vị, đến ức hiếp quí vị. Người niệm Phật sẽ không gặp phải.

Thứ sáu, "hiện vi nhất thiết lễ kính, lâm chung tam Thánh tiếp dẫn". Hiện nay người thực sự niệm Phật nhất định có được rất nhiều người tôn trọng, được rất nhiều người tôn kính. Đây là người niệm Phật chân chánh, tự nhiên có duyên với chúng sanh. Lâm chung Tây phương tam Thánh đến tiếp dẫn.

Sáu loại lợi ích thù thắng này người không niệm Phật không có được, người niệm Phật chắc chắn đạt được.

Xem tiếp điều dưới đây.

"Niệm Phật pháp môn đại tiểu tịnh thu". Đại tiểu là nói Đại thừa, Tiểu thừa tất cả đều bao gồm ở trong đó. "Lợi độn quân nhiếp" lợi căn độn căn tu pháp môn này đều có thể thành tựu. "Sự lý viên dung tánh tướng vô ngại". Pháp môn này viên mãn đến cực điểm rồi.

"Tức Phật thị tâm, vô nhất tâm nhi phi tâm Phật, tức tâm thị Phật, vô nhất Phật nhi phi Phật tâm". Đây là nói niệm Phật niệm đến cảnh giới thuần nhất. Lúc niệm Phật tâm chính là Phật. Phật liền biến thành tâm của chính mình, tâm Phật không hai, đây mới là cảm ứng đạo giao.

"Tâm nhất ức dã, Phật pháp toàn chương, Phật nhất xưng dã, tâm tâm đốn hiển". Hiển này chính là nhà thiền nói minh tâm kiến tánh. Có thể thấy được, phương pháp niệm Phật này đạt đến minh tâm kiến tánh nhanh nhất, dễ dàng nhất, so với tham thiền thù thắng rất nhiều. Hơn nữa phương pháp này vững vàng, không đến nỗi chiêu ma. Trong số người học Phật, Thiền và Mật rất dễ dàng bị chiêu ma. Niệm Phật và giáo môn không dễ dàng bị. Bởi vì giáo môn nói lý luận, ma là không nói đến lý luận. Niệm Phật có chư Phật Bồ Tát bổn nguyện oai thần gia trì, ma không thể nào đến tổn hại quí vị được. Chỉ có Thiền và Mật là dễ dàng bị ma quấy nhiễu, bị ma xâm hại. Vì thế học Thiền học Mật nhất định phải có thiện tri thức thật sự quan tâm quí vị, lúc ma cảnh quí vị hiện tiền họ nhận ra được, họ giúp quí vị giải trừ những thứ này mới được. Bằng không, giả sử gặp phải ma nạn, thì rất khó khăn để khôi phục lại như thường. Điều này chúng ta không thể không biết, không thể không đề phòng. Chúng ta thường nhìn thấy có một số người trẻ tuổi, đi

học cũng học rất giỏi, nhân phẩm rất tốt, học Phật học nửa năm, một năm liền bị bệnh thần kinh phân liệt. Trường hợp này thường đưa tới bệnh viện thần kinh. Điều này người thế gian nói là thần kinh phân liệt. Phật môn chúng ta nói là ma nhập. Vậy là không dễ dàng để đuổi ma đó đi, không dễ dàng. Đây là điều chúng ta nên biết phòng ngừa. Niệm Phật sẽ không có những sự việc này.

"Chúng sanh niệm Phật, Phật tại chúng sanh tâm nội, Phật niệm chúng sanh, chúng sanh tại Phật tâm trung". Chúng ta niệm Phật, Phật cũng niệm chúng sanh. Điều này trong Viên Thông Chương nói rất rõ ràng. Phật niệm chúng ta xưa nay chưa từng gián đoạn. Chúng ta niệm Phật thường xuyên gián đoạn. Quí vị nói xem chúng ta làm sao xứng đáng với Phật chứ. Phật quan tâm chúng ta là chân tâm, đời đời kiếp kiếp chưa từng quên mất, bản thân chúng ta có lỗi với Phật, thường quên mất Phật, cho nên làm việc lục đạo luân hồi.

"Thị tâm tác Phật, tâm bất niệm nhi Phật bất tác", tâm này là Phật, tâm này làm Phật. Hai câu này được nói đến trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ. Hai câu này vô cùng quan trọng, là y cứ lý luận để chúng ta niệm Phật thành Phật. Đại sư ở đây nói với chúng ta tâm không niệm, thì không làm Phật nữa rồi.

Trong kinh nói: tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Câu nói này nói rất hay. Tâm ta nghĩ Phật, tâm liền làm Phật, tâm tưởng Bồ Tát tâm liền làm Bồ Tát, tâm nghĩ tham, sân, si, thì tâm quí vị sẽ làm địa ngục, ác quỷ súc sanh. Thập pháp giới đều là trong tâm chính mình làm. Vì sao không làm Phật chứ? Niệm Phật chính là làm Phật.

"Tức Phật hiển tâm Phật bất xưng nhi tâm bất hiển". Tâm này chính là chân tâm, chính là bản tánh. "Tắc tri niệm Phật nhất môn thành vi kiến tánh thành Phật chi diệu pháp hỷ". Mục tiêu của nhà thiền tu học chính là kiến tánh thành Phật, không ngờ rằng người niệm Phật chúng ta càng nhanh hơn họ, vững vàng hơn họ, dễ dàng hơn họ.

"Khởi Tín vân", tức là Đại Thừa Khởi Tín Luận, "pháp giới nhất tướng tức thị Như Lai bình đẳng pháp thân, tánh Phật nhất hiển, quả Phật tự chứng". Điều này chính là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Chỉ cần kiến tánh liền thành Phật, tánh Phật nhất hiển chính là minh tâm kiến tánh, quả Phật tự chứng, về sự đã thành Phật rồi. Đây là điều mà Bồ Tát Mã Minh trong Đại Thừa Khởi Tín Luận nói với chúng ta. Cho nên Bồ Tát Mã Minh đề xướng pháp môn niệm Phật. Bản thân ngài cũng là vị niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ.

Bài dưới đây.

"Khuê Sơn vân", đây là Thiền tông thiền sư Khuê Sơn. "Kim tri tâm thị Phật tâm", ngày nay mới hoảng nhiên đại ngộ, mới rõ ràng mới thấu triệt, hóa ra tâm này và tâm của Phật không có sai khác. Chân tâm của bản thân chúng ta chính là chân tâm của chư Phật. "Định đương tác Phật, bất kỳ nhiên hồ". Chúng ta tín tâm kiên định rồi, tâm của chúng ta và tâm Phật giống nhau, làm sao mà không thành Phật được! Đương nhiên thành Phật thôi.

"Thiết ly niệm Phật môn ngoại nhi dục tốc kiến tánh thành Phật giả, thị xả kỳ cận dị, dĩ cầu chư viễn nan dã". Đây chính là nói tám vạn bốn ngàn pháp môn đều là pháp môn kiến tánh thành Phật, duy chỉ có niệm Phật là pháp môn minh tâm kiến tánh thành Phật dễ dàng nhất, pháp môn nhanh chóng nhất. Quí vị nếu như không chịu tu pháp môn này, tu pháp môn khác muốn kiến tánh thành Phật thì đã xa lại khó, khó dễ xa gần. Tổ sư Đại đức nói cho chúng ta rất rõ ràng, rất thấu đáo, để cho chúng ta tự đi mà lựa chọn.

"Khởi Tín vân: chuyên niệm Di Đà tu thiện hồi hướng, nguyện sanh bỉ giới, chung đắc kiến Phật". Đoạn này không cần nói nhiều, ý nghĩa rất rõ ràng rồi, chính là khuyên chúng ta chuyên niệm tu thiện. Thiện này chính là Kinh Quán Vô Lượng Thọ nói cho chúng ta về tam phước. Sau này sẽ giảng đến tam phước, lục hòa, tam học, lục độ, thập nguyện, là chuẩn tắc tu hành của Tịnh tông học hội chúng ta. Chúng ta tu hành chính là năm khoa mục này. Y theo nguyên tắc này xử thể đối nhân, nghĩa là chúng ta đối nhân, đối sự, đối vật phải tuân thủ năm khoa mục này. Đây chính là tu thiện. Chúng ta đem tất cả công đức hồi hướng cầu sanh sanh thế giới tây phương Cực Lạc nhất định được sanh, nhất định thấy Phật.

Hôm nay hết giờ rồi, chúng tôi chỉ có thể giảng đến đây.

HẾT TẬP 1

Đại Thế Chí Bồ Tát Viên Thông Sớ Sao Tinh Hoa
Tập 2
Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư
Chuyển ngữ: Liên Hải
Biên tập: Bình Minh
Thời gian: Tháng 12 năm 1993
Địa điểm: Hiệp Tiến Đoàn - Đài Nam

Xin mở kinh bổn ra trang thứ 7, bắt đầu xem từ đoạn thứ 22!

"Chư dư pháp môn, thiển tắc thượng căn bất bị, thiển tắc hạ căn tuyệt phần, duy thử nhất pháp lợi độn kiêm thu, nhu thủy thanh châu đáo xứ tiền ích, cố đương tín thọ phụng trì".

Đây là đại sư đem giáo huấn mà đức Thế Tôn giảng trong 49 năm, giới thiệu sơ lược qua. Phật thuyết tất cả kinh, có cạn sâu rộng hẹp khác nhau, giống như Hoa Nghiêm, Pháp Hoa kinh nghĩa rất sâu, người sơ học không biết hạ thủ từ đâu. Đây tức là nói sâu thì hạ căn không có phần. Trong Kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy tiêu chuẩn của nó là 41 vị pháp thân đại sĩ, Viên giáo sơ trụ trở lên, Biệt giáo sơ địa trở lên thì mới có phần. Vậy hướng xuống thì không có phần rồi. Giống như kinh điển A hàm đây là kinh Tiểu thừa. Bồ Tát cho dù là tại giải hạnh cũng vượt qua họ rất nhiều rồi. Đây là cạn thì thượng căn phổ bị. Tình hình tương tự như vậy trong kinh điển rất nhiều, rất nhiều. Duy chỉ có pháp môn niệm Phật này, thượng trung hạ ba bậc căn tánh đều có thể được lợi ích. Cho nên thượng thượng căn, chúng ta trong Kinh Hoa Nghiêm thấy Văn Thù, Phổ Hiền đều cầu sanh thế giới tây phương Cực Lạc. Hạ hạ căn giống như trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật đã nói: chúng sanh trong ác đạo địa ngục có thể nghe được pháp môn này tín nguyện trì danh cũng có thể vãng sanh, cho thấy pháp môn này đích thực là sâu rộng vô tận.

Câu dưới đây là ví dụ, giống như thủy thanh châu vậy, đến đâu cũng tiện ích. Bất luận là nước trong hay nước đục, viên châu này rơi xuống rồi nước đều trở thành thanh tịnh. Pháp môn này cũng giống như thủy thanh châu vậy, thượng trung hạ ba căn đều phổ bị. Vì vậy khuyên nhủ chúng ta nên tín thọ phụng hành, chúng ta nhất định phải y theo pháp môn này để tu học.

"Thập giới nhân quả, giai duy tâm hiện". Thập giới là thập pháp giới. Lục đạo hướng lên thì sao? Có pháp giới Thanh Văn, pháp giới Duyên Giác, pháp giới Bồ Tát, pháp giới Phật, hợp với lục đạo gọi là thập pháp giới, thập pháp giới là quả báo, nó nhất định có nhân hành, mới có quả báo này. Ở đây đoạn này chúng ta nên lưu ý để nghe, phải ghi nhớ cho đàng hoàng. Bởi vì thập pháp giới đến như thế nào? Đều là từ trong ý niệm phân biệt mà biến hiện ra. "Nhược nhất niệm tâm sân nhuế tà dâm, tức địa ngục giới". Mỗi một giới, mỗi một cõi nhân duyên của nó cũng là vô lượng vô biên. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ ràng, vô lượng nhân duyên biến hiện pháp giới. Trong vô lượng nhân duyên này nhân duyên nào quan trọng nhất, ở đây nói chính là nhân duyên quan trọng nhất. Địa ngục sân nhuế, chúng ta nói ba độc phiền não tham sân si. Ba độc phiền não này chúng ta bình tĩnh mà suy

nghĩ, chính bản thân chúng ta đều đầy đủ, tức là tất cả đều có. Nhưng không đọc kinh Phật, không hiểu được sự đáng sợ của hậu quả ba độc phiền não, không biết được. Trong cuộc sống hằng ngày vẫn để nó tùy ý phát tác. Đọc kinh Phật rồi hiểu rõ đạo lý nhân quả, thì chúng ta khởi tâm động niệm tự nhiên sẽ để ý cẩn thận, cho nên sân nhuế tà dâm là quả báo địa ngục. Chúng ta có thể tránh khỏi thì sẽ không đọa địa ngục.

"Xan tham bất thí, tức ác quỷ giới". Nghiệp nhân của cõi ngạ quỷ là gì? Là xan tham, chúng ta thường nói keo kiệt không dám bỏ ra, mọi thứ đều tham tiếc, mọi thứ đều tham ái, đây là nghiệp nhân của cõi ngạ quỷ.

"Ngu si ám tế tức súc sanh giới". Ám tế cũng là ý nghĩa ngu si. Đối với tất cả sự lý không phân rõ ràng, trắng đen điên đảo gọi là ngu si; thiện ác không phân, đây là nghiệp nhân đọa cõi súc sanh.

"Ngã mạn cống cao, tức Tu la giới". A tu la này, A tu la ngoài thiên thượng ra, nhân gian, súc sanh đều có. Trong Kinh Lăng Nghiêm giảng rất tường tận. A tu la cũng tu một số thiện nghiệp, chúng ta thường nói họ cũng làm việc tốt, tuy làm việc tốt, họ hiếu thắng, hiếu cường, cống cao ngã mạn, cứ như vậy tu tất cả thiện, đương nhiên quả báo là tu la nhân thiên.

"Kiên trì ngũ giới, tức nhân pháp giới", vậy nên chúng ta được thân người là trong đời quá khứ ngũ giới thanh tịnh. Ngũ giới nếu không thanh tịnh không có được thân người, ngũ giới nhất định thanh tịnh mới có thể được thân người, cho thấy, được thân người tương đối không dễ dàng. Chúng ta trong đời này đều được thân người, là trong đời quá khứ ngũ giới thanh tịnh. Vậy trong đời này giả sử chúng ta ngũ giới không thanh tịnh, đời sau thân người sẽ không chắc chắn nữa rồi. Phật trong kinh thường nói: con người mất thân người tức là sau khi chết rồi được lại thân người, đời sau vẫn là nhân thiên thì số lượng đó rất ít; không đạt được thân người, nói cách khác, đời sau vào ba đường ác, trở thành súc sanh, thành ngạ quỷ, đọa địa ngục, là chiếm tuyệt đại đa số. Chúng ta nghĩ xem có lý hay không? Không cần nghĩ đến người khác, nghĩ đến bản thân chúng ta cảm thấy rất có lý. Vì sao vậy? Chúng ta xử sự, đối người, tiếp vật khởi tâm động niệm, đích thực ý niệm tham sân si này nhiều, niệm ngũ giới thập thiện ít. Ý niệm nhiều thì sức mạnh sẽ mạnh mẽ, người mạnh kéo trước, kéo quí vị đọa ba đường ác. Đức Phật nói những lời này đích thực là rất có lý.

"Tinh tu thập thiện, tức thiên pháp giới", trời so với chúng ta trình độ đạo đức cao hơn. Ngũ giới thanh tịnh chỉ có thể được thân người, muốn sanh thiên bắt buộc phải nâng cao hơn một tầng nữa so với ngũ giới, đó chính là thập thiện phải tu cho được rất tốt. Thượng phẩm thập thiện, thập thiện phải phân thành ba phẩm: thượng phẩm, trung phẩm, hạ phẩm. Thượng phẩm thập thiện mới có thể thăng thiên. Thăng đến cõi trời nào? Nói với chư vị rằng: thăng đến Dục giới thiên. Chúng ta thường nói Tứ vương thiên, Đao lợi thiên. Chỉ có thể thăng đến nơi này. Đao lợi thiên chủ người Trung Quốc gọi là Ngọc hoàng đại đế, chính là Ngọc hoàng đại đế. Cõi trời đó thượng phẩm thập thiện sẽ đến nơi đó. Trời có 28 tầng, càng hướng lên trên nữa,

thập thiện đó vẫn chưa được, phải tu định, phải tu thiền định tu thiền định mà chưa thể đắc được thiền định, nói cách khác, có công phu thiền định mà chưa đạt được thiền định, đây gọi là vị đáo định, định là có, chưa có thành công, nhưng trong Dục giới có thể lên Dạ ma thiên, Đâu suất thiên, Hóa lạc thiên, tha hóa tự tại thiên. Trên Ngọc hoàng đại đế còn có Tứ thiền thiên, hạng người này đi vãng sanh. Càng hướng lên trên nữa có 18 tầng gọi là Sắc giới thiên, đó là người tu thiền định vãng sanh. Nếu như thiền định không thành công không thể vãng sanh. Chư vị phải biết, thiền định tương đối không dễ dàng, không phải xếp bằng diện bích đó gọi là thiền định. Trong cảnh giới không động tâm gọi là thiền định, động tâm rồi vậy là chưa có định. Những nơi nào không động tâm? Ngũ dục: tài sắc danh thực thùy đều không động tâm nữa, siêu việt dục giới rồi. Tài sắc danh thực thùy quí vị vẫn còn động tâm, thì quí vị thiền định có cao bao nhiêu vẫn là Dục giới chưa rời khỏi ngũ dục. Tài sắc danh thực thùy là ngũ dục. Dục giới ngũ dục đoạn được rồi mới có thể lên đến Sắc giới. Sắc giới 18 tầng lên trên nữa gọi là Tứ không thiên, đó là thiền định càng sâu hơn rồi. Cho nên chúng ta nhất định phải hiểu được tu nhân như thế nào, được quả báo như thế ấy, nhân duyên quả báo không sai mảy may, đây là chân lý.

"Chứng ngộ nhân không tức thanh văn giới". Nhân không chính là phá ngã chấp. Chấp trước bản ngã này, quan niệm này không còn nữa, đó chính là chứng quả A la hán, siêu việt tam giới rồi. Từ đó có thể biết, thiền định Tứ thiền thiên, Tứ không thiên, ngã chưa phá được. Tôi tu thiền, tôi đắc Tứ thiền định, họ còn có ngã, chỉ cần còn có ý niệm ngã, thì tam giới này không ra khỏi được, bởi vì lục đạo luân hồi chính là từ trong ngã chấp mà biến hiện ra. Ngã không còn, lục đạo sẽ không còn nữa, tam giới này lục đạo sẽ không còn nữa, đó chính là chứng quả A la hán, siêu việt ra ngoài tam giới.

"Tri duyên tánh ly, tức Duyên giác giới". Duyên giác này cũng thuộc về Tiểu thừa, thông minh hơn A la hán. A la hán tu Tứ đế: Khổ Tập Diệt Đạo phá được ngã chấp. Duyên giác này thông minh, lúc Phật Đà tại thế, họ nghe giảng Thập nhị nhân duyên họ liền giác ngộ, liền phá được ngã chấp. Nếu như thế gian này không có Phật, họ quan sát thế giới này biến huyễn vô thường, họ cũng có thể khai ngộ, cũng có thể giác ngộ chứng đắc nhân không siêu việt tam giới. Hai bậc này đều thuộc Tiểu thừa, trong một số kinh luận nói là Tam thừa: Tiểu thừa, trung thừa, đại thừa. Cách nói này Duyên giác gọi là Trung thừa, Thanh văn là Tiểu thừa, Bồ Tát là Đại thừa.

"Lục độ tề tu, tức Bồ Tát giới", đây là Đại thừa Phật pháp, tu lục độ, sáu ba la mật.

"Chân từ bình đẳng tức Phật pháp giới". Phật tâm là bình đẳng, từ trong tâm bình đẳng sanh khởi đại từ đại bi gọi là chân từ, cho nên từ bi của Phật không có phân biệt, không có chấp trước, đối với tất cả chúng sanh đều là bình đẳng, đều là chân thật.

Ở đây lược nói thập pháp giới có được như thế nào, vậy chúng ta hiểu rõ rồi, cổ nhân dạy cho chúng ta: "thủ phát hồ thượng, cẩn đắc hồ trung". Nhãn quang của

chúng ta phải hướng lên trên mà nhìn, phải hướng thượng mà học. Chúng ta học Phật, Phật học không thành, còn có Bồ Tát dễ làm hơn, điều này phải nên biết. Cho nên nhất định phải học Phật, học chưa viên mãn là Bồ Tát, Bồ Tát thì làm chắc rồi, điều này rất quan trọng, rất quan trọng.

"Kim thử giáo niệm Phật giả, dục nhân niệm ngã tự tâm, thành ngã tự Phật, vân hà xả tự tâm Phật cô Phật giáo da". Văn tự này chúng ta phải đọc nó cho thông cho thuận trước, ý nghĩa liền hiểu được. "Kim thử" là chỉ cho bản kinh này, chính là kinh này, ngày nay bộ kinh này, bộ kinh này là Kinh Lăng Nghiêm Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương, tức là chỉ cho đoạn này. "Giáo niệm Phật", hướng dẫn chúng ta niệm Phật, kinh này là hướng dẫn chúng ta niệm Phật. Mục đích của nó là hi vọng có thể niệm tự tâm mình. Có thể thấy được, niệm Phật không phải là niệm Phật bên ngoài, là niệm tự tánh Phật. Tự tâm này chính là tự tánh, chính là chân như bản tánh, niệm tự tánh Phật. "Thành ngã tự Phật", ngã này không phải là ngã trong ngã chấp, đây là chân ngã. Cho nên văn tự trong kinh Phật có lúc là chỉ cho thế gian chúng ta hư vọng chấp trước ngã kiến ngã chấp, có lúc ngã này là chân ngã trong thường lạc ngã tịnh mà chư Phật và đại Bồ Tát đã thân chứng. Ngã này là chỉ cho chân ngã, đây không phải là giả ngã. "Vân hà xả tự tâm Phật", có thể thấy được pháp môn này là từ hữu niệm đến vô niệm, là từ sự niệm đến lý niệm, là từ có chấp trước đến phá tất cả chấp trước, pháp này diệu tuyệt rồi, diệu tuyệt rồi. Cho nên chúng ta vì sao phải xả bỏ tự tánh Phật, tức là nói trong tất cả pháp môn quí vị vì sao không học pháp môn này, vì sao xả bỏ pháp môn này để tu học những pháp môn khác, đó chính là cô phụ sự giáo huấn của Phật Thích Ca Mâu Ni rồi. Không những Phật Thích Ca Mâu Ni dạy chúng ta như vậy, tất cả chư Phật đều dạy chúng ta như vậy. Chúng ta có thể hiểu được ý của Phật, y giáo phụng hành, vậy mới không cô phụ giáo huấn của chư Phật. Đoạn này có nghĩa là như vậy.

"Bồ Tát liễu tri chư Phật cập nhất thiết pháp". Câu này là thập pháp giới y chánh trang nghiêm tất cả đều bao gồm vào trong đó hết rồi. Một câu đã nói hết rồi.

"Giai duy tâm lượng", Kinh Lăng Nghiêm nói "tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng", thập pháp giới này đều là tâm lượng của chúng ta biến hiện ra; tâm lượng lớn liền biến thành Tứ thánh pháp giới, tâm lượng nhỏ liền biến thành lục phàm pháp giới, chính là sự việc như vậy.

"Đắc tùy thuận nhẫn, xả thân tốc sanh cực lạc Tịnh Độ", duy chỉ có Bồ Tát rõ ràng, thực sự biết được chân tướng của vũ trụ nhân sinh, cho nên họ đối với tất cả cảnh giới họ không còn phân biệt nữa, không còn chấp trước nữa, tất cả đều tùy thuận. Bồ Tát Phổ Hiền hằng thuận chúng sanh tùy hỷ công đức, nhìn thấy gì cũng đều gật đầu rất tốt, rất tốt, thứ thứ đều tốt; quí vị làm thiện rất tốt, quí vị tạo ác cũng rất tốt; quí vị niệm Phật vãng sanh rất tốt, quí vị đọa A tỳ địa ngục cũng rất tốt. Vì sao vậy? Quí vị tạo nhân đó nhất định được quả báo đó, tất cả đều tùy thuận. Vậy nhìn thấy chúng sanh đọa địa ngục lẽ nào không cứu họ sao? Thời khắc chưa đến Bồ Tát độ chúng sanh không vội vàng, đợi đến lúc nào trong địa ngục thọ hết khổ nạn rồi, muốn hồi đầu hối hận rồi thì lúc đó mới đi độ họ. Hiện tại họ mê hoặc điên đảo hoàn toàn không biết hối hận, đi rồi cũng không lợi ích gì. Cho nên nhất định

phải biết thời tiết nhân duyên, lúc nào đi giúp họ thì gặp được điều tốt, Bồ Tát có trí tuệ, chúng ta không có trí tuệ. Thế nên Bồ Tát muốn phổ độ tất cả chúng sanh thì bản thân phải có trí tuệ, phải có năng lực. Trí tuệ năng lực từ đâu mà có? Nhanh chóng đến thế giới tây phương Cực Lạc, đến thế giới tây phương Cực Lạc rồi, trí tuệ năng lực tất cả đều hiện tiền. Có lẽ có đồng tu muốn hỏi thế giới tây phương Cực Lạc đến nơi đó, hạ hạ phẩm vãng sanh phải mất 12 kiếp mới hoa khai kiến Phật, thời gian 12 kiếp đó rất dài mà, vậy chúng ta muốn độ chúng sanh phải làm thế nào, vẫn độ chúng sanh như thường. Năng lực này từ đâu mà có vậy? Năng lực là A Di Đà Phật gia trì quí vị. 12 kiếp này năng lực của bản thân quí vị chưa hiện tiền, Phật giúp đỡ quí vị, mãn nguyện quí vị, quí vị có thể đến mười phương thế giới độ chúng sanh. Sau 12 kiếp bản thân quí vị thành tựu rồi, không cần Phật giúp đỡ nữa, cũng có thể trí tuệ năng lực này rồi. Cho nên tất cả Bồ Tát không có ai không hi vọng đến thế giới Cực Lạc, đến thế giới Cực Lạc rồi trí tuệ, đức năng của họ liền viên mãn, thực sự sự viên mãn này là A Di Đà Phật gia trì cho họ, không phải là bản thân họ tu chứng viên mãn được, là Phật lực gia trì. Đây là nói rõ Bồ Tát vì sao vội vàng muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc, đạo lý chính là đây vậy.

"Phạm Võng vân", kinh Phạm Võng nói: "tín tri nhất thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh, ngã thị vị thành chi Phật, chư Phật thị dĩ thành chi Phật". Sự thật này nhất định phải biết, nên biết, sau đó bản thân chúng ta mới có tín tâm kiên định, tin tưởng bản thân có thể thành Phật, tin tưởng bản thân sẽ thành Phật, điều này vô cùng vô cùng quan trọng. Nếu như đối với bản thân không có tín tâm, A Di Đà Phật thần thông năng lực có lớn hơn nữa cũng không giúp được quí vị, nhất định phải có tín tâm trước, trước phải tin tưởng bản thân có thể thành Phật, tin tưởng bản thân chắc chắn được sanh Tịnh Độ. Đây là chư Phật Bồ Tát đã có thể gia trì được rồi, có thể giúp đỡ được.

"Nhữ tâm Phật giả", đây là nói tự tánh của chúng ta, tự tánh chính là tâm Phật chưa thành Phật vậy, chúng ta có tự tánh, chúng ta hiện tại chưa thành Phật; chúng ta có tánh đức chúng ta còn chưa tu hành, chúng ta thiếu là tu đức. Tánh đức và Phật không hai không khác, tu đức và Phật hoàn toàn không tương đồng. Quí vị xem Phật tu được là chân từ bình đẳng, chúng ta tu được là tham, sân, si, mạn, điều này không giống nhau. Cho nên chúng ta thân này chưa thể thành Phật, nhưng tánh của chúng ta và Phật không có gì khác.

"Di Đà Phật giả dĩ thành Phật dã", Phật A Di Đà đã tu hành viên mãn rồi, Ngài thành Phật rồi. "Vị thành Phật giả, cửu trầm dục hải", dục này là dục vọng, ngũ dục lục trần, ngũ dục chính là tài sắc danh thực thùy, có ai không tham năm thứ này chứ. Năm thứ này, Phật ở trong kinh, kinh Đại thừa Tiểu thừa đều là cách nói này, tài sắc danh thực thùy là năm điều căn của địa ngục. Có một điều thì phải đọa địa ngục rồi, đây năm điều đều có, thì quí vị có thể chạy thoát sao, quí vị chạy không thoát, chắc chắn đọa địa ngục. Cho nên nhất định phải biết năm thứ này, chúng ta đời đời kiếp kiếp vô lượng kiếp đến nay bị năm thứ này hại rồi. Chúng ta đều cho rằng năm thứ này là rất tốt, tốt, tốt mà đi đến đâu rồi? Tốt đến nỗi phải đọa A tỳ địa ngục, không biết được sự lợi hại của nó, thực sự giác ngộ rồi, chúng ta xả ly thứ này, viễn ly nó, năm thứ này xả ly rồi, cho dù không thành Phật, vừa rồi nói sanh Sắc

giới thiên, không ở cõi Dục giới mới có thể lên đến Dục giới thiên. Vậy niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ phẩm vị đương nhiên cao, phiền não tuy chưa đoạn, sanh cõi Phàm thánh đồng cư nhất định cũng là thượng phẩm vãng sanh. Người cõi Phàm thánh đồng cư thượng phẩm vãng sanh đã sanh tử tự tại rồi. Sanh tử tự tại này phải nói như thế nào, ta muốn lúc nào đi thì lúc đó sẽ đi, muốn ở thế gian này trụ thêm vài năm nữa cũng không trở ngại, đây gọi là sanh tử tự tại, điều này thông thường nói công phu này đã ghê gớm lắm rồi, công phu gì vậy? Tâm ngũ dục lục trần đã mờ nhạt rồi. Niệm Phật công phu thành phiến, tức là đạt đến cảnh giới này, đạt đến mục tiêu này vãng sanh Thế giới Cực Lạc, muốn lúc nào đi thì lúc đó sẽ đi. Cho nên đoạn này nói phàm phu, phàm phu chưa thành Phật cửu trầm dục hải, vô lượng kiếp đến nay tham ái ngũ dục lục trần đầy đủ phiền não.

"Cụ túc phiền não", các loại phiền não quí vị đều đầy đủ hết. "Diểu vô xuất kỳ", xuất là thoát ly lục đạo luân hồi chưa có cơ duyên. "Dĩ thành Phật giả", giống Phật Di Đà giống Phật Thích Ca đã thành Phật rồi. "Cửu chứng bồ đề, cụ túc uy thần, năng vi vật hộ", 'hộ' này chính là hộ niệm, chúng ta thường nói là gia hộ, họ sẽ gia hộ cho quí vị. 'Vật' là chỉ cho chúng sanh trong chín pháp giới, cho nên họ không dùng người, dùng người thì sao? Cửu pháp giới chỉ có một cõi, cho nên dùng vật, vật là động vật, người cũng là động vật, súc sanh cũng là động vật, Bồ Tát cũng là động vật, Thanh văn Duyên giác đều là động vật, cho nên dùng chữ vật, là động vật. Đây chính là tất cả chúng sanh hữu tình, cửu pháp giới hữu tình chúng sanh tất cả đều bao gồm hết rồi. Phật có năng lực gia trì những chúng sanh này; có năng lực gia hộ những chúng sanh này. "Thị cố chư Phật khuyến linh niệm Phật", bởi vì duyên cớ này cho nên tất cả chư Phật khuyên chúng ta niệm Phật, trí tuệ, đức năng của Phật là viên mãn. "Chúng sanh nhược bất niệm Phật Thánh Phàm vĩnh cách". Cách này là có chướng ngại, chúng ta không niệm Phật chúng ta và Phật vĩnh viễn có khoảng cách, vĩnh viễn có chướng ngại. "Phụ tử quai ly, trường xứ luân hồi, khứ Phật viễn hỷ", đây là trong kinh Phật giảng về ví dụ.

"Sở dĩ Văn Thù Phổ Hiền đẳng chư Bồ Tát, giai nguyện niệm Phật vãng sanh, huống ngã phàm ngu nhân da". Điểm này chúng ta cũng phải suy nghĩ xem, Văn Thù Phổ Hiền là những nhân vật như thế nào, họ còn phải phát nguyện cầu sanh tây phương Tịnh độ, ta là người như thế nào. Đẳng giác Bồ tát Viên giáo Đẳng giác cũng muốn phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, vậy chúng ta càng nên theo sau mà học như vậy.

"Quán Kinh vân: thị tâm tác Phật, thị tâm thị Phật, chư Phật chánh biến tri hải tùng tâm tưởng sanh, thị cố giáo nhân niệm Phật". Đoạn này là nguyên lý niệm Phật tu hành, là y cứ của lý luận, đích thực là thị tâm tác Phật, câu này là nói về tu đức; thị tâm thị Phật đây là tánh đức, vốn là như vậy. Chúng ta hiện tại niệm Phật chính là làm Phật, vậy nên quí vị chịu niệm Phật, quí vị nhất định làm Phật. Vì sao niệm Phật nhất định làm Phật. Bởi vì tâm này là Phật, chính là đạo lý này vậy. Cho nên dưới đây nói rõ "chư Phật chánh biến tri hải", đây là nói chư Phật thực sự quảng đại trí tuệ vô lượng đều là từ tâm tưởng sanh. Tưởng gì vậy? Tưởng đến Phật, niệm Phật tưởng Phật, nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật, vì vậy dạy chúng ta niệm Phật. Pháp môn này thù thắng. "Kinh vân: Chư Phật Như Lai thị

pháp giới thân nhập nhất thiết chúng sanh tâm tưởng trung. Nhược chúng sanh tâm ức Phật, hiện tiền tất định kiến Phật". Đạo lý này rất sâu, vô cùng thâm sâu. Chư Phật Như Lai không có hình tướng, pháp giới thân chính là pháp thân mà chúng ta thường nói. Pháp là gì? Tất cả vạn pháp. Pháp là nhà Phật dùng tổng đại danh từ chỉ cho muôn sự muôn vật. Pháp thân, tất cả pháp đều là Phật thân, thực sự mà nói, tất cả pháp đích thực là Phật tâm. Bởi vì thập pháp giới y chánh trang nghiêm là tâm tánh biến hiện ra. Tâm tánh chính là chân tâm, chính là bản tánh, cũng gọi đó là pháp thân, cho nên chư Phật chứng đắc pháp thân. Thế nào gọi là chứng đắc pháp thân. Ngày nào đó quí vị bỗng nhiên giác ngộ, bỗng nhiên biết được, tận hư không biến pháp giới vốn chính là bản thân, đó gọi là chứng đắc pháp thân. Cách nói này vẫn là rất khó hiểu. Trong kinh Phật thường dùng ví dụ nói, ví như nằm mộng, chúng ta mỗi một người đều có kinh nghiệm nằm mộng. Tối hôm nay quí vị nằm mộng, sau khi tỉnh mộng cẩn thận mà suy nghĩ xem, đạo lý này sẽ hiểu được một chút, giấc mộng này tỉnh lại rồi nghĩ xem tất cả cảnh giới trong mộng, trong mộng đương nhiên có bản thân, cũng có người khác, cũng có sơn hà đại địa, tất cả những cảnh giới trong mộng đều là bản thân, trong tâm chính mình biến hiện ra thôi, không có thứ gì là bên ngoài đến, toàn mộng chính là tâm, toàn tâm tức mộng, hóa ra trong mộng người tốt, người xấu, sơn hà đại địa đều là bản thân, toàn là bản thân đó chính là pháp thân. Cho nên ngày nào đó có thể phát hiện tận hư không biến pháp giới đều là bản thân ta, thì quí vị thành Phật rồi, quí vị chứng đắc pháp thân rồi. Nếu như nói kia không phải là tôi, đây là tôi, người kia không phải, quí vị chưa chứng đắc pháp thân, pháp thân quí vị không có phần. Cho nên chứng được pháp thân rồi, tự nhiên bình đẳng, tự nhiên từ bi, từ bi đó gọi là vô duyên từ bi, vô duyên chính là nói quí vị yêu thương tất cả chúng sanh không có điều kiện. Vì sao không có điều kiện? Bản thân đối với bản thân còn có điều kiện sao? Không có điều kiện. Bản thân đối với bản thân không có điều kiện, đối với người khác mới có điều kiện, đối với bản thân không có điều kiện, đây gọi là pháp thân. Cho nên Chư Phật Như Lai là pháp giới thân.

Dưới đây thì dễ dàng hiểu được. Đích thực nhập vào trong tâm tưởng tất cả chúng sanh, cho nên chúng ta nghĩ đến Phật tức là cùng với Phật cảm ứng đạo giao; chúng ta nghĩ đến Phật thì nhất định thấy Phật. Cho nên người niệm Phật nằm mộng sẽ mộng thấy Phật, Bồ Tát. Vì sao vậy? Tưởng niệm sâu trong mộng sẽ thấy cảnh giới này. Hiện những cảnh giới này thì sao? Chư vị nên ghi nhớ, không nên sanh tâm hoan hỷ, sanh tâm hoan hỷ quí vị đã chấp trước rồi, quí vị chấp trước hoan hỷ tức ma rồi, điều đó không tốt. Thấy như không thấy, căn bản không nên coi nó là việc gì cả, đây gọi là cảnh giới tốt; nếu coi nó là một sự việc hi hữu thù thắng vậy thì sai, là không phải cảnh giới tốt rồi. Cảnh giới tốt là duy trì bản thân tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, đây là cảnh giới tốt. Vừa sanh tâm hoan hỷ tâm thanh tịnh không còn nữa, tâm bình đẳng không còn nữa, vậy cảnh giới tốt liền trở thành cảnh giới xấu. Đồng tu học Phật nhất định phải biết điều này.

"Đại bổn vân", đại bổn chính là Kinh Vô Lượng Thọ, đây là trong Kinh Vô Lượng Thọ nói: "Bồ Tát dục linh chúng sanh tốc tật an trú vô thượng bồ đề giả". Bồ Tát độ chúng sanh, độ này nếu dùng lời hiện tại để nói chính là giúp đỡ, giúp đỡ

chúng sanh, hiệp trợ chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, đây chính là ý nghĩa của chữ độ. Hi vọng họ sớm hơn tí nữa, nhanh hơn tí nữa phá mê khai ngộ, sớm một ngày nhanh hơn nữa lìa khổ được vui, đây chính là an trú vô thượng bồ đề. "Ưng đương khởi tinh tấn tấm thính thử pháp môn". Nên phải tinh tấn, tinh là tinh thuần, tấn là bất thoái. Cho nên hai chữ tinh tấn vô cùng quan trọng, tinh tấn là Bồ Tát thiện căn, tất cả thiện pháp của Bồ Tát, từ trong căn này mà phát sanh ra. Vậy chúng ta hiện tại xem, xem người khác, nghĩ đến bản thân, phải chăng chúng ta rất nỗ lực đang cầu tiến bộ? Có. Tôi nhìn thấy không ít người rất nỗ lực đang tiến bộ, nhưng họ không phải là tinh tấn, họ là tạp tấn, họ học rất nhiều, học được rất linh tinh, tạp tấn, loạn tấn, cho nên họ nỗ lực như thế nào cũng không đạt được kết quả. Họ tấn là một sự việc, họ không tinh không thuần, thiệt thòi chính là ở đây vậy. Đây là điều chúng ta nhất định phải biết. Chúng ta lấy ví dụ học giảng kinh này để mà nói, thông thường học sinh của Phật học viện, lúc tốt nghiệp ra trường không thể giảng kinh, vì sao vậy? Họ học nhiều thứ quá, học rất tạp, bốn năm học mấy mươi bộ kinh luận, học rất nhiều, rất tạp. Kết quả thế nào, chỉ là được một chút thường thức bên ngoài mà thôi, không tinh một thứ nào cả. Tôi chưa từng học qua Phật học viện, tôi học với thầy Lý, thầy Lý hướng dẫn chúng tôi, chỉ được học một bộ kinh, nếu quí vị đồng thời muốn học hai bộ kinh, thầy không dạy cho quí vị, thầy khẳng định quí vị không có năng lực. Cho nên học một bộ, một bộ kinh đó phải học đến như thế nào mới coi là viên mãn? Học đến khi lên bục giảng, giảng cho đại chúng nghe, giảng hay rồi, thầy ngồi ở hàng cuối cùng nghe rồi cũng gật đầu, thì bộ kinh này quí vị mới được coi là tốt nghiệp. Cho nên thầy chú trọng tinh tấn, không được học cùng lúc hai thứ, chỉ có thể học một thứ. Đồng học Đài Trung chúng tôi học giảng kinh với thầy là từ phương pháp này mà học thành học cảm thấy rất có thành tựu, học rất an vui, hơn nữa tiến độ rất nhanh. Tôi trước khi chưa xuất gia, học với thầy Lý một năm ba tháng, tức là 15 tháng, năng lực của tôi tương đối khá một tí, sức ghi nhớ của tôi, hiện tại già rồi, không tốt nữa, lúc còn trẻ sự ghi nhớ của tôi rất tốt, tôi nghe một lần gần như hoàn toàn có thể ghi nhớ được, không thể đạt đến 100 phần trăm, có thể đạt đến 95 phần trăm, tôi có sức ghi nhớ tốt như vậy. Cho nên tôi ở trong hội của thầy Lý, tôi học kinh, học một tháng một bộ. Vì vậy trước lúc tôi xuất gia đã học với thầy 13 bộ kinh, 13 bộ kinh này tôi đều có thể giảng, thế nên tôi vừa xuất gia liền dạy Phật học viện, dạy Phật học viện một học kỳ mới dạy được một thứ, Phật học viện ba năm sáu học kỳ tôi mới dùng sáu bộ kinh, tôi lúc đó có 13 bộ kinh mới dùng sáu bộ, dạy Phật học viện tôi dư xài. 13 bộ này tôi hoàn thành trong 15 tháng. Tinh tấn, điều này vô cùng vô cùng quan trọng. Cho nên thầy nói với tôi Trung Quốc cổ đại truyền pháp đều là dùng phương pháp này, đều là như vậy, một môn không học cho tốt, không thể học môn thứ hai. Tiêu chuẩn tốt này nhất định phải có thể lên bục giảng ra được, quí vị mới có tư cách học một bộ kinh khác. Có thể thấy được, tinh tấn chúng ta nhất định không thể sơ suất được, phải chuyên tinh, phải chuyên tinh. Giả sử nói một người dùng thời gian mười năm học một bộ kinh, họ nhất định trở thành chuyên gia rồi. Tôi khuyến khích học trò của tôi không nên học tôi, tôi học cũng coi như học rất tạp, học rất nhiều, cho nên đều không chuyên, ở bên ngoài giảng kinh, đạo tràng này mời tôi giảng kinh này, đạo tràng kia mời tôi giảng bộ kinh kia, tôi đề hằng thuận chúng sanh, ông mời tôi giảng gì tôi sẽ giảng thứ đó, cho nên cũng giảng mấy mươi bộ kinh luận, Đại thừa Tiểu

thừa đều giảng, tôi hiện nay khuyến khích học trò của tôi học chuyên gia, nếu như quí vị phát tâm giảng Kinh A Di Đà, quí vị sẽ chuyên tâm giảng Kinh A Di Đà, một đời chuyên giảng Kinh A Di Đà, quí vị nếu như giảng trên mười năm, quí vị chính là A Di Đà Phật tái lai rồi, chuyên gia rồi, không nên học nhiều; quí vị học phẩm Phổ Môn, quí vị một đời giảng phẩm Phổ Môn, quí vị chính là Quán Thế Âm Bồ Tát tái thế. Vậy là cao minh rồi. Ngày nay giao thông thuận tiện, toàn thế giới nơi nào muốn nghe Phẩm Phổ Môn, Quan Âm Bồ Tát tại đây mời họ đi giảng là đúng rồi; muốn nghe kinh A Di Đà, A Di Đà Phật tại thế, mời A Di Đà Phật đi giảng chắc chắn không sai. Cho nên không nên học nhiều, không cần học nhiều mà phải tinh phải chuyên, đem toàn bộ tinh thần sức lực dùng vào một bộ kinh, vậy là chắc chắn chính xác rồi. Nghe pháp môn này nên phải tinh tấn nghe pháp môn này.

"Hựu Hoa Nghiêm thập địa thỉ chung bất ly niệm Phật". Điều này chúng ta xem Kinh Hoa Nghiêm thập địa Bồ Tát, từ Sơ địa đến Đẳng giác, Đẳng giác gọi là thập nhất địa, 11 vị thứ này đều là tu pháp môn niệm Phật. Đây chính là thượng thừa nhất, cao cấp nhất trong Bồ Tát, họ tu những gì? Họ tu niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, đây đều là thừa hưởng giáo huấn của Bồ Tát Phổ Hiền, Bồ Tát Phổ Hiền thập đại nguyện vương quy về Cực Lạc, tức là lấy họ làm đối tượng.

"Kệ vân:

Bồ Tát thanh lương nguyệt,

Thường du tất cánh không,

Chúng sanh tâm cấu tịnh,

Bồ Tát ảnh hiện trung".

Đây là bốn câu kệ, trong bốn câu kệ này có pháp có ví dụ, ý nghĩa hoàn toàn không khó hiểu. Bồ Tát tâm địa thanh tịnh quang minh, trong tâm thứ gì cũng không có. Lục Tổ đại sư nói: "bổn lai vô nhất vật". Tất cánh không này chính là bản lai vô nhất vật, tâm địa thanh tịnh vô nhiễm, chúng sanh chúng ta tâm cấu nếu như tịnh rồi, cấu này chính là ô nhiễm, nếu như chúng ta có thể xả bỏ được ô nhiễm, tâm thanh tịnh hiện tiền, chúng ta và tâm Bồ Tát liền hòa thành một thể, Bồ Tát ở tại tâm chúng ta, trong tâm chúng ta có Bồ Tát, trong tâm Bồ Tát có chúng ta, cảm ứng đạo giao rồi.

"Tắc tri chúng sanh tịnh niệm Di Đà", niệm này phải tịnh. Cho nên Đại Thế Chí Bồ Tát nói tịnh niệm tương tục, đây là dùng tâm thanh tịnh niệm Phật, tâm thanh tịnh niệm Phật tương ưng với tâm Phật A Di Đà. "Định phóng quang minh", phóng quang minh là nói trí tuệ của Phật A Di Đà, đức năng của Phật A Di Đà đích thực là gia trì đến trên thân chúng ta, đích thực nhờ gia trì.

"Tâm thủy bất tịnh, Bồ Tát viên thông nguyệt cảnh diệc bất hiện hỷ". Chúng ta tuy niệm Phật, niệm Phật tâm không thanh tịnh thì không có được cảm ứng, cùng với chư Phật Bồ Tát trong đó liền có cách ngại, liền có cự ly. Nói tóm lại, tâm thanh tịnh là điều vô cùng quan trọng. Đề kinh của Kinh Vô Lượng Thọ là thanh tịnh bình

đẳng giác, đây chính là điều chúng ta nên tu. Tu những gì? Tu tâm thanh tịnh, tu tâm bình đẳng, tu tâm giác, giác mà không mê đây mới là thực sự học Phật.

"Mạt pháp tu hành, đa chư chướng nạn", chướng là chướng ngại, nạn là quấy nhiễu. "Tà ma nhiễu loạn, Phật đạo nan thành". Thời kỳ mạt pháp đích thực là như vậy, bên ngoài có rất nhiều mê hoặc, bên trong có phiền não rất nặng, tham, sân, si, mạn, nghi gọi là phiền não, bên ngoài là mê hoặc, yêu ma quỷ quái đều ở đó mà mê hoặc. Mê hoặc như thế nào? Làm cho tham, sân, si, mạn của chúng ta khởi phát lên, vậy là xong, là tạo tội nghiệp, là phải đọa ba đường ác rồi. Cho nên ma thiết kế những cái bẫy này, chúng ta vô tri mà, ngu si che mờ liền nhảy vào trong cái bẫy do ma thiết kế đó. Quí vị nói xem có đáng thương hay không? Cho nên Đức Phật nói kẻ đáng thương thay. Vì thế đây là điều chúng ta nhất định phải nhận thức cho rõ ràng. Thế nên đầu tiên phải nhận thức hoàn cảnh, phải hiểu rõ nhân sinh, nhân sinh khổ ngắn, đây là điều quí vị nhận thức cho đúng đắn, hoàn cảnh vô thường, đây hoàn toàn không phải là bi quan, mà đây là sự thật. Biết được nhân sanh khổ ngắn, hoàn cảnh vô thường, vậy ngày nay chúng ta được thân người, có được thời gian một ngày, có thời gian một năm chúng ta nhất định phải nắm bắt lấy, chúng ta phải tu học chân thường, người này là thực sự có trí tuệ, thực sự thông minh, đời này là có ý nghĩa, có giá trị, không uổng phí. Đây mới là thực sự gọi là nắm bắt hiện thực, nắm chắc hiện thực. Cho nên chân tướng sự thật đã hiểu rõ ràng rồi, chúng ta sống tâm liền được an, vì sao vậy? Đạo lý rõ ràng rồi, lý đắc tâm an, tâm an lý đắc điều này hiểu rõ rồi.

Vậy chúng ta trong cuộc sống thường nhật ba bữa ăn được no, áo quần mặc đủ ấm, có một căn phòng nhỏ, có thể che mưa tránh gió là đủ rồi. Ngày tháng dễ sống mà. Nhất tâm tu đạo, thành tựu đại nghiệp vô lượng quang minh, sẽ không bị yêu ma quỷ quái nhiễu loạn. Yêu ma quỷ quái là những thứ gì vậy? Tức là ngày nay nói vật chất mê hoặc. Những vật chất khoa học kỹ thuật cho đến những thứ nhu yếu phẩm trong cuộc sống chúng ta, những thứ vật chất này ngày càng đổi mới, chưa cần nói đến điều khác, chỉ nói đến áo quần, áo quần mỗi năm thịnh hành một kiểu, thịnh hành một kiểu dáng nào đó, quí vị liền ra sức mà tìm cầu, năm nay thịnh hành mốt này, năm ngoái vừa may áo quần mới còn chưa hư, năm nay thịnh hành thì kiểu này không hợp thời nữa, mặc ra ngoài người ta cười cho, nhanh chóng đi may đồ mới, ra sức mà kiếm tiền, đều bị những yêu ma quỷ quái đó lừa lấy hết. Đây chính là bị hoàn cảnh mê hoặc. Cho nên có người nói với tôi, áo quần không hợp thời này mặc ra ngoài người ta cười nhạo, sợ người ta cười chết, tôi liền nói cười chết thì họ chết mình có chết đâu. Vì sao phải bị mê hoặc như vậy? Những đồ dùng trong nhà, quí vị mua một cái tủ lạnh, bảo dưỡng cho tốt ít nhất cũng dùng mười năm, hà tất nhìn thấy mới mấy tháng đã có kiểu mới xuất hiện, cái này tôi muốn đào thải rồi, quí vị cực khổ một đời đều bị người khác làm cho bận rộn, đều bị người khác lừa mất. Những yêu ma quỷ quái này ngày ngày đang thiết kế phát minh khoản mới, tất cả đều là yêu ma quỷ quái. Quí vị đều không thể ra ngoài ma chưởng của họ, vậy thì đáng thương quá, vô cùng đáng thương, một đời đều là bận rộn cho người khác. Người xuất gia thì không sao, y phục này chỉ là một kiểu như thế này, vĩnh viễn cũng không thay đổi, cho nên một bộ đồ mặc mấy mươi năm, không có gì phải xấu

hổ cả. Nhất định phải hiểu được, phải biết cách nắm bắt hiện thực, không nên bị những giả tướng này lừa gạt, không nên bị giả tướng này quấy nhiễu, thì tâm quí vị mới định, đạo nghiệp này quí vị mới có thể thành tựu được. Người niệm Phật nhiều vì sao người thành tựu ít? Vì không tránh khỏi mê hoặc, cho nên họ không thể vãng sanh, đây chính là tà ma nhiễu loạn, Phật đạo khó thành.

"Kim tu niệm Phật tam muội, thừa Phật nguyện lực oai thần". Đây là Phật, quí vị có chân tâm muốn sanh tây phương, quí vị thực sự có nguyện vọng đi gặp Phật A Di Đà, quang minh oai thần của Di Đà liền gia trì quí vị. "Tật trừ phiền não đốn phá vô minh, ngũ ấm ma tiêu tam thân Phật hiện". Cho nên người có chân tâm cầu sanh Tịnh độ, có chân tâm hướng về Phật Đà, tâm niệm của quí vị chuyên nhất rồi, không còn nghĩ đến sự hưởng thụ ngũ dục lục trần này nữa, tự nhiên mà viễn ly được nó, những cám dỗ vật chất này không động được tâm quí vị, ngũ ấm ma liền tiêu mất, ba thân Phật liền hiện tiền. Cho nên hiện tiền tương lai nhất định gặp Phật.

"Đương sanh cực lạc Phật độ, thành chân ứng nhị quả hỷ". Chân ứng nhị quả chính là báo thân và hóa thân của Phật, quí vị sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc nhất định thành Phật, thành Phật thân thể của bản thân quí vị là báo thân, quí vị đến mười phương thế giới để hóa độ chúng sanh đó là ứng hóa thân. Đây chính là nói quí vị có năng lực phân thân để giúp đỡ tất cả chúng sanh.

"Tín nguyện nhiếp căn tịnh niệm thị bất thoái bồ đề nhân hành dã". Pháp môn niệm Phật này có nhiều đồng tu hỏi phải niệm như thế nào. Một câu này đã nói rất rõ ràng rồi. Chân tín chân nguyện chấp trì danh hiệu đó chính là nhiếp căn tịnh niệm, đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục. Vậy là chắc chắn thành công. Trong Viên Thông chương này đem phương pháp niệm Phật đơn giản lại tường tận để giới thiệu cho chúng ta.

"Đắc tam ma địa đệ nhất viên thông thị bất thoái bồ đề quả đức dã", đoạn trước là tu nhân, tín nguyện nhất tâm niệm Phật tịnh niệm tương tục đó là nhân, quí vị tu nhân này nhất định đắc quả báo. Quả báo là gì vậy? Là tam ma địa. Đệ nhất viên thông, Bồ Tát sở chứng viên thông rất nhiều, trong tất cả viên thông niệm Phật viên thông là đệ nhất. Tam ma địa là định là thiền định, trong tất cả thiền định niệm Phật tam muội là đệ nhất, không có gì vượt qua pháp môn niệm Phật nữa.

"Ức niệm bỉ Phật nhân dã", bỉ Phật là Phật A Di Đà, chúng ta thường nghĩ đến A Di Đà Phật, thường trong tâm niệm "A Di Đà Phật, hiện đương kiến Phật", hiện tại tương lai nhất định gặp Phật đây là quả vậy. "Niệm kiến cận Phật nhân dã, tâm khai hương nghiêm". Hương là hương quang, nghiêm là nghiêm trang, đây là quả. Cho nên pháp môn niệm Phật này cũng gọi là hương quang trang nghiêm. "Niệm Phật nhập nhẫn nhân dã", nhẫn chính là định. Trong kinh nói vô sanh pháp nhẫn, đó là thiền định rất sâu. "Nhiếp nhân quy độ quả dã". Đây là thuyết minh cho chúng ta nhân và quả của niệm Phật, văn tự tùy rất đơn giản, nhưng giải thích rất rõ ràng rất thấu đáo.

"Năng niệm Đại Thế Phật", Đại Thế Chí Bồ Tát thầy của ngài chính là Đại Thế Phật, Đại Thế Phật là ai vậy? Chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà còn có một

ngoại hiệu nữa gọi là Đại Thế Phật. Đại Thế Phật không phải là Đức Phật khác, chính là Phật A Di Đà.

"Năng nhiếp lục căn vọng, năng tiếp niệm Phật nhân, cố danh Thế Chí dã". Đây là giới thiệu danh hiệu Đại Thế Chí có được như thế nào, vì sao gọi ngài là Đại Thế Chí. Nếu như có người muốn hỏi quí vị: Tây Phương Tam Thánh có một vị Đại Thế Chí Bồ Tát, vì sao gọi ngài là Đại Thế Chí Bồ Tát. Quí vị trả lời như vậy là đúng rồi, "Ngài năng niệm Đại Thế Phật, năng nhiếp lục căn vọng, năng tiếp niệm Phật nhân", tiếp là tiếp dẫn, ngài có thể tiếp dẫn những người niệm Phật này, có thể nhiếp sáu căn vọng, chính là ngài có thể làm được 'đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục', cho nên gọi là Đại Thế Chí.

"Giả thử Bồ Tát vi phát khởi giả", nhờ Bồ Tát này phát khởi pháp môn này, "biểu niệm Phật pháp môn năng phát trí quang", pháp môn niệm Phật chắc chắn khai trí tuệ, được đại thế lực, trí tuệ vừa khai năng lực của quí vị liền hiện tiền. "Ly tam giới khổ, thủ Tịnh độ lạc dã", quí vị có năng lực ra khỏi tam giới lục đạo, quí vị có năng lực vãng sanh Tịnh độ. Đây là lai lịch của Bồ Tát và pháp môn này.

"Niệm Phật nhất môn, năng nhiếp tín đẳng, ngũ thập nhị vị chư pháp hành cố". Câu này vô cùng quan trọng, có rất nhiều người không biết sự thật này, cho rằng học Phật tu hành, e rằng một câu danh hiệu Phật sẽ ít quá, sức mạnh không đủ, e rằng không thể thành tựu, còn phải thêm một chút gì đó nữa, hoặc là thêm Thiền, hoặc là thêm Mật, một bản Kinh Di Đà ít quá e rằng không thể giải quyết vấn đề, phải đọc rất nhiều kinh luận Đại thừa, không ngờ rằng cách nghĩ của họ lại điên đảo, hoàn toàn sai lầm. Đại Thế Chí Bồ Tát ở đây nói cho chúng ta: ngài chỉ dùng phương pháp tịnh niệm tương tục. Nói cách khác, dùng một câu A Di Đà Phật, một câu danh hiệu này, dùng phương pháp tịnh niệm tương tục để niệm một câu danh hiệu Phật này, từ sơ phát tâm mãi cho đến thành Phật đều không cần pháp môn thứ hai nào nữa. Thế nên "bất giả phương tiện tự đắc tâm khai", phương tiện là pháp môn khác, không cần nhờ đến pháp môn nào khác, chỉ là một câu danh hiệu Phật niệm đến cùng. Một câu danh hiệu Phật này từ phàm phu địa của chúng ta có thể viên mãn thành Phật, một bộ Kinh A Di Đà làm sao mà quí vị có thể nói là ít quá chứ, không ít, đủ để dùng rồi. Nghiên cứu nhiều thêm lại nảy sinh vấn đề, đây là sự thật. Cho nên rất nhiều người xem nhẹ xem thường pháp môn Tịnh độ này, đó đều là người không nghiên cứu, không thâm nhập hiểu rõ về pháp môn Tịnh độ này, mới sản sinh nhiều sai lầm như vậy. Kinh Di Đà trong nhà Phật chúng ta rất nhiều người đều xem kinh này cạn cợt, đều xem nó thành dễ dàng quá. Cho rằng bản thân trình độ cao, không nên học pháp môn này, phải học đại kinh đại luận.

Chúng tôi 20 năm trước đến Mỹ hoằng pháp, nước Mỹ lúc đó không có Tịnh độ cũng không có ai dám giảng Tịnh độ, bởi vì nói Tịnh độ đều sẽ bị mọi người nhạo báng. Thiền phong của Mỹ rất thịnh, Mật tông rất thịnh, cho nên là thiên hạ của Thiền và Mật. Đài Loan có rất nhiều pháp sư đến Mỹ cũng phải giảng thiền, cũng phải niệm chú, không dám niệm Phật, niệm Phật sợ người ta cười nhạo. Trong hoàn cảnh này Đài Trung lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam, thầy Lý dặn dò tôi nhất định phải đem Tịnh độ tông truyền đến nước Mỹ. Tôi xem hoàn cảnh đó phải truyền pháp như

thế nào, tôi cũng giảng thiền, tôi giảng Kinh Kim Cang, giảng Lục Tổ Đàn Kinh, giảng Vĩnh Gia Thiền Tông tập, tôi cũng biết giảng, khẩu đầu Thiền tôi còn cao hơn họ một bậc, họ giảng không qua tôi được. Tôi cũng giảng Mật cho họ. Tôi học Phật vị thầy giáo thứ nhất là đại sư Chương Gia, thầy Lý là vị thầy thứ hai, Đại sư Chương Gia là đại đức Mật Tông, là một trong bốn đại Lạt ma của biên cương Trung Quốc. Biên cương bốn vị đại lạt ma: Đạt Lai, Ban Thiền, Triết Bố Vạn Đan Ba, Chương Gia. Tôi và Đại sư rất có duyên, tôi thân cận ngài ba năm, cho nên những thứ về Mật Tông tôi rất quen thuộc, không gạt được tôi. Cho nên tôi liền ở bên đó đi khắp nơi giảng Thiền giảng Mật, vậy là tôi giảng nghe ra cũng rất có lý, cho nên họ phục rồi. Nêu ra một số vấn đề này đều không làm khó được tôi, vấn đề đó tương đương với khảo thí, tôi giảng kinh tại Los Angeles, một ngày giảng chín tiếng đồng hồ, đứng trên giảng đài giảng. Bên dưới ngồi mà nghe, tôi phải đứng chín tiếng đồng hồ, họ liên tục hỏi ba ngày không có ai làm khó được tôi. Vậy là phục rồi, không còn gì bàn nữa. Sau đó tôi liền đưa A Di Đà Phật ra, đưa ra họ không dám nói rồi, vì là thứ anh hiểu tôi cũng hiểu, thứ tôi hiểu thì anh chưa hiểu mà. Năm đó rất đúng dịp, Di Đà Kinh sớ sao chúng tôi giảng lần thứ hai viên mãn rồi, băng ghi âm đem đến Mỹ, tổng cộng 135 băng, 135 băng ghi âm 90 phút bày ra trước mắt họ, họ xem sững sờ luôn. Kinh A Di Đà nhiều như vậy à, ngày ngày giảng cũng giảng một năm. Vậy làm sao mà giảng, một câu cũng không dám nói. Vậy là Tịnh độ tông ở Mỹ mới thuận lợi phát triển, tương đối không dễ dàng. May mà ngày xưa học lung tung học được không ít, bằng không không thể phục người ta được. Cho nên pháp môn niệm Phật này thực sự không thể nghĩ bàn. Một môn này chính là tổng hợp của tất cả pháp môn, là tinh túy của tất cả pháp môn, người thực sự nhận thức rõ ràng không nhiều.

"Tín Phật thị tâm, tín tâm tác Phật", Phật và tâm là cùng một ý nghĩa, tâm là thể, Phật là giác, giác chính là tác dụng. Cho nên tâm khởi tác dụng gọi là làm Phật. Phật không khởi tác dụng thì gọi là tâm, một là thể, một là dụng. "Tức nhiếp thập tín pháp hành". Thập tín vị trong 52 vị Bồ Tát. "Trú tại tam muội, quán Phật thật tướng", đây chính là thập trụ pháp hành, trong Kinh Hoa Nghiêm nói Thập tín Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, Đẳng giác, Diệu giác. Một câu danh hiệu Phật bao gồm tất cả rồi, chắc chắn không giả. Y theo phương pháp của Hoa Nghiêm mà học, thực sự phiền phức, rất không dễ dàng. Hoa nghiêm ngày xưa tôi cũng giảng nhiều năm rồi, rất vụn vặt, làm gì có đơn giản như một câu danh hiệu Phật, hơn nữa một câu danh hiệu Phật chính là viên mãn Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, tuyệt đối sẽ không ít hơn Hoa nghiêm điều gì, khiếm khuyết điều gì, không có, đích thực là viên mãn. "Hồi niệm Phật tâm, hướng Phật tâm trú", đây chính là thập hồi hướng, "tâm địa quán Phật, địa như Phật địa", đây chính là thập địa Bồ Tát. "Ức Phật niệm Phật khứ Phật bất viễn" đây chính là Đẳng giác Bồ tát. "Tâm tưởng Phật thời, thị tâm tức Phật", là thành Phật rồi, Diệu giác chính là thành Phật. "Tắc tri siêu phàm nhập thánh duy hữu niệm Phật vi diệu hỷ", cho nên quí vị không hiểu, quí vị là không biết mặt hàng. Vậy thực sự là khó rồi. Thực sự hiểu rõ rồi, vậy coi như ngày nay biết mặt hàng rồi.

Tất cả pháp môn mà Phật Thích Ca Mâu Ni đã thuyết trong 49 năm, pháp môn nào là đệ nhất? Pháp môn nào là thù thắng nhất? Quí vị có biết hay không. Niệm A Di Đà Phật là số một, niệm A Di Đà Phật là thù thắng số một. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói một là tất cả, tất cả là một. Một đó là gì? Một chính là niệm A Di Đà Phật. Cho nên quí vị niệm A Di Đà Phật, chính là đem vô lượng vô biên pháp môn tất cả đều niệm đến rồi, tất cả đều tu đến rồi. Một tu tất cả tu, đây là thực sự nắm bắt được tinh túy tu học của Đại thừa Phật Pháp. Cho nên họ thành tựu vô cùng nhanh chóng. Pháp môn này gọi là pháp khó tin, người tin được rất ít. Vì sao rất ít, bởi vì nó đơn giản quá. Người thế gian chúng ta thấy đơn giản quá, thì dường như không phải là thứ hay ho gì; những thứ hay e rằng khó học mới là thứ hay, rất khó học không nhất định là điều hay, đơn giản nhất luôn luôn là những thứ hay nhất. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ trong lúc ông ấy giảng kinh có một ví dụ: Người hiện tại đi du lịch đều mang theo máy ảnh, ông ấy lấy thứ này làm ví dụ. Máy chụp ảnh tốt nhất là gì? Là máy chụp ảnh ngu ngốc, quí vị xem mỗi tấm đều đẹp, mỗi tấm đều chụp rất đẹp. Máy chụp ảnh cao cấp, một cái máy ảnh mười mấy vạn tiền, 36 tấm chụp lại chẳng chụp được tấm nào đẹp. Vì sao vậy? Phiền phức quá, vừa là độ mở, vừa là cự ly, vừa là màu sắc, cả đống học vấn ở trong đó, một thứ điều chỉnh chưa tốt thì chụp không đẹp, làm gì bằng máy ảnh ngốc nghếch, vừa bấm xuống là mỗi tấm đều rất đẹp. Vậy vừa bấm xuống mỗi tấm đều tốt, đó là pháp môn niệm Phật. Cho nên chúng ta đầu óc phải thông minh, phải biết lựa chọn, bản thân trong đời này nhất định thành tựu, đó chính là tốt nhất.

"Thập nhị Như Lai, tương kế nhất kiếp, biểu thập nhị thời trung, ư tự tánh Phật, tịnh niệm tương kế, đả thành nhất phiến". Điều này trong kinh nói Đại Thế Chí Bồ Tát trong quá khứ ngài học theo thầy giáo, mười hai đức Như Lai này tương kế một kiếp, đây là biểu pháp, biểu cho 12 tiếng đồng hồ, không phải là tiếng đồng hồ, biểu cho 12 giờ. Tiếng đồng hồ là đơn vị thời gian của nước ngoài, ngày xưa Trung Quốc giờ là Tý sửu dần mão thìn tị ngọ mùi, hiện tại đoán số vẫn dùng giờ của ngày xưa này. Giờ của nước ngoài một ngày một đêm chia thành 24, nhỏ hơn so với giờ của Trung Quốc. Giờ là tính như vậy. 12 thời chính là một ngày một đêm, tức hiện nay nói 24 tiếng đồng hồ không gián đoạn, nghĩa là 24 tiếng đồng hồ nhớ Phật niệm Phật không gián đoạn, ví dụ cho ý nghĩa này.

"Tịnh niệm tương kế, đả thành nhất phiến, bất đắc đàn chỉ khoảnh, niệm thế gian ngũ dục, tắc vô lượng tánh quang, tự nhiên phát minh dã". Câu này vô cùng quan trọng. Chúng ta ngày nay niệm Phật không đạt được cảm ứng không có thành tựu. Nguyên nhân do đâu vậy? Thời gian chúng ta niệm ngũ dục lục trần của thế gian này dài quá, khởi tâm động niệm là tài sắc danh thực thùy đều làm những thứ này, quên mất Đức Phật. Vậy nên chúng ta nghĩ xem, trong một ngày trong tâm chăm chỉ nhớ Phật niệm Phật chiếm được mấy giời đồng hồ. Một ngày nghĩ danh văn lợi dưỡng nghĩ ngũ dục lục trần chiếm bao nhiêu thời gian, hai thứ này so sánh với nhau thì kém xa nhau. Cho nên chúng ta niệm Phật không có được hiệu quả, niệm Phật tam muội không đặt được, minh tâm kiến tánh thì càng không cần bàn nữa. Nguyên nhân tại đây vậy. Quí vị thực sự niệm Phật phải được cảm ứng, đắc trí tuệ, đắc quang minh. Nhất định đem danh lợi thế gian, thị phi nhân ngã, ngũ dục lục

trần đều buông bỏ hết, một câu danh hiệu Phật này liền có sức mạnh. Lúc đó như trong kinh Phật đã nói: "nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật".

Phương pháp hôm qua tôi chỉ cho quí vị, tập khí vô lượng kiếp đến nay không buông bỏ được, không nghĩ cũng không được, không nghĩ bản thân nó cũng sẽ nghĩ. Cho nên tôi dạy cho quí vị thập niệm pháp, thập niệm pháp thời gian rất ngắn, trong thời gian rất ngắn này, trong một phút chắc chắn không có ngũ dục lục trần, chắc chắn không có thị phi nhân ngã, không có điên đảo vọng tưởng. Mười câu danh hiệu Phật này cũng giống như chớp điện vậy thôi, trong phút chốc là phóng quang, tuy thời gian rất ngắn một ngày phóng chín lần cũng được rồi, phóng vài năm như vậy thì thời gian của quí vị càng ngày càng dài rồi, tâm địa càng ngày càng thanh tịnh, công phu sẽ đắc lực thôi. Cho nên một ngày không thể ít hơn chín lần. Đương nhiên chín lần trở lên thì càng tốt, chắc chắn không được ít hơn chín lần.

"Niệm Phật hữu tứ", đây là điều đồng tu niệm Phật đều biết, đây là thường thức của chúng ta. Thứ nhất, xưng danh, tức là chúng ta nói trì danh niệm Phật. "Vị văn thuyết Phật danh nhất tâm xưng niệm". Hai là "quán tượng, vị thiết lập tôn tượng chú mục chiêm ngưỡng". Đây chính là nhìn tượng Phật, cũng là một phương pháp. Đem tượng Phật này in sâu vào tâm chúng ta, ba giờ người ta nói trong đầu óc, in sâu vào trong đầu óc. Thứ ba là "quán tưởng, vị dĩ ngã tâm nhãn tưởng bỉ Như Lai". Phương pháp quán tưởng này trong Thập Lục Quán kinh tức là trong Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh dạy chúng ta cách nghĩ như thế nào. Nếu như không y theo cách nghĩ trong kinh, đó gọi là vọng tưởng. Đó không phải là phương pháp tu Tịnh tông. Nhất định phải chiếu theo phương pháp trong kinh đã giảng để làm. Thứ tư là "thật tướng niệm Phật tức niệm tự tánh, chân thật tướng Phật". Điều này hiện tại mọi người không nên học, học không được. Lúc nào quí vị niệm Phật niệm đến lý nhất tâm bất loạn rồi, thì đó gọi là thật tướng niệm Phật. Niệm đến lý nhất tâm bất loạn về sau, niệm Phật của quí vị đều là thuộc về thật tướng niệm Phật. Từ đó có thể biết, Bồ Tát từ Viên giáo sơ trụ trở lên, giống như 41 vị pháp thân đại sĩ trong Kinh Hoa Nghiêm, họ niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, nếu hỏi bốn loại niệm Phật họ thuộc loại nào? Họ là thật tướng. Bởi vì họ là pháp thân đại sĩ. Phá nhất phẩm vô minh chứng nhất phần pháp thân. Tất cả đều thuộc về thật tướng vị. Vô minh quí vị chưa phá được, là thuộc về ba loại trước, thật tướng không có phần, điều này phải nên biết.

Thanh Lương nói, Thanh Lương quốc sư đời nhà Đường. Hoa Nghiêm Kinh Sớ Sao là do Ngài viết, Ngài nói như vậy: "Ước năng niệm tâm bất xuất ngũ chủng", tức là chúng ta dùng tâm. "Duyên tưởng cảnh giới niệm Phật môn", điều này là chúng ta hiện tại đang làm. Chúng ta hiện tại niệm Phật đều dùng đến tâm này, phan duyên tưởng tượng đến cảnh giới y chánh trang nghiêm của thế giới tây phương Cực Lạc. Chúng ta đều là dùng điều này, đây gọi là sự niệm, điều này dễ dàng, cạn. Bốn loại sau đều là lý niệm, sâu. Chúng ta biết là được rồi, có làm được hay không cũng không sao. Trong năm điều chỉ có một điều thành tựu thì chắc chắn được sanh.

Thứ hai, "nhiếp cảnh duy tâm niệm Phật môn".

Thứ ba, "tâm cảnh vô ngại niệm Phật môn".

Thứ tư, "tâm cảnh câu dẫn niệm Phật môn".

Thứ năm, "trùng trùng vô tận niệm Phật môn".

Điều này hoàn toàn tương đồng với sự vô ngại pháp giới trong Kinh Hoa Nghiêm.

Dưới đây nói tam muội. Đây là danh từ của Phật Giáo, là âm dịch của tiếng Ấn Độ. Ý của nó là chánh định. "Thử vân chánh định, diệc vân chánh tư", hoặc là gọi chánh tư duy, tư tưởng chính xác, tu duy chính xác. "Chánh tâm hành xứ", là trong tâm khởi tác dụng, khởi tác dụng này chắc chắn không thiên lệch, chắc chắn không tà, đây gọi là chánh tâm hành xứ. "Nhất tâm niệm Phật danh chánh định tâm", chúng ta nhất tâm xưng niệm A Di Đà Phật đó là chánh định tâm. "Nhược tha niệm giả tức danh tà tư duy dã". Tha niệm, tức là tạp niệm. Nếu như chúng ta niệm Phật vẫn còn xen tạp vào những ý niệm khác, thì đó gọi là tà tư duy, không phải là chánh định nữa. Đây là giải thích về tam muội. Thế nào gọi là niệm Phật tam muội. Trong niệm Phật tam muội chắc chắn không có xen tạp, không xen tạp, không gián đoạn, không hoài nghi. Điều này mới là niệm Phật tam muội.

"Tam muội thị thiền quán thông danh", tam muội cũng dịch là thiền định, thiền định cũng gọi là tam muội. "Niệm Phật thị nhất hạnh biệt mục", điều này nói rõ thế nào gọi là nhất hạnh tam muội. Nhất hạnh chính là chuyên nhất. Chỉ tu hành một thứ, chuyên tu pháp môn niệm Phật. "Hựu thử niệm Phật tam muội, diệc danh nhất hạnh tam muội". Chư vị nên biết trong thiền tông cũng nói nhất hạnh tam muội, đó là chuyên môn tham thiền. Trong Lục Tổ Đàn Kinh nói ngài chuyên tu là nhất hạnh tam muội. Chúng ta niệm Phật cũng là nhất hạnh tam muội, đều là nhất hạnh, nhưng phương pháp không giống nhau. Họ dùng là tham cứu, chúng ta dùng là trì danh, cho nên phương pháp không tương đồng, nhưng đều là nhất hạnh tam muội. "Diệc danh chư Phật hiện tiền tam muội", điều này thì khác rồi, trong thiền tông không có. Chúng ta niệm Phật niệm đến nhất tâm bất loạn, thì có thể thấy được mười phương tất cả chư Phật. Cho nên gọi là chư Phật hiện tiền tam muội. "Bát nhã tam muội, phổ đẳng tam muội", Bát nhã là trí tuệ bát nhã hiện tiền, niệm đến tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh khởi tác dụng chính là trí tuệ chân thật, cũng gọi là phổ đẳng. Phổ là phổ biến, đẳng là bình đẳng. Bình đẳng với ai? Bình đẳng với chư Phật Như Lai. Có thể thấy được, sự thành tựu của pháp môn này thực sự là rất cao rất cao.

"Hệ tâm nhất Phật chuyên xưng danh tự, năng ư nhất Phật niệm niệm tương tục, tức thị niệm trung năng hiện quá khứ vị lai hiện tại chư Phật". Hệ niệm chính là chúng ta thường nói là nhớ mong, nhớ mong chính là ý nghĩa của nhất tâm, chúng ta không nên vướng bận những việc khác, phải nhớ mong Phật A Di Đà. Niệm niệm không quên Phật A Di Đà, đây gọi là hệ tâm nhất Phật. Cho nên chỉ niệm một Đức Phật là tốt nhất. Người niệm Phật trong nhà thờ Phật tốt nhất cũng thờ một đức Phật, thờ Phật A Di Đà, hoặc là thờ Tây phương tam Thánh, Phật A Di Đà, Quan Âm, Thế Chí, ngoài ra đều không nên thờ. Vì sao vậy? Sợ phân tâm, nhìn thấy hình tượng

những vị Bồ Tát khác rồi phân tâm, trong ta có tạp niệm. Ý niệm này không thuần nữa. Cho nên niệm phải chuyên nhất phải tinh thuần. Vậy tượng Phật, Bồ Tát khác không thờ, Phật, Bồ Tát có trách chúng ta hay không? Chúng ta có đắc tội với những vị Phật Bồ Tát này không? Giả sử như Phật Bồ Tát trách cứ chúng ta, trách tội chúng ta, tôi khuyên quí vị không nên đi lễ lạy họ nữa. Vì sao vậy? Vì họ còn chưa bằng phàm phu. Trong phàm phu chánh nhân quân tử quí vị đắc tội với họ họ cũng không trách quí vị, Phật Bồ Tát làm sao mà trách quí vị chứ. Thực sự mà nói với quí vị, quí vị động tâm này khởi ý niệm này chính là tội lỗi rất lớn rồi, vì sao vậy? Quí vị xem thường Phật Bồ Tát, xem còn không bằng người tốt của thế gian. Quí vị nói xem quí vị có tội lỗi hay không? Điều này phải nên biết. Quí vị có thể thờ một Đức Phật niệm một Đức Phật, tất cả chư Phật Bồ Tát thấy quí vị đều hoan hỷ. Vì sao vậy? Biết quí vị trong đời này nhất định thành công. Quí vị thờ rất nhiều Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát nhìn thấy lắc đầu thở dài rồi, chỉ trồng một chút thiện căn thôi, đời này không thể thành tựu. Đây là lời chân thật phải nên biết, nhất định phải biết, không được dùng tâm phàm phu để xem Phật Bồ Tát. Đó là việc làm rất tội lỗi.

"Niệm nhất Đức Phật công đức dức niệm vô lượng Phật công đức vô nhị, nhược đắc nhất hành tam muội giả, chư kinh pháp môn giai tất liễu tri". Đây là điều khác nhau giữa Phật pháp và thế gian pháp. Chúng ta niệm một Đức Phật không khác gì niệm tất cả chư Phật Bồ Tát, tất cả đều niệm đến rồi. Cho nên chư Phật hoan hỷ, Bồ Tát tán thán, sẽ không nói Bồ Tát kia, Bồ Tát này trách móc, không có sự việc này, chắc chắn không có chuyện này. Điều này phải nên biết. Quí vị thực sự đắc niệm Phật tam muội rồi, niệm Phật tam muội cạn thì công phu thành phiến, sâu thì nhất tâm bất loạn. Không cần nói đến nhất tâm bất loạn đến lúc công phu thành phiến, thì quí vị xem tất cả kinh điển Đại thừa Tiểu thừa đều không còn chướng ngại nữa. Gọi là một bộ kinh thông đạt, tất cả kinh đều thông đạt. Trí tuệ quí vị khai rồi, tất cả kinh giáo không cần học nữa quí vị đều biết hết, vừa xem liền hiểu rõ liền biết được. Đó là quí vị đắc niệm Phật tam muội, chính là nhất hạnh tam muội thành tựu rồi.

"Phật ngôn: Diêm phù đề nhân tâm đa tạp loạn". Diêm phù đề là nói trái đất chúng ta, nói thế gian chúng ta, người ở Diêm phù đề chính là chúng ta, tâm nhiều tạp loạn. Chúng ta nghĩ nghĩ xem Ngài không nói sai, đích thực là sự thật. "Linh kỳ chuyên tâm nhất cảnh nãi đắc vãng sanh", cho nên dạy cho chúng ta pháp môn này, chuyên niệm một Đức Phật, chuyên nghĩ một Đức Phật. Như vậy mới có thể vãng sanh Tịnh độ. "Nhược niệm thập phương chư Phật" cảnh nhiều, cảnh giới rộng quá, lớn quá, ý tán, tâm chúng ta tán loạn không thể tập trung, không thành tam muội, niệm Phật tam muội này nhất định không thể thành tựu. "Huống chư Phật đồng nhất pháp thân, niệm nhất Phật tức niệm nhất thiết Phật cố". Mọi người không hiểu đạo lý này, không biết được chân tướng sự thật này, lúc nghỉ tết còn phải lạy Vạn Phật, làm cho tâm này lạy tán loạn hết. Niệm Phật niệm một năm gần đắc tam muội, một bộ vạn Phật lạy xong là hỏng hết. Điều này không thể không biết. Cho nên vì sao thường nói người niệm Phật nhiều người vãng sanh lại ít, chướng nạn nhiều quá, nhiều quá mà, ngay cả lạy Vạn Phật cũng là chướng nạn, vậy thì còn cách gì nữa. Tự viên đạo tràng tết đến không thể không lạy Vạn Phật, vì sao? Đáp ứng yêu cầu

của tín đồ, một đám người mê hoặc điên đảo yêu cầu, thường trú cũng đành phô diễn phô diễn vậy. Cho nên nhất định phải hiểu được đạo lý này. Vậy thời gian ăn tết lạy Phật thì lạy Phật A Di Đà, lạy một vạn lạy là tốt nhất, đó cũng là lạy Vạn Phật, vạn Phật chính là một Phật, một Phật chính là vạn Phật, sẽ thành tựu tam muội, nhất hạnh tam muội sẽ đạt được. Điều này quan trọng à.

"Nhất tâm niệm Phật tâm đồng Phật dã". Niệm Phật trước đây đã nói qua nhất định phải ghi nhớ. Chúng ta tâm đồng Phật tâm, nguyện đồng Phật nguyện, giải đồng Phật giải, hạnh đồng Phật hạnh, đây gọi là nhất tâm niệm Phật. Không chỉ là miệng niệm, mới là tâm đồng Phật vậy. "Tâm đồng hình diệc đồng", quả nhiên tâm nguyện này của quí vị và tâm nguyện của Phật giống nhau, tướng mạo của quí vị sẽ thay đổi, sẽ thay đổi đẹp giống như tướng mạo của Phật vậy, tướng tùy tâm chuyển mà. Quí vị thấy người xem tướng không phải thường nói tướng tùy tâm chuyển sao, tâm từ bi thì tướng mạo sẽ từ bi, tâm rất hung ác, vậy thì tướng mạo đó người ta nhìn thấy sẽ rất sợ hãi, cho nên tướng tùy tâm chuyển. Chúng ta ngày ngày niệm Phật, tâm và nguyện tương đồng với Phật, tự nhiên qua vài năm như vậy thì tướng mạo đó sẽ biến thành tướng Phật, vì thế quí vị niệm Phật có công phu hay không, tu hành có công phu hay không, không nhìn điều khác, nhìn tướng mạo sẽ biết được rồi. Vấn đề là tâm quí vị có thể chuyển tướng được hay không, chuyển đến mức độ nào. Điều này không thể dối người được.

"Hình đồng ảnh diệc đồng, bất duy thử thế nãi chí sanh sanh thế thế hình ảnh giai đồng dã". Hình ảnh đều tương đồng với Phật có lý gì lại không vãng sanh chứ! Có lý gì lại không gặp được Phật chứ!

Mẹ nhớ con, đây là ví dụ mẹ con ở trong kinh, thí dụ cho ý nghĩa này. "Mẫu niệm tử từ chỉ nhất thế", đời thứ hai không biết nhau nữa, vừa luân hồi thì tiền sanh đều quên hết, đây là một đời. "Phật niệm chúng sanh từ tâm vô tận, thế thế tương tùy vô hữu thoái chuyển", cho nên ân đức của Phật lớn hơn cha mẹ, cha mẹ đối với con cái quan tâm một đời, Phật đối với chúng sanh đời đời kiếp kiếp vĩnh viễn không thoái tâm, quan tâm còn thân thiết hơn cả cha mẹ. Điều này chúng sanh không biết.

"Cao Tề, Đại Hành hòa thường vân", Cao Tề là thời đại Nam Bắc triều là chính quyền do Cao Hoan kiến lập, quốc hiệu gọi là Tề, cho nên trong lịch sử gọi đó là Cao Tề. Đây là vị hòa thượng Đại Hành thời đại Nam Bắc triều. Đại Hành là pháp danh của Ngài, đây là một người xuất gia, ngài nói: "Tôn sùng niệm Phật tứ tự giáo chiếu". Ngài dạy cho chúng ta phương pháp niệm Phật, bí quyết của bốn chữ. Bốn chữ này là: "tín ức nhị tự bất ly ư tâm", chúng ta phải tin, ức là thường thường nhớ đến Phật, thường nhớ đến Phật, nhớ đến Phật chư vị phải biết, tâm ý nhớ đến Phật, Phật là dùng tâm gì đối người tiếp vật. Nguyện của Phật, nhớ đến trí tuệ của Phật, nhớ đến các công đức Phật độ chúng sanh. Tất cả đều trong tam kinh. Cho nên kinh không thuộc thì không thể nào nhớ Phật được, kinh nhất định phải thuộc. Thường xuyên nghĩ đến các công đức của Phật A Di Đà. Đây gọi là ức, không rời khỏi tâm. Trong tâm thường thường nghĩ đến điều này. "Xưng kính nhị tự bất ly ư khẩu", xưng là từ miệng mà niệm danh hiệu Phật, A Di Đà Phật A Di Đà Phật thường xuyên niệm. Lúc quí vị làm việc, buông danh hiệu Phật xuống, chuyên tâm

mà làm việc; công việc làm xong rồi, buông công việc xuống, danh hiệu Phật nhớ đến vậy là đúng rồi. Không được vừa niệm Phật vừa làm việc, niệm Phật như vậy Phật không niệm tốt được, việc cũng không làm tốt được. Niệm Phật nghĩ đến công việc, làm việc lại sợ danh hiệu Phật bị quên mất, như vậy không tốt, hai bên đều không làm tốt được. Vì thế lúc chúng ta làm việc danh hiệu Phật buông xuống, lúc niệm Phật thì công việc buông xuống, quí vị việc cũng làm tốt, Phật cũng niệm tốt, vậy là đúng rồi.

"Nhậm nhất tảo vãng chung vô tái trú ta bà chi pháp, thử vi niệm Phật đệ nhất yếu sách". Đây là dạy cho chúng ta dùng bốn chữ này niệm Phật: tín, ức, xưng, kính, thực sự làm được rồi thì đời này nhất định vãng sanh. "Đản niệm Di Đà, tức thị niệm chư Phật dã", đó là nhiều lần lặp lại để nói rõ cho chúng ta, sợ chúng ta sơ suất rồi quên mất, niệm một Đức Phật là được rồi, niệm một Đức Phật chắc chắn chính xác. Quí vị niệm A Di Đà Phật chính là niệm tất cả chư Phật.

"Hoa Nghiêm Vấn Minh Phẩm vân", trong Kinh Hoa Nghiêm có mấy câu kinh văn như thế này: "Thập phương chư Như Lai, đồng cộng nhất pháp thân, nhất tâm nhất trí tuệ, lực vô úy diệc nhiên". Một bài kệ trong Kinh Hoa Nghiêm đã nói rõ niệm một Đức Phật chính là niệm tất cả chư Phật. Đây là có y cứ lý luận.

"Quán Kinh vân: "kiến vô lượng thọ Phật giả, tức kiến nhất thiết vô lượng chư Phật", trong Quán Kinh, Vô Lượng Thọ Kinh, tiểu bổn Di Đà Kinh chúng ta đều nhìn thấy sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc sáng sớm mỗi ngày đi cúng dường mười phương mười vạn ức Phật. Mười vạn ức Phật đó là đức Thế Tôn phương tiện nói cho chúng ta, bởi vì thế gian chúng ta đến thế giới Cực Lạc mười vạn ức quốc độ Phật, trong đó mười vạn ức Phật, nói rõ sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, mỗi ngày trở lại thế giới ta bà đến cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni cũng không có gì khó khăn. Là ý nghĩa như vậy. Nói cách khác, mỗi ngày quí vị đến thế giới này xem gia thân quyến thuộc quí vị, đây là việc rất dễ dàng. Ý nghĩa chính là đây vậy. Trên thực tế, thật sự cúng dường vô lượng vô biên chư Phật, không chỉ là mười vạn ức.

"Vãng sanh Tịnh độ yếu tu hữu tín", vãng sanh Tịnh độ này Ngẫu Ích đại sư nói cho chúng ta: có thể vãng sanh hay không quyết định do nơi hai chữ 'tín, nguyện'. Quí vị chân tín chân nguyện, vậy thì chắc chắn vãng sanh, lâm chung mười niệm, một niệm đều có thể vãng sanh. Phẩm vị cao thấp là do công phu niệm Phật sâu, cạn. Công phu niệm Phật sâu thì phẩm vị sẽ cao, công phu niệm Phật cạn thì phẩm vị sẽ thấp. Chư vị nên ghi nhớ, công phu sâu cạn không phải niệm Phật nhiều hay ít, điều này không liên quan đến niệm Phật nhiều ít, là công phu sâu hay cạn. Thế nào là sâu? Sâu là tất cả buông bỏ, công phu này liền sâu. Thế nào gọi là cạn, còn có một số vướng bận trong lòng còn chưa buông bỏ được, đó là cạn. Cạn sâu là từ chỗ này mà nói.

"Tín thiên tức thiên sanh", một ngàn người tin tưởng, một ngàn người đó có thể vãng sanh. "Tín vạn tức vạn sanh", một vạn người tin tưởng thì một vạn người vãng sanh, vạn tu vạn người đi. Người chân tín chân nguyện nhất định được sanh.

Chúng ta niệm Phật không thể vãng sanh, nói thật tình là do bán tín bán nghi, vừa muốn đi vừa tiếc nuối nơi này, nơi này con cháu đầy nhà, sản nghiệp trong nhà nhiều như vậy nên vướng bận, đi không được. Đây là đại chướng ngại. Cho nên sản nghiệp của quí vị lớn, tôi khuyên quí vị bỏ nó đi, bố thì nó đi, vì sao vậy? vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc không có vướng bận nữa. Tiền nhiều quá không phải là điều tốt lành, chướng ngại vãng sanh. Điều này phải nên biết.

"Tín Phật danh tự bất ly tâm khẩu", trong tâm luôn nghĩ Phật, miệng thường niệm Phật. "Chư Phật tức cứu, chư Phật tức hộ", hộ là hộ niệm, "tâm thường ức Phật, khẩu thường xưng danh, thân thường tôn kính, thỉ danh thâm tín". Người thâm tín thiết nguyệt nhất định là biểu hiện này, từ sáng đến tối A Di Đà Phật không rời nơi miệng. Trong tâm đích thực là kính Phật tưởng Phật, hằng ngày lạy Phật, họ nhất định là như vậy. Người này mới là thâm tín thực sự.

"Nhược chúng sanh tâm, ức Phật niệm Phật, hiện tiền đương lai, nhất định kiến Phật". Bốn câu này là kinh văn, khẳng định tín tâm cho chúng ta. Chúng ta có thể nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền là hiện tại, hiện tại thấy Phật, hoặc là trong định thấy Phật, hoặc là trong mơ thấy Phật. Đương lai là tương lai lúc vãng sanh nhất định Phật đến tiếp dẫn.

"Chư Phật chánh tri, tùng tâm tưởng sanh, cố tu lý niệm". Lý là sáng lý, nhất định phải hiểu được đạo lý niệm Phật. "Tâm tưởng Phật thời, thị tâm tác Phật, cố tu sự niệm", trên sự không thể không niệm. Phải sáng lý về sự niệm này. Phật A Di Đà nhất định không bỏ mặc, không thể nói là tôi sáng lý rồi, sự này tôi có thể không niệm. Vậy là đại sai lầm rồi. Sự niệm có thể vãng sanh, rõ lý mà không thể tu sự niệm, chắc chắn không thể vãng sanh, lý đó sẽ vô ích. Lý nhất định có sự, nhất định có sự, trong sự nhất định có lý. Tuy không rõ lý, họ cũng có thể vãng sanh. Cho nên lý sự phải viên dung, lý sự phải chú ý đến.

"Phật vi ngoại cảnh tâm vi nội cảnh, ức niệm công thành, tự nhiên chứng tri". Cho nên niệm Phật chỉ cần công phu sâu, chỉ cần trung thực mà niệm, không nên hoài nghi, thậm chí cảnh giới niệm Phật, bản thân quí vị nhất định biết được. Giống như chúng ta đi đường vậy, đi đến nơi nào đó lẽ nào còn không biết sao? Việc gì cũng nhìn thấy rõ rồi, chưa đi đến không cần hỏi thăm, không cần hỏi, có hỏi cũng vô ích, cũng là rỗng không. Đến nơi đó rồi tự nhiên sẽ biết, quí vị liền chứng tri. Cho nên trung thực niệm đó là điều đáng quý nhất, đáng quý nhất. Tôi thường nói, rất nhiều người có rất nhiều nghi vấn, đến chỗ tôi để hỏi, tôi đều nói người đến hỏi vấn đề đều là người không trung thực, người trung thực còn có vấn đề gì nữa, vấn đề gì cũng không có nữa, một câu Di Đà niệm đến cùng. Cho nên người đến hỏi tôi không có người nào là trung thực. Điều này tôi cần nói, đều là lời chân thật, đều là lời thật. Cho nên trung thực niệm Phật quan trọng lắm!

"Tâm vô Phật ngoại chi tâm, Phật vô tâm ngoại chi Phật, duy nhất pháp giới phổ dung vô tận". Câu này hoàn toàn là cảnh giới Hoa Nghiêm, bắt buộc phải niệm đến lý nhất tâm, vậy thì triệt để rõ ràng rồi.

"Phàm thiệp lịch duyên vụ, nhi nội tâm bất vong ư Phật, vị chi ức niệm tỉ như thế nhân thiết sự hệ tâm", thiết là sự việc rất quan trọng, trong tâm rất quan tâm đến nó. "Tuy kinh lịch ngữ ngôn, khứ lai tọa ngọa chủng chủng tác vụ, nhi bất phương mật ức tiền sự uyển nhiên". Tức là quí vị có một sự việc rất quan trọng, trong tâm quí vị vướng bận, tuy là công việc rất nhiều, quí vị vô cùng bận rộn, nhưng sự việc này quí vị để mãi trong lòng, không buông xuống được. Dùng điều này ví dụ, để Phật trong tâm phải giống như vậy, bất luận làm công việc gì, bất luận là rảnh hay bận, trong tâm đều có Phật đó gọi là ức Phật.

"Niệm Phật chi tâm diệc ưng như thị, nhược hoặc thất niệm số số nhiếp hoàn, cửu cửu thành tánh nhậm vận thường ức". Thất niệm là quên mất rồi. Chúng ta niệm Phật, niệm niệm quên mất Phật, quên mất gọi là thất niệm. Người mới niệm Phật đương nhiên sẽ thường quên Phật, đây là lý đương nhiên, không nên lo sợ. Quên mất có lúc nhớ lại, nhớ lại thì nhanh chóng niệm, quí vị cứ làm như vậy, quên mất rồi không nên quản nó, mặc kệ nó, nhớ lại thì niệm. Sau đó quí vị niệm Phật thời gian lâu rồi, thời gian thất niệm sẽ ngắn lại, vậy là công phu đã có tiến bộ rồi.

"Hựu phục giác tâm, triệt khởi ác niệm, tức tiện ức Phật, dĩ Phật lực cố, ác niệm tự tức". Đây là công phu, điều này gọi là tâm giác. Cổ nhân thường nói: không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm. Niệm là vọng niệm, một vọng niệm khởi lên, chúng ta phát giác được đây là ý niệm không tốt, A Di Đà Phật, dùng một câu A Di Đà Phật để thay thế cho nó, làm cho vọng niệm mất đi, điều này gọi là công phu. Cho nên vọng niệm khởi lên không sợ; danh hiệu Phật nhớ đến càng nhanh càng tốt, làm cho vọng niệm không thể tiếp tục nữa, để danh hiệu Phật làm cho vọng niệm mất đi, danh hiệu Phật tiếp tục, đây là công phu niệm Phật.

"Nhiếp căn tịnh niệm" đây chính là "đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục, Di Đà kinh nhất tâm bất loạn". Đây là điều trong Kinh Lăng Nghiêm Đại Thế Chí Bồ Tát đã dạy cho chúng ta. Trong Kinh Di Đà nói nhất tâm bất loạn cùng một ý nghĩa với Đại Thế Chí Bồ Tát đã giảng.

"Nhất hướng chuyên niệm", nhất hướng chuyên niệm này trong Kinh Vô Lượng Thọ nói, cũng là ý nghĩa như vậy. "Quán Kinh nhất tâm hệ niệm dã". Có thể thấy được, chữ này không giống nhau. Ý nghĩa, cảnh giới hoàn toàn tương đồng.

"Sự tắc năng sở duyên lịch, tâm Phật phân minh, duy thử nhất niệm, cánh vô dư niệm, niệm niệm tương tục, thành tựu định lực". Đây là sự niệm, tức là trên sự tướng, chúng ta làm như vậy là đúng rồi, tâm địa rõ ràng sáng suốt, danh hiệu Phật đã rõ ràng. Dùng tâm thanh tịnh niệm một câu danh hiệu Phật này. Ngoài một niệm này ra không có niệm thứ hai, đó là tịnh niệm tương tục, tịnh niệm này liên tục. Như vậy lâu ngày niệm Phật tam muội sẽ thành tựu được, liền đắc niệm Phật tam muội.

"Lý tức năng sở nhất như, tâm Phật ất nhị, duy thử nhất duyên, cánh vô dư duyên, duyên tâm tự tại, thành tựu huệ lực". Lý niệm này khai trí tuệ, sự niệm đắc tam muội. Tuy có sự niệm, có lý niệm, sự niệm lý niệm cách niệm như thế nào? Rốt cuộc là cảnh giới gì. Trong Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa giảng vô cùng rõ ràng. Sớ Sao Diễn Nghĩa ngày trước tôi đã giảng qua hai lần. Lần thứ nhất không để lại

băng ghi âm, lần thứ hai có để lại băng ghi âm, hiện tại giảng lần thứ ba, lần này tôi trở về tiếp tục giảng lại. Vừa vặn giảng đến đoạn này, giảng đến đoạn lý niệm sự niệm này. Vấn đề này phải mất rất nhiều thời gian để giảng tỉ mỉ. Tương lai các vị đồng tu đều có cơ hội nghe đến bộ băng ghi âm này. Ở đây tôi không nói nhiều nữa. Quan trọng nhất là sự niệm. Sự niệm đắc niệm Phật tam muội rồi nhất định khai trí tuệ. Cho nên lý niệm và sự niệm so sánh với nhau, sự niệm đối với chúng ta mà nói còn quan trọng hơn là lý niệm.

"Phật hữu nhị gia bị" chúng ta thường nói gia trì, gia hộ. Có hai loại. "Nhất giả vô chướng tức hiển gia, linh kỳ thân kiến". Tức là nghiệp chướng quí vị mỏng sẽ nhìn thấy Phật, sẽ nhìn thấy Phật ngay trước mắt quí vị, không phải trong định, cũng không phải trong mơ, đó là hiển gia. Quí vị thực sự nhìn thấy rất rõ ràng, có lúc nhìn thấy thời gian rất lâu, nhìn thấy thời gian mấy phút. Đó là gia trì rõ ràng. "Nhị giả trọng chướng tức minh gia, ám linh đắc ích". Người nghiệp chướng nặng, rõ ràng nhìn không thấy, hoặc ở trong định, hoặc ở trong mơ, hoặc là hoàn toàn không nhìn thấy, nhưng Phật đích thực gia hộ quí vị. Phiền não, nghiệp chướng của quí vị mỗi năm mỗi nhẹ, trí tuệ mỗi năm mỗi tăng trưởng, đầu óc mỗi năm mỗi rõ ràng. Đó chính là hiện tượng nghiệp chướng tiêu trừ, Phật lực gia trì.

"Phổ Hiền vân: hữu chư chúng sanh, tâm trung phát minh, Phổ Hiền hạnh giả, ngã thời phân thân, giai chí kỳ xứ, túng bỉ chướng thâm, vị đắc kiến ngã, ngã dữ kỳ nhân, ám trung ma đảnh, ủng hộ linh tựu". Đây là Bồ Tát Phổ Hiền chứng minh cho chúng ta, chỉ cần chúng ta ngưỡng mộ đức của Bồ Tát Phổ Hiền, học theo hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, tức là thập đại nguyện vương, chúng ta kính ngưỡng, chúng ta học tập, Bồ Tát Phổ Hiền âm thầm gia hộ chúng ta, âm thầm gia trì chúng ta. Ý nghĩa hoàn toàn giống với đoạn trước đã nói.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta giảng đến đây, ngày mai chắc có thể giảng xong, theo tiến độ này, ngày mai có thể giảng xong.

HẾT TẬP 2

Đại Thế Chí Bồ Tát Viên Thông Sớ Sao Tinh Hoa
Tập 3
Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư
Chuyển ngữ: Liên Hải
Biên tập: Bình Minh
Thời gian: Tháng 12 năm 1993
Địa điểm: Hiệp Tiến Đoàn - Đài Nam

Chư vị pháp sư, chư vị đồng tu! Xin mở kinh bổn ra trang thứ 17, bắt đầu xem từ đoạn thứ 60!

"Niệm hóa Phật, thiện căn phát tướng giả, ư niệm Phật tam muội trung, hốt nhiên ức Phật tu lục độ vạn hạnh, thành tam thập nhị tướng, thân hữu hảo quang, tâm hữu trí tuệ, thuyết pháp lợi sanh hàng phục ma oán. Tác thị niệm thời, sanh tâm kính ái, khai phát tam muội, tăng tiến hạnh Phật, hoặc ư định trung, kiến Phật thân tướng, tâm tịnh tín giải, hoặc ư mộng trung văn Phật thuyết pháp, giác ngộ Phật tâm".

Trong đoạn này, nói rõ chúng ta niệm ứng hóa thân của Phật, giống như Phật Thích Ca Mâu Ni, ba ngàn năm trước tại thế gian chúng ta thị hiện thành Phật, thân tướng này thuộc về ứng thân, thông thường trong Phật Pháp nói trượng lục kim thân, 32 tướng 80 vẻ đẹp đều là chỉ cho ứng hóa thân của Phật. Báo thân của Phật vô cùng trang nghiêm, vô cùng cao lớn, chúng ta không thể nào quán tưởng được, cho nên tượng Phật trong quan niệm của chúng ta, dường như đều là tượng Phật của ứng hóa thân. Niệm Phật tượng này niệm đến lúc công phu sâu, thiện căn của bản thân tự nhiên sẽ phát khởi, thiện căn phát hiện có những điều gì vậy? Trong đoạn văn này đã nói cho chúng ta rồi, có ba hiện tượng thiện căn, tức là ba loại hiện tượng thiện căn phát khởi.

Loại thứ nhất, trong lúc chúng ta đang niệm Phật hoàn toàn không cố ý để nghĩ, vô ý, bỗng nhiên dường như trong lúc đang niệm Phật, Phật tu hành chứng quả hóa độ chúng sanh, các loại tướng tốt trang nghiêm, trong tâm rõ ràng sáng suốt, đây là tướng tốt niệm Phật thiện căn hiện tiền. Ngoài ra một loại khác là ở trong định, lúc chúng ta niệm Phật tĩnh tọa. Chúng ta không nhập định giống như Thiền tông, như lúc chúng ta tu Phật thất chỉ tĩnh vậy, lúc này danh hiệu Phật dừng lại, thân tâm thanh tịnh, bỗng nhiên thấy Phật tượng hiện tiền. Đây cũng là một loại hiện tượng thiện căn niệm Phật. Loại thứ ba là trong mộng, trong mộng mộng thấy Phật, hoặc là mộng thấy Phật giảng kinh thuyết pháp, hoặc là mộng thấy Phật xoa đảnh thọ ký, đây đều là tướng tốt. Giống như những hiện tượng này, chư vị nên nhớ, thời gian cũng không phải rất dài, đều rất ngắn ngủi. Giả sử như thời gian rất dài, đó không phải là tướng tốt, e là ma biến hiện ra để mê hoặc quí vị. Điều này chúng ta nên phải biết. Cho dù là những tướng thù thắng này hiện tiền, không nên sanh tâm hoan hỷ. Vì sao vậy? Đây là điều rất bình thường chẳng có gì ghê gớm cả. Hơn nữa công phu hoàn toàn không phải rất sâu, cho nên nói thấy như không thấy, đây chính là tướng tốt. Từ đây chúng ta sanh tín tâm, đã được chứng minh, làm cho công phu niệm Phật không ngừng được nâng cao. Vậy là đúng rồi, là chính xác rồi.

Lật tiếp xem đến trang 18, điều thứ 61.

"Nghiệp chướng phát tướng, diệc khai tứ chủng", chúng ta niệm Phật tu hành luôn luôn có nghiệp chướng hiện tiền, nghiệp chướng này rất nhiều, rất nhiều loại. Đại sư ở đây đem nó quy nạp thành bốn loại lớn.

Thứ nhất là "hôn trầm mê muội, nghiệp chướng phát tướng, vị niệm Phật thời, tức tiện hôn thụy, trầm ám trừng mông, vô sở ký biệt, linh chư thiền quán, bất đắc khai phát". Hiện tượng này chúng ta thường nhìn thấy, đặc biệt lúc cùng nhau tu học. Đài Loan có rất nhiều đạo tràng, phong trào tu Phật thất rất thịnh. Phật thất sau khi nhiễu Phật trở về chỗ ngồi xong, mọi người ngồi xuống chỉ tĩnh, vừa chỉ tĩnh như vậy, chúng ta thường nghe có người ngủ, ngáy rồi. Ngủ ngon ngáy rồi chính là hiện tượng thứ nhất này vậy, nghiệp chướng phát hiện rồi. Thậm chí còn có người lúc đang nhiễu Phật, cứ đi cứ đi như vậy trên thực tế họ đã ngủ rồi, chẳng qua họ cũng rất khá, họ ngủ mà họ vẫn có thể đi theo, những hiện tượng này tôi đều đã nhìn thấy, cho nên tôi hiểu được. Đây là hiện tượng của nghiệp chướng, vậy nên phải đặc biệt lưu ý, coi bản thân có hay không. Bản thân nếu như có, nhất định phải nghĩ cách để khắc phục vậy mới được, không thể để cho hiện tượng này trong thời gian dài trở ngại bản thân niệm Phật. Chúng ta niệm Phật cũng là thiền quán, thiền quán bao gồm cả niệm Phật. Bởi vì chúng ta niệm rất rõ ràng, chữ chữ rành mạch, tâm địa thanh tịnh, chân thành cung kính. Đây là quán, rõ ràng là quán. Tất cả vọng niệm không sanh đó chính là định, chính là thiền định.

Thứ hai là "vọng niệm tán loạn, nghiệp chướng phát tướng". Điều này chính là trong lúc niệm Phật, lúc rất yên tĩnh vọng niệm rất nhiều, không hiểu được từ đâu mà đến, ý niệm dừng cũng dừng không được, vọng tưởng đặc biệt rất nhiều, dường như lúc không niệm Phật không có vọng tưởng, càng niệm vọng tưởng càng nhiều. Điểm này chư vị nên ghi nhớ, tuyệt đối không phải quí vị niệm Phật mà vọng tưởng nhiều lên, không phải vậy. Vọng tưởng vốn đã nhiều như vậy, bình thường thì sao? Không chú ý đến, không phát giác đến, không phát hiện được, vừa niệm Phật là tưởng tâm định trở lại, nên mới phát hiện nhiều như vậy. Vì thế nhất định không nên ngộ nhận vọng tưởng là do niệm Phật mà có, không có lý nào như vậy. Thế nên hiểu rõ chân tướng sự thật này rồi, thì chúng ta tiếp tục niệm danh hiệu Phật, vọng niệm có nhiều không cần quan tâm nó, không cần quản nó, vọng niệm đó quí vị càng nghĩ nó lại càng nhiều, càng muốn dừng lại nó càng không dừng được, chi bằng cứ mặc kệ nó. Tôi niệm Phật của tôi, nó sanh vọng tưởng của nó, có thể đồng thời, chúng ta chỉ cần đem sự chú ý chú ý vào danh hiệu Phật, thời gian lâu rồi, vọng niệm sẽ ít đi, công phu niệm Phật càng sâu hơn. Điều này không thể không biết.

Chúng ta đọc qua đoạn văn này.

"Dục tu quán thời, tuy bất hôn trầm, nhi sanh tà tưởng, dục tác tứ trọng, ngũ nghịch thập ác, hủy giới đẳng sự, triển chuyển sanh tục", sanh là xuất sanh, tục là tương tục, "vô thời tạm đình, nhân thị tam muội, bất đắc hiện tiền", tức là lúc niệm Phật suy nghĩ lung tung.

Thứ ba là "ác cảnh bức bách, nghiệp chướng phát tướng", đây là thuộc về hoàn cảnh, ảnh hưởng ngoại tại. Hai loại trước không phải là bên ngoài, là nghiệp chướng của bản thân chúng ta phát tướng, đây là ngoại duyên. "Tương nhập định thời, tuy vô vọng tưởng, nhi hữu ác cảnh", tức là cảnh giới không tốt, "hoặc kiến phần nịch", nhìn thấy lửa thiêu đốt nhà cửa, lửa lớn rồi, hoặc là nước lớn rồi, "hoặc văn chấn kích, hoặc vô đầu thủ, hoặc đọa sơn hải, như thị bức bách, linh kỳ kinh bố, sở phát đạo tâm, chướng ngại bất khởi". Đây là hoàn cảnh bên ngoài, là ngoại cảnh. Hoặc quí vị nhìn thấy, hoặc nghe thấy, hoặc trong lúc chỉ tĩnh quí vị nhìn thấy, những tình hình này cũng thường có, đặc biệt là thời kỳ mới tu học, niệm Phật thì tương đối ít hơn một chút. Học ngồi thiền rất dễ dàng nhìn thấy những hiện tượng này. Rất nhiều đồng tu học ngồi thiền đều có những kinh nghiệm này. Điều này nên ghi nhớ, đây là ác cảnh nghiệp chướng hiện tiền, không phải là cảnh giới tốt.

Thứ tư là "bịnh sự khổ não nghiệp chướng phát tướng, đương niệm Phật thời, tuy vô thượng cảnh", cảnh giới trước đây không có, "nhi thân hốt nhiên, sanh chư bệnh tật", đây là nghiệp chướng hiện tiền, bình thường không sanh bệnh, lại nhằm vào lúc này sanh bệnh, cho dù là cảm mạo thương hàn, cũng chướng ngại quí vị niệm Phật, cũng chướng ngại quí vị tinh tấn. Đây là thuộc về loại này.

"Khổ não bách đoan, hoặc vi thế gian, chủng chủng sự vụ, khiên liên bất đoạn, nhân thị vô sanh, bất năng chứng nhập", hoặc là ngay trong lúc này gia đình xảy ra chuyện, công ty xảy ra chuyện, có người đến tìm quí vị, đến nhiễu loạn quí vị, làm cho quí vị không thể an tĩnh mà dụng công niệm Phật nữa. Loại này cũng thuộc về nghiệp chướng.

Dưới đây dạy cho chúng ta về đối trị. Nếu như những nghiệp chướng này hiện tiền, chúng ta phải làm thế nào? Dưới đây nói:

Đối trị trừ diệt cũng khai bốn môn. Đây chính là chúng ta phải đối trị như thế nào, nên làm thế nào để trừ bỏ được những chướng ngại này.

"Trị diệt hôn trầm chướng, nên dạy niệm hóa Phật, trong 32 tướng tùy lấy một tướng hoặc lấy tướng bạch hào, nhắm mắt mà quán. Hoặc tâm ám độn, ảo tưởng không thành, nên đối nhất Tôn, đoan nghiêm Phật tướng, duyên đó nhập quán. Nếu không rõ ràng, thì mở mắt quán, rồi lại nhắm mắt, lúc nghĩ như vậy, tâm mắt phóng khoáng, liền phá chướng này, không còn hôn trầm". Thực sự mà nói đối phó với chướng ngại này phương pháp rất nhiều. Ở đây chỉ nêu một loại, nêu ra một loại, loại này cũng có thể dùng thử xem. Đây là nói về hôn trầm. Thông thường lúc có hiện tượng hôn trầm, chúng ta liền đứng dậy, không nên ngồi nữa. Kinh hành chính là nhiễu Phật, nhiễu Phật niệm hoặc là đứng dậy lạy Phật. Lạy Phật là quí vị đang vận động thì không đến nỗi hôn trầm. Quí vị lạy khoảng 10 lạy, lạy 20 lạy, lạy 30 lạy, sự hôn trầm đó sẽ mất đi. Đây là phương thức mà trong niệm Phật đường chúng ta thường dùng nhất, là kinh hành, nhiễu Phật, lạy Phật. Phương pháp ở đây nói cũng rất tốt, cũng có thể thử dùng xem. Phương pháp nào hữu hiệu chúng ta dùng phương pháp đó, không có một phương pháp nhất định nào. Thể chất của mỗi người, thiện căn nghiệp tập của mỗi người đều không tương đồng. Vậy nên thực sự Phật không

có định pháp nào để nói cả. Chúng ta tu hành cũng không thể chấp trước một phương pháp. Luôn luôn phải biết điều tiết thân tâm, làm cho thân tâm khinh an, công phu dễ dàng đắc lực. Như vậy là tốt. Nguyên tắc không được bỏ mất. Nguyên tắc đó chính là tín nguyện chấp trì danh hiệu. Điều này không thể xả bỏ. Thậm chí dùng phương pháp gì để niệm, điều đó có thể tùy thời điều tiết.

"Trị diệt vọng niệm chướng, nên dạy niệm báo Phật, tất cả mười lực, bốn vô sở úy, mười tám bất cộng pháp, tam muội giải thoát, nhất thiết chủng trí, bất khả tư nghì, vô lượng công đức, phổ hiện sắc thân, lợi ích tất cả, thần thông biến hóa, tồi phục ma ngoại, niệm Phật như vậy, thiện pháp công đức, tất cả tà ác, tâm tâm theo pháp, tự nhiên tiêu diệt". Đây là đoạn kinh nên thuộc. Tôi thường thường khuyên mọi người đọc Kinh Vô Lượng Thọ, nếu như còn có năng lực tốt nhất là ba kinh đều đọc: Kinh Di Đà, Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật. Bởi vì kinh điển thuộc, lúc vọng niệm của chúng ta khởi lên, chúng ta liền chuyên nghĩ đến các loại cảnh giới mà đức Phật đã nói trong kinh. Những điều này lúc giảng kinh đều đã giảng. Phật từ sơ phát tâm đến tu hành chứng quả, hóa độ chúng sanh công đức vô lượng. Chúng ta nghĩ đến những điều này, vậy là vọng niệm không còn nữa. Nghĩ những điều này đây là chánh niệm. Điều này trong Tịnh độ tông gọi là chánh niệm. Nghĩ công đức của Phật, sẽ không nghĩ những tham sân si mạn nữa, đây chính là đem những cảnh giới này chuyển biến trở lại, dùng phương pháp này trừ diệt vọng tưởng.

"Trị diệt ác cảnh chướng, nên dạy niệm pháp Phật", pháp Phật tức là pháp thân Phật. "Tức là bình đẳng pháp tánh, không tịch vô vi, không có hình tướng. Đã không hình tướng, há có cảnh giới bức bách, nên cảnh giới không, chính là trị diệt chướng này". Ở đây nói rất dễ dàng, phải có công phu khá. Nói cách khác, tu hành luôn phải có một chút định, có một chút huệ, có định có huệ, thì phương pháp này mới dùng được. Nếu như chúng ta định huệ một chút cơ sở cũng không có, thì phương pháp này rất khó dùng. Vậy người sơ học khó dùng thì phải làm sao? Giả sử có hiện tượng này hiện tiền, chúng ta sẽ không cần ngồi xuống nữa, bởi vì cảnh giới này đa phần là phát sanh trong lúc tĩnh tọa. Ví dụ như nói ngồi thiền, thì chúng ta đứng dậy không ngồi nữa, không ngồi thì đổi thành gì? Đổi thành lạy Phật, đổi thành niệm Phật, niệm Phật ra tiếng, niệm ra tiếng, niệm Phật ra tiếng, lạy Phật. Cảnh giới này cũng sẽ không còn nữa. Cho nên ở trong đây nói là phải có công phu định huệ mới có thể làm được, tức là trong định phải trừ bỏ được cảnh giới này.

Thứ tư là "trị diệt bệnh sự chướng, nên dạy niệm thập Phật, duyên Phật bồ đề, oai thế lực trì, bổn nguyện công đức, không bị thế gian các việc trói buộc. Duyên Phật phước đức, tướng tốt trang nghiêm, ý sanh thân tướng, không bị tất cả bệnh khổ não hại. Niệm Phật pháp thân, cũng như hư không, tùy theo trí lực ứng hóa tất cả. Không như chúng sanh, thân phiền não ấm, tám khổ nung nấu, việc đời trói buộc, như tám kéo kén, không ngày ra khỏi. Lúc niệm như vậy, chướng này liền diệt, nên biết tồn tâm niệm Phật công đức rộng lớn, không ai không thành, nghiệp chướng sâu nặng thảy đều tiêu diệt". Đoạn này nói đích thực là sự thật. Trong mấy loại, loại này và cuộc sống thường nhật của bản thân chúng ta có mối liên quan mật thiết nhất. Đó chính là điều đoạn trước tôi đã nói, chúng ta làm thế nào để có thể duy trì trong đời này không sinh bệnh, tôi nói là không già không bệnh, đây là điều mà mỗi một người

đều mong cầu. Làm thế nào mới có thể đạt được không già không bệnh? Niệm Phật. Niệm Phật nhất định phải hiểu được đạo lý niệm Phật, hiểu được cách niệm Phật. Trong đây dạy chúng ta: niệm ứng thân Phật, niệm báo thân Phật, niệm pháp thân Phật. Có thể thấy được, quí vị đối với cảnh giới Phật không rõ ràng lắm, quí vị làm sao mà niệm? Quí vị nhất định phải hiểu cho thật rõ ràng, thật thấu đáo. Lúc chúng ta niệm, từng tiếng tương ưng với Phật, tương ưng với ba thân Phật, tương ưng với tâm nguyện của Phật, tương ưng với trí tuệ của Phật, tương ưng với phước đức của Phật, vậy thì tự nhiên tất cả những ma chướng bệnh ma này, những phiền não vụn vặt, những sự việc ngoại duyên này, tất cả đều có thể viễn ly, có thể trừ diệt. Cho nên đoạn này vô cùng quan trọng, chúng ta phải hiểu nó cho rõ ràng, cho thấu triệt, nghiêm túc mà học tập. Lợi ích công đức này, hiện tiền liền có thể đạt được.

"Tướng hảo sở hiện, không hợp với trong kinh nói đó là ma sự, không hợp sự tu hành ở đây đó là ma sự". Học Phật thường gặp phải ma chướng. Vì sao lại gặp phải? Nguyên nhân này là do chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay và một số chúng sanh kết thành rất nhiều oán thù. Không cần nói trong đời quá khứ nữa, chúng ta trong đời này, ngày xưa trước khi học Phật, chúng ta luôn cho rằng những loài động vật súc sanh kia đều là để cho chúng ta ăn, chúng ta sát sanh ăn thịt, trước nay chưa từng hoài nghi. Không ngờ rằng chúng ta ăn những chúng sanh đó, chúng hoàn toàn không phải cam tâm tình nguyện để cho chúng ta ăn, chúng sức lực yếu mềm không thể nào chống đỡ nên bị chúng ta ăn, chúng có cam tâm hay không, chắc chắn là không cam tâm, không cam tâm thì chúng sân hận có báo thù, tương lai phải báo thù, phải đòi nợ, ý niệm này của chúng rất sâu. Vô lượng kiếp đến nay cùng với những chúng sanh này kết thành oán thù không biết bao nhiêu mà kể. Chúng ta tu hành, những oan gia trái chủ này nhìn thấy, ngươi muốn siêu việt tam giới, muốn trốn chạy, không có chuyện dễ dàng như vậy, thù của tôi còn chưa trả, nợ còn chưa trả, ngươi muốn đi, làm gì có chuyện dễ dàng vậy! Cho nên liền biến hiện thành các loại cảnh giới để nhiễu loạn quí vị, đến mê hoặc quí vị, đến trở ngại quí vị. Ma này nó có là như vậy. Cho nên không có một ai tu hành trên đạo bồ đề mà không gặp ma cảnh. Ma cảnh thực sự mà nói rất nhiều rất nhiều. Vậy chúng ta phải biết biện biệt. Giả sử như chúng ta nhìn thấy cảnh giới, chúng ta học Phật rồi nhìn thấy cảnh giới của chư Phật Bồ Tát y chánh trang nghiêm, sự việc tốt mà, có thể là ma biến hiện ra, không phải là thật. Chúng ta không thể bị mắc lừa. Làm sao có thể biện biệt. Không hợp với kinh đây là ma cảnh. Nếu như nói là nhìn thấy thế giới tây phương Cực Lạc rồi, trong thế giới tây phương Cực Lạc còn có người nam người nữ, đó là giả, đây tuyệt đối không phải là thật. Vì sao vậy? Quí vị lật Kinh Vô Lượng Thọ xem xem 48 nguyện, người ở thế giới Tây phương thân tướng và A Di Đà Phật hoàn toàn giống nhau. Điều này trong kinh nói rất rõ ràng mà, mỗi mỗi đều là hoa sen hóa sanh, mỗi mỗi đều là thân kim sắc, đều là không chỉ 32 tướng 80 vẻ đẹp, dáng người lớn nhỏ đều giống nhau, mặt mày cũng giống nhau. Quí vị nhìn thấy không giống nhau thì đó là giả, không hợp với kinh. Điều này không phải là cảnh giới thật. Không hợp với phương pháp tu hành này đó đều là ma sự. Chúng ta niệm Phật lúc lâm chung, nhất định là A Di Đà Phật đến nghênh tiếp. Lúc lâm chung Phật Dược Sư đến tiếp dẫn chúng ta, đó là giả, chắc chắn là ma biến, điều này không hợp với phương pháp tu hành của chúng ta. Phật Thích Ca Mâu Ni đến tiếp dẫn, thì đó cũng là giả. Chúng ta

niệm Phật ngày ngày niệm A Di Đà Phật hi vọng A Di Đà Phật đến tiếp dẫn chúng ta, lúc lâm chung làm sao có thể Đức Phật khác đến tiếp dẫn chứ! Không hợp với bổn tu của mình. Điều này phải nên biết. Chúng ta niệm Phật gặp A Di Đà Phật, gặp Tây phương tam Thánh đó là thật, gặp những vị Phật Bồ Tát khác, đó đều là giả. Điều này phải nên biết. Nhìn thấy Đức Phật Bồ Tát khác nếu như khuyên chúng ta niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ thì đó là thật, đó không phải là giả. Không phải dạy chúng ta cầu sanh Tịnh Độ, dẫn chúng ta đến một nơi khác, thì đó là giả, vậy đó không phải là thật, điều này phải biết biện biệt.

"Nếu thiện căn phát tức báo nhân cảnh tướng, tạm hiện liền hết", điều này biết đó là thiện căn, nó hiện tướng, thời gian của tướng tốt rất ngắn ngủi. "Tập nhân thiện tâm, liên tục không dừng, nếu như là ma làm ra thì báo nhân cảnh tướng rất lâu không diệt". Cảnh giới do ma hiện thời gian dài, cảnh giới Phật sở hiện thời gian ngắn ngủi, rồi không còn nữa, không nhìn thấy nữa, chỉ trong vài giây, thậm chí chỉ một phút hai phút là rất dài rồi, dài hơn nữa thì không thể có, sẽ không hiện lâu quá. Hơn nữa sau khi diệt xong sẽ không gặp lại. Nếu như là ma cảnh, sau khi diệt rồi, không lâu sau đó nó lại hiện ra, thường hiện ra thì đó không phải là cảnh giới tốt. Quí vị thấy ngày xưa Viễn Công đại sư – Lô Sơn Huệ Viễn đại sư – trong truyện ký chúng ta nhìn thấy, trong một đời ngài thấy cảnh thế giới tây phương Cực Lạc chỉ nhìn thấy ba lần, mấy mươi năm chỉ nhìn thấy ba lần, không phải là thường xuyên nhìn thấy. Thường xuyên nhìn thấy thì vấn đề nghiêm trọng rồi. Có một số người lúc mới học Phật có tướng lành, về sau không còn nữa, họ liền lo lắng, phải chăng mình không có cảm ứng nữa. Vậy là sai rồi. Nếu như thường xuyên có tướng lành, đó chính là ma cảnh hiện tiền, không phải là cảnh giới tốt. "Hoặc mất đi, lại đến nhiễu loạn, tập nhân thiện tâm tạm phát lại diệt, hoặc nhanh chóng biến thành ác niệm". Cho nên phàm là có thể nhiễu loạn quí vị, làm cho tinh thần chúng ta không an ổn tâm không thanh tịnh, tất cả đều là ma cảnh, tuyệt đối không phải là cảnh giới tốt. "Lúc thấy thiện tướng phát, có thể khiến cho tâm thức động loạn, phiền não tăng trưởng, nhiều các trở ngại, không lợi định tâm, đều do ma làm". Mấy đoạn này hi vọng mọi người nên đọc nó cho thuộc, luôn luôn ghi nhớ trong tâm, bởi vì chúng ta rất dễ dàng gặp phải những cảnh giới này. Quí vị liền có năng lực mà phân biệt được, có năng lực biện biệt nó là cảnh giới Phật hay là cảnh giới ma, chúng ta sẽ không bị mắc lừa. Cảnh giới của ma chúng ta viễn ly nó, không cần phải đi theo nó. "Nếu thấy thiện tướng hiện rồi, tuy chưa chứng thiền định, mà thân tâm minh tịnh", tâm địa quang minh thanh tịnh, "thiện niệm khai phát, phiền não nhẹ ít, hoặc tam muội khai thông, thân tâm an vui, trong ngoài an ổn, khí sắc quang nhuận, phiền não lặng yên, công đức cao vời, là thiện phát tướng vậy." Đây chính là nói rõ người học Phật, thân tâm nhất định là bình thường, nếu như không bình thường, họ có thể bị ma nhiễu loạn. Vậy thì không phải là hiện tượng bình thường nữa, không phải là hiện tượng công phu đắc lực. Lúc công phu đắc lực con người nhất định bình thường, thân tâm mạnh khỏe, quang sắc rạng rỡ. Đây là học Phật thực sự có công phu, thực sự đắc lực.

"Nếu tà chánh chưa biết, nên dùng hai pháp đối trị". Đây là thường nói hai pháp 'chỉ quán'. "Chỉ pháp là thâm nhập tam muội, nhất tâm niệm Phật", thâm nhập tam muội, hiện tại chúng ta còn làm chưa được, nhất tâm niệm Phật thì được. Nhất

tâm niệm Phật niệm lâu rồi liền thâm nhập tam muội. "Với tướng sở hiện, đều biết hư cuống". Kinh Kim Cang nói phàm có hình tướng đều là hư vọng, tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bào ảnh. Nó là cảnh giới Phật cũng được, cảnh giới ma cũng được, đều không quan tâm, đều không chấp trước vậy là đúng rồi, vậy là không sai chút nào. "Chỉ bình tâm chú định", tâm bình tĩnh "không chấp không xả", tức là hoàn toàn đối với cảnh giới tướng không cần quan tâm đến nó. "Dừng tâm như vậy, lúc tịch nhiên không khởi phân biệt, nếu là thánh cảnh", đó chính là tướng tốt, tướng lành "tức định lực càng sâu", định huệ tăng trưởng, "thiện tướng như pháp, nếu như ma cảnh, hiện tướng không lâu sẽ tự hoại, cho dù có phát cũng không như pháp". Lúc ma đến, là làm cho quí vị động tâm rồi, tức là phá hoại tâm thanh tịnh của quí vị, phá hoại thiền quán của quí vị, nó không thể phá hoại thì nó lập tức sẽ đi. Mục đích của nó không đạt được thì nó liền đi. Cho nên dùng phương pháp này tốt.

Thứ hai là quán pháp, là "quán chân không pháp giới, niệm hư không pháp giới". Niệm pháp thân Phật, pháp thân không có tướng. "Suy kiểm hiện tướng, không thấy chỗ sanh", suy là suy tầm, kiểm là kiểm điểm, ý này chính là dạy chúng ta tỉ mỉ để quan sát, để nghiên cứu hiện tướng của nó, không thấy chỗ sanh, tướng của nó từ đâu mà đến, tìm ra nguồn gốc của nó, vừa tìm thì tướng không còn, lúc tướng không có nữa, lại tiếp tục quán sát nó đi đâu rồi. Dùng phương pháp này. "Tướng không tịch nên tâm niệm cũng tịch, biết ma giới như tức Phật giới như, ly chân như ngoại, vô nhất pháp tướng. Quán niệm như vậy, Phật Pháp tự sẽ hiện tiền, ma cảnh tự nhiên tiêu diệt". Đây là dùng trí tuệ để quán sát. Trước đây nói 'chỉ' là dùng định công. Cho nên phương pháp trước dùng thích đáng có thể tăng trưởng định lực. Phương pháp sau dùng thích hợp thì tăng trưởng trí tuệ. Đây là dạy chúng ta dùng hai phương pháp này, đối với ma cảnh Phật cảnh không cần thiết phải biện biệt. Đối với bản thân định huệ nhất định có ích.

"Người tu tịnh nghiệp, đủ ba loại lực", người tu tịnh nghiệp chính là chuyên tu pháp môn niệm Phật, cầu sanh tây phương Tịnh Độ. Tự nhiên đầy đủ ba loại lực lượng như vậy. Loại thứ nhất là 'niệm lực', niệm lực này, là từ trong tín tâm nguyện lực của chúng ta mà sanh ra. Loại lực thứ hai 'bổn hữu Phật tánh lực', tức là chúng ta vô lượng kiếp đến nay thiện căn tự tánh. Điều này trong Tịnh Tông thường nói 'Tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ', là tự tánh chân tâm của chúng ta. Nhờ niệm Phật mà tự tánh chân tâm này dần dần hiển lộ ra bên ngoài. Đây gọi là bổn hữu Phật tánh lực. Thứ ba là 'Phật nhiếp thủ lực'. Điều này là Phật A Di Đà, Chư Phật Như Lai bổn nguyện oai thần gia trì. Hai loại trước là vốn có, đây là gia trì, cho nên niệm lực đó vô cùng quan trọng, không có niệm lực, tự tánh của chúng ta chính là thường nói Phật tánh sẽ không hiện tiền. Trong lực lượng chư Phật gia trì có chướng ngại, nói cách khác, không gia trì được. Ba loại lực lượng này, niệm lực này quan trọng nhất. Niệm lực thâm tín thiết nguyện trung thực niệm Phật, đầy đủ ba lực lượng này.

"Cách Phật không xa, bất giả phương tiện, tự đắc tâm khai". Đây là ba câu khai thị rất quan trọng trong Đại Thế Chí Viên Thông Chương. Nếu như chúng ta khẳng định đối với nó, thâm tín không nghi với nó, vậy thì đối với việc tu hành công phu thành tựu của chúng ta, có lực lượng gia trì không thể nghĩ bàn. Tín tâm của chúng ta kiên kịnh rồi. Một câu danh hiệu Phật, một quyển Kinh A Di Đà là đủ rồi.

"Bất giả phương tiện" không cần mượn dùng những pháp môn khác, không cần thiết, tự đắc tâm khai. Một câu danh hiệu Phật của quí vị niệm đến cùng, tự nhiên tâm khai ý giải. Tức là trong thiền tông nói minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, chính là ý nghĩa này vậy. Cho nên một câu danh hiệu Phật công đức thực sự không thể nghĩ bàn.

Dưới đây nêu ra một ví dụ. "Như người nhiễm hương, thân có hương khí, ở đây gọi là hương quang trang nghiêm". Cho nên đạo tràng niệm Phật cũng gọi là Hương Quang tự. Thế giới tây phương Cực Lạc vô lượng quang, cũng dùng vô lượng bảo hương. Chúng ta trong Kinh Vô Lượng Thọ đã đọc qua rồi. Vì vậy thế giới đó không những là thế giới vô lượng quang, cũng là thế giới vô lượng hương, hương quang trang nghiêm.

"Dùng chân chánh tịnh niệm trừ diệt tà vọng trược tưởng". Trược này là nhiễm ô. Chúng ta nói tư tưởng ô nhiễm, kiến giải ô nhiễm, tinh thần ô nhiễm, đều thuộc về loại này.

"Tưởng trong không khởi, cảnh ngoài tự lặng, trong ngoài pháp không, tất cả vô sanh". Đây là định công rất sâu. Cũng chính là trong Kinh Di Đà nói cảnh giới nhất tâm bất loạn. Mấy câu này nói rất rõ ràng. Muốn đạt đến cảnh giới này phải dùng tịnh niệm chân chánh, tịnh niệm liên tục, thực sự tịnh niệm, trong tâm niệm Phật chắc chắn không thể xen tạp. Không những thế gian tất cả pháp thiện ác không xen tạp, mà tất cả Phật pháp cũng không thể xen lẫn. Xen lẫn Phật pháp cũng không thể thành tựu. Cho nên nói niệm một đức Phật, niệm một bộ kinh, niệm nhiều rồi sẽ xen tạp, nghĩa là làm cho tâm lực của mình bị phân tán rồi. Đây là điều trong kinh đã nói cho chúng ta rất rõ ràng.

Kinh Nhân Vương nói: "tất cả pháp không, đắc vô sanh nhẫn, lại vô sanh nhẫn cũng được gọi vô diệt nhẫn, vô trú nhẫn". Kinh Di Đà nói A Bệ Bạt Chí chứng đắc quả vị vô sanh nhẫn, cảnh giới thấp nhất của vô sanh nhẫn Viên giáo sơ trụ Bồ Tát. Vậy thì điều này trong nhất tâm bất loạn đã đạt đến lý nhất tâm bất loạn rồi, chứ không phải là sự nhất tâm nữa. Có thể thấy cảnh giới này rất cao rồi.

"Nay cảnh giới này, người nhiếp niệm Phật, quy về Tịnh Độ. Sanh tiền dùng uy lực gia trì, khiến không thoái tâm, lâm chung dùng nguyện lực tiếp dẫn, khiến cho vãng sanh". Đây là giới thiệu cho chúng ta về Đại Thế Chí Bồ Tát, vị Bồ Tát này thường tại thế giới ta bà chăm sóc cho người niệm Phật, giúp Phật A Di Đà tiếp dẫn người niệm Phật vãng sanh tây phương Tịnh độ, trước khi đến Tây phương Tịnh độ, tức lúc chưa vãng sanh, Bồ Tát dùng uy lực gia trì, dạy chúng ta không thoái chuyển, công phu ngày ngày tăng tiến. Lúc lâm chung nhất định cùng Phật A Di Đà đồng đến tiếp dẫn. Đây là Bồ Tát bổn nguyện lực.

Từ Vân nói, Từ Vân này là pháp sư Từ Vân Quán Đảnh đời nhà Thanh. "Bất trực Phật", trực là gặp được, nếu như chúng ta không gặp được Phật, "không nghe pháp, bạn ác theo, ma não hại, chịu luân hồi, đọa ác thú, trần duyên chướng đạo, thọ mạng ngắn ngủi, tu hành thoái thất, trần kiếp khó thành, đây là ta bà mười loại khổ vậy." Đây là pháp sư Từ Vân làm phép so sánh về khổ lạc của thế giới ta bà và thế

giới Cực Lạc. Ta bà có mười loại khổ, mười loại khổ này là thật khổ. Điều này được liệt kê ra đây. Vậy mười loại lạc của thế giới Cực Lạc thì sao? Vừa vặn tương phản với mười điều này: "thường gặp Phật" đến thế giới tây phương Cực Lạc không những luôn luôn cùng ở với Phật A Di Đà, không rời một bước nào, đồng thời lại thường xuyên gặp mười phương thế giới tất cả chư Phật, cũng không rời đi. Không rời Phật A Di Đà làm sao có thể thấy được mười phương tất cả Phật chứ? Hóa thân đi. Thế giới tây phương người bản lĩnh rất lớn, mỗi mỗi đều có thể phân thân, chúng ta ở đây đáng thương, phân thân không được. Người thế giới tây phương mỗi mỗi đều có thể phân vô lượng vô biên thân. Cho nên trước mỗi Đức Phật đều có bản thân mình, thường theo Phật, thường thấy Phật. Điều tốt ở thế giới tây phương này nói không cùng tận, chỉ một điều này đã không thể nghĩ bàn rồi. Đây là điều mà quí vị sanh đến thế giới của chư Phật khác không có được năng lực này, duy chỉ có vãng sanh tây phương nhờ ân Phật A Di Đà bổn nguyện oai thần gia trì, lập tức liền có được năng lực này. "Thường nghe pháp" thế giới tây phương sáu trần thuyết pháp, cho nên cơ duyên nghe pháp này không bị gián đoạn. "Thánh hiền hội, chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ, ly ma sự", thế giới tây phương nhất định không có ma sự, không có luân hồi, không có lục đạo luân hồi, cũng không có ba đường ác. "Thắng duyên trợ đạo", thắng là thiện duyên thù thắng nhất giúp đỡ quí vị thành tựu đạo nghiệp của quí vị. "Thọ mạng vô lượng, nhập chánh định tụ, nhất sanh hành mãn", một đời tu hành viên mãn, không cần đợi đến đời thứ hai. "Đây là mười loại lạc nơi an dưỡng vậy". Đây là mười loại an lạc của thế giới tây phương, cho nên gọi nó là thế giới Cực Lạc. Người ta nếu hỏi quí vị an lạc ở chỗ nào? Quí vị có thể nói ra từng điều từng điều. Đây là điều mà thế giới ta bà chúng ta không thể có được, thế giới tây phương tất cả đều có đủ.

"Sanh cực lạc tứ ý", mười phương thế giới đều có Phật, vì sao phải cầu sanh thế giới tây phương Cực Lạc? Tôi nghĩ có một số đồng tu sẽ bị người khác hỏi những lời như vậy. Hỏi như vậy thì trả lời như thế nào? Ở đây có đáp án, quí vị theo đây mà trả lời là được rồi. Thứ nhất là có duyên, điều này rất quan trọng. Mười phương chư Phật tôi không có duyên với họ, tôi muốn đi, đi không được. Thế giới Cực Lạc Phật A Di Đà và người ở thế giới ta bà chúng ta có duyên. Không những có duyên, mà còn có duyên rất sâu rất nặng, chỉ cần chúng ta muốn đi, không có ai đi không được. Thứ nhất "có duyên vậy, Di Đà nguyện trọng, thiên tiếp người ta bà", đặc biệt có duyên phận với thế giới ta bà. Thứ hai "khiến chúng sanh quy tình chấp về một, nếu nói mười phương đều diệu, sơ tâm mờ mịt, không chỗ nương tựa", đây là chuyên môn chỉ cho một phương hướng, chúng sanh thế giới ta bà tình chấp rất nặng, xa lìa được tình chấp, không học pháp môn này quí vị cũng có thể thành tựu, tình chấp đoạn không được, gọi là đới nghiệp vãng sanh. Tình chấp đó quy nhất, tất cả đều quy về Phật A Di Đà, vậy là được rồi. Hoặc nói, nói với quí vị về mười phương chư Phật, tâm quí vị tán loạn, không thể tập trung, đạo nghiệp không thể thành tựu. Thứ ba, "vì không rời Hoa tạng, cực lạc đến đây, mười vạn ức sát, tức tại Hoa tạng tầng thứ mười ba, chưa ra khỏi cõi này vậy". Thế giới tây phương đích thực và chúng ta là một nhà, là cùng trong một đại thế giới. Đại thế giới này chính là thế giới Hoa Tạng. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói vô cùng tường tận, thế giới Hoa Tạng tổng cộng có 20 tầng. Vậy thì thế giới này rất lớn rồi. Thế giới ta bà chúng ta và thế giới tây phương

Cực Lạc đều tại tầng thứ 13. Trong thế giới Hoa Tạng, 20 tầng của thế giới Hoa Tạng đều tại tầng thứ 13, có thể thấy được, chúng ta cùng trong một tầng, cự ly không coi như xa lắm, thực sự là trung tâm của thế giới Hoa Tạng. Thứ tư, "vì là bổn sư vậy. Kinh nói: hoặc có gặp Phật vô lượng thọ, Quán Tự Tại ... bao quanh, đã tán thán đức của Bổn Tôn Giá Na, như vậy há không phải là bổn sư tùy danh dị hóa, sự tức từ cõi này mà về cõi kia, gặp Di Đà trú Cực lạc, lý tức phản quán bất giác trở về bổn giác, kiến tự tánh, trú duy tâm". Cách nói này vô cùng viên mãn, Phật A Di Đà chính là bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật, chính là Tỳ Lô Giá Na Như Lai, là một Đức Phật, hóa vô lượng vô biên thân, ở thế giới tây phương Cực Lạc thì gọi là Phật A Di Đà, tại thế giới ta bà thì gọi là Phật Thích Ca Mâu Ni, trên thực tế là một Đức Phật. Cho nên đến thế giới tây phương Cực Lạc chính là gặp bổn tôn Phật rồi. Điều này phải nên biết. Những điều này đều là tùy theo tình chấp của chúng sanh thế giới ta bà mà nói vậy. Có phải là sự thật hay không? Là sự thật, chắc chắn không phải vọng ngữ. Về lý là trở về với bổn giác, gặp Phật A Di Đà, liền chứng tự tánh Phật sanh thế giới tây phương Cực Lạc, tức trú duy tâm tịnh độ. Đây là một thế giới chân thật, chứ không phải là hư vọng, thập pháp giới đều không phải là chân thật, duy chỉ có thế giới tây phương Cực Lạc là chân thật. Điều này phải nên biết. Không phải là chân thật thì vĩnh viễn không đạt được, duy chỉ có chân thật chúng ta vĩnh viễn có thể đạt được nó. Điều này nên biết.

"Nghe nói danh Phật là Văn tuệ, nhớ nghĩ trong lòng là Tư tuệ, trì danh không quên là Tu tuệ, Bồ Tát dùng ba diệu tuệ qua lại Tịnh Độ". Đây chính là nói rõ Đại thừa Bồ Tát tu tam tuệ, văn tư tu tam tuệ. Tiểu thừa Thánh giả tu tam học, giới định tuệ tam học. Chúng ta người niệm Phật học những gì? Điều này phải nên biết. Cho nên có người nói chúng ta niệm Phật là Tiểu thừa. Chúng ta niệm Phật không phải là Tiểu thừa, chúng ta tu tam tuệ, rõ ràng mà. Nghe đến danh hiệu của A Di Đà Phật là văn tuệ, trong tâm nghĩ đến Phật là tư tuệ, miệng niệm Phật đó là tu tuệ. Cho nên chúng ta tín nguyện trì danh chính là tam diệu tuệ mà Đại thừa Bồ Tát tu hành, không được xem nhẹ phương pháp tu trì này, đó thực sự là tội lỗi của họ, là ngộ nhận của họ.

"Nghe môn niệm Phật tâm không nghi nhị, gọi đó là tín", trong tâm không hoài nghi. Trong tâm không có y niệm thứ hai nào, vậy mới gọi là tín. Đó là thật tin. "Tin rồi lại hiểu", sau khi tin rồi, phải hiểu rõ, phải sáng tỏ, đó chính là giải. "Tâm khởi nhạo dục, gọi đó là nguyện", nhạo là yêu thích. Trong tâm thực sự khởi lên yêu thích thế giới tây phương Cực Lạc, yêu thích Phật A Di Đà, thì nguyện này mới thật. Trong mỗi mỗi niệm nhớ tưởng Phật A Di Đà, cũng giống như nhớ tưởng đến cha mẹ chúng ta vậy. Hoài niệm thế giới tây phương Cực Lạc cũng giống như hoài niệm cố hương vậy. Phải có sự yêu thích sâu sắc như vậy, đây mới là nguyện. "Nguyện xong lại niệm, tâm cần tinh tấn, gọi đó là hành", chúng ta làm thế nào về nhà thăm cha mẹ, làm thế nào trở về cố hương? Niệm niệm không quên chính là niệm một câu A Di Đà Phật này, chăm chỉ mà niệm, cần khẩn mà niệm, chắc chắn thành tựu.

"Kinh Di Đà nói: nếu người có tín, nên phải phát nguyện, chấp trì danh hiệu". Đức Thế Tôn trong Kinh Di Đà ba lần khuyên chúng ta phát nguyện, khuyên chúng ta cầu sanh Tịnh Độ. "Người ngũ nghịch tội, lâm chung mười niệm, được vãng sanh

rồi, cũng được bất thoái", tạo tác ngũ nghịch thập ác, hạng người này trong đời này sau khi mạng chung, chắc chắn đọa A tỳ địa ngục. Giả sử như họ có nhân duyên này, lâm chung gặp được thiện tri thức khuyên răn họ, dạy họ niệm A Di Đà Phật, cầu sanh thế giới tây phương Cực Lạc, họ nghe xong liền hoan hỷ, liền tiếp thu, liền chịu niệm, chỉ cần mười niệm thì có thể vãng sanh. Mười niệm này không phải là một hơi thở một niệm, chỉ là một câu danh hiệu là một niệm. Đây gọi là lâm chung thập niệm. Mười niệm một niệm đều có thể vãng sanh. Cho nên có thể vãng sanh hay không quyết định nơi niệm cuối cùng của chúng ta lúc lâm chung. Chúng ta bình thường niệm Phật cũng giống như luyện binh huấn luyện vậy, đánh trận chính là một niệm cuối cùng đó, tức là hi vọng dưỡng thành một thói quen, đến lúc lâm chung không nên quên mất. Lâm chung một niệm A Di Đà Phật chúng ta đã thành công rồi, Phật nhất định đến tiếp dẫn.

"Thành chánh định tụ, chuẩn tri", chuẩn là theo đó mà biết, "tội nhân mười niệm, tức gọi khí vậy", khí là pháp khí. Tức là điều kiện vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc. Họ đầy đủ điều kiện này rồi. "Phản hiển thế nhân, tuy hành các thiện, đối với Phật độ, không tín nguyện hạnh, cũng gọi là phi khí vậy". Người thế gian chúng ta, thế gian đại thiện nhân, nhà đại từ thiện, làm rất nhiều việc lợi ích xã hội, lợi ích chúng sanh, đối với thế giới tây phương Cực Lạc không tin tưởng, không muốn vãng sanh, vậy thì họ cũng không thể được sanh. Cho dù là tạo ác đa đoan, lúc lâm chung hối cải, thực sự hối hận, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, Phật cũng không bỏ rơi họ. Tâm Phật vậy gọi là đại từ đại bi rồi. Con người tuy là người ác, vừa hối hận, hối cải chính là đại thiện nhân rồi. Điều này chúng ta nên biết, không thể xem nhẹ được. Tục ngữ có câu: "lãng tử hồi đầu vàng không đổi", vấn đề là họ thực sự hồi đầu. Thực sự hồi đầu rồi chính là người tốt nhất. Điều này chúng ta phải biết. "Nếu bảy ngày bảy đêm, lễ niệm danh hiệu Phật", điều này thông thường nói tu Phật thất. Phật thất nên phải bảy ngày bảy đêm, danh hiệu Phật không gián đoạn.

"Tam tâm: chí thành tâm, thâm tâm, hồi hướng phát nguyện tâm. Sáu niệm: niệm Phật, niệm pháp, niệm tăng, niệm thiên, niệm thí, niệm giới". Thiên này là Thập địa Bồ tát. Thập địa Bồ tát hóa thân làm Đại phạm thiên vương, ở thiên thượng giáo hóa chúng sanh. Vậy Đại phạm thiên vương, Thập địa Bồ tát chúng ta niệm họ thế nào? Vô lượng kiếp về trước, họ là đồng tham đạo hữu của chúng ta, cùng chúng ta một đạo tu hành, bây giờ họ chứng đến Thập địa Bồ tát, làm thiên vương rồi, chúng ta vẫn còn trong ba đường ác, còn đang luân hồi, nghĩ thấy tàm quý đến cực điểm. Người ta đời đời kiếp kiếp tinh tấn tu hành, đạt được quả vị thù thắng như vậy, chúng ta vô cùng tàm quý. Tàm quý cũng rất may mắn, ngày nay chúng ta gặp được pháp môn này, gặp được pháp môn này rồi, chúng ta trong đời này thực sự vãng sanh, địa vị chúng ta có thể tương đồng với họ, chốc lát đã giống như họ vậy. Nếu như không thể vãng sanh, vậy tương lai chúng ta đọa lạc với họ càng đi càng xa. Niệm điều này chứ không phải niệm gì khác.

"Đọc kinh hiểu nghĩa, tin sâu nhân quả, trì giới lợi sanh, phát tâm phát nguyện, hồi hướng cầu sanh, chân Phật và hóa Phật đến đón tiếp". Lúc đến đón tiếp này, làm sao có chân Phật và hóa Phật vậy? Đó là công phu sâu cạn. Niệm đến lý nhất tâm bất loạn, chân Phật đến rồi. Chân Phật này là báo thân Phật, báo thân của Phật A Di Đà

đến đón tiếp quí vị. Sự nhất tâm bất loạn trở xuống đều thuộc về hóa thân Phật, Di Đà hóa thân đến đón, đây gọi là chân Phật hóa thân. Báo thân và hóa thân đều giống nhau, không nên khởi phân biệt, nếu như quí vị phân biệt, nhất định phải báo thân Phật A Di Đà đến đón tiếp, vậy thì quí vị ra sức mà niệm, niệm đến lý nhất tâm bất loạn, báo thân Phật liền đến đón tiếp quí vị.

"Ngồi tòa kim cang, tức đắc hoa khai, gặp Phật nghe pháp, ngộ vô sanh nhẫn, chư Phật thọ ký, gọi là thượng phẩm thượng sanh vậy". Đây là cảnh giới của thượng phẩm thượng sanh. "Tuy đủ ngũ nghịch, không phỉ báng pháp, nhất định được sanh, nếu kiêm hủy báng, cũng không được sanh. Được gọi là tín nhất định sanh vậy". Điều này phải đặc biệt chú ý. Báng Phật báng Phật họ nhất định không tin tưởng, vậy đương nhiên không thể vãng sanh rồi. Nếu như họ không báng pháp, họ tin tưởng Phật Pháp, tuy là tạo tội nghiệp cực trọng, cầu sanh Tịnh Độ đều có thể vãng sanh. Nhưng người đó phải xem nhiều kinh, phải đọc nhiều, phải hiểu rõ, vì sao họ được sanh? Là vì họ đích thực đầy đủ những điều kiện mà trong kinh điển đã nói, điều kiện này chính là thực sự sám hối, thực sự hồi tâm. Vậy là nhất định được sanh. Cho nên sám hối vãng sanh này công đức không thể nghĩ bàn. Vì thế người niệm Phật chúng ta đối với ác nhân tạo tội nghiệp trong thế gian không được khinh mạn, không được coi thường họ, vì sao vậy? Biết đâu họ lâm chung vừa sám hối vãng sanh phẩm vị còn cao hơn chúng ta, đến thế giới tây phương Cực Lạc chúng ta không bằng họ, điều này cũng rất có thể. Quí vị xem trong kinh điển chúng ta đức Thế Tôn thuyết cho chúng ta về vua A Xà Thế, tức trong kinh Quán Vô Lượng Thọ nói, giết phụ thân, hại mẫu thân, cấu kết với Đề Bà Đạt Đa phá hòa hợp tăng, ngũ nghịch thập ác tạo hết rồi. Trong Đại Tạng Kinh có một quyển A Xà Thế Vương kinh, là Phật Thích Ca Mâu Ni giảng, ông ấy lúc lâm chung hối hận, biết được bản thân sanh tiền đã làm những việc hoàn toàn sai trái, hồi đầu niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, ông vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc phẩm vị là gì? Thượng phẩm trung sanh. Điều này chúng ta nhất định không ngờ tới, người tạo tội nghiệp như vậy có thể vãng sanh, trong suy nghĩ chúng ta phải hạ hạ phẩm vãng sanh, làm sao biết được là thượng phẩm trung sanh chứ! Điều này chính là năng lượng sám hối, thực sự sám hối, thực sự hồi đầu, vậy là trong chốc lát đã siêu việt rồi. Cho nên đây cũng là nhắc nhở chúng ta, đối với người làm ác ở thế gian không được khinh mạn họ. Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương lễ kính chư Phật, đối với tất cả mọi người phải có tâm cung kính, vậy là chính xác rồi. Họ vừa hồi tâm vừa sửa lỗi, thì công đức đó là vô lượng vô biên.

Đại bổn viết. Đại bổn này chính là Kinh Vô Lượng Thọ, "tín nhạo không nghi, cho đến một niệm, niệm nơi Phật kia, cũng được vãng sanh". Đây chính là thuyết minh ba bộ kinh hợp lại mà xem, chúng ta liền rõ ràng được. Một niệm này là một niệm lúc lâm chung, không có mười niệm, một niệm cũng có thể vãng sanh. Có thể thấy được, pháp môn này thực sự thù thắng, đích thực là cứu pháp giới tất cả chúng sanh chỉ sợ không có duyên gặp được, có duyên gặp được pháp môn này, không có người nào không được độ, không có người nào không phải đời này thành Phật, cho nên pháp môn thù thắng vô cùng, thế nên mười phương ba đời tất cả Chư Phật Như Lai đều tán thán, tất cả Chư Phật Như Lai hoằng dương. Đây là điều trong Kinh Vô Lượng Thọ, trong Kinh Di Đà chúng ta đã thấy sáu phương Phật tán thán, chính là

sáu phương Phật hoằng dương bộ kinh điển này. Tất cả chư Phật đều giới thiệu cho chúng sanh pháp môn này, giới thiệu pháp môn này. Nếu như chúng ta đã hiểu rõ được những sự thật này rồi, sau đó mới chuyên tâm kiên định niệm một câu danh hiệu Phật này, mới biết được câu danh hiệu Phật này thù thắng, mới biết được điểm tốt của pháp môn này, không có bất cứ pháp môn nào có thể so sánh được.

"Thiện Đạo đại sư nói", đại sư Thiện Đạo là tổ sư đời thứ hai của tông Tịnh Độ chúng ta, là người đời nhà Đường. "Ngàn niệm mà phóng ngàn quang", đại sư Thiện Đạo trong truyện ký có ghi chép ngài là Phật A Di Đà hóa thân đến, ngài niệm Phật miệng phóng quang, niệm một câu danh hiệu Phật có một ánh quang, trong quang có một Đức Phật. Đây là điều đương thời mọi người đều nhìn thấy. Ngài niệm mười tiếng thì có mười đạo quang, niệm 100 tiếng thì có 100 đạo quang, niệm 1000 tiếng liền có 1000 đạo quang minh, cho nên đại sư Thiện Đạo đương thời mọi người xưng ngài là pháp sư Quang Minh, miệng ngài phóng quang. Thiếu Khang cũng là Tổ sư của tông Tịnh Độ "mười tiếng là xuất mười vị Phật", những vị Tổ sư này đều là Phật Bồ Tát tái lai, cho nên họ niệm Phật đều có quang, đều có Phật tượng xuất hiện.

Kệ Hoa Nghiêm nói:

"Lấy Phật làm cảnh giới,

Chuyên niệm mà không bỏ,

Người này được thấy Phật,

Số lần giống như tâm".

Tâm này là số lượng quí vị niệm Phật, quí vị niệm Phật bao nhiêu lần thì gặp bấy nhiêu Phật, niệm vô lượng Phật thì thấy vô lượng Phật. Đây là điều được nói trong Kinh Hoa Nghiêm. Tu hành lấy Phật làm cảnh giới là điều thù thắng số một, không có gì thù thắng hơn nữa. Điều này chư vị phải biết. Tâm tâm niệm niệm, trong tâm có Phật, người này thành Phật sẽ vô cùng nhanh chóng. Phật đến như thế nào, Phật là tâm thành, Phật cũng là tâm tưởng sanh mà. Tôi ngày ngày nghĩ Phật, tự nhiên bản thân liền biến thành Phật rồi, chính là đạo lý như vậy. Cho nên ý niệm ở trong tâm vô cùng quan trọng, điều này không thể không biết. Thân thể chúng ta sinh lý hoàn toàn bị ý niệm khống chế, niệm chúng ta thanh tịnh, thân thể liền thanh tịnh, mạnh khỏe trường thọ. Trong tâm thường thường niệm, hiện tại rất nhiều người niệm bệnh, niệm già, niệm bệnh như thế nào? Muốn niệm rất nhiều thuốc bổ, thứ này bổ chỗ này, thứ kia bổ chỗ kia, ngày ngày hỏi thăm, ngày ngày đặt hàng, vậy là niệm bệnh rồi. Bất luận là uống thuốc như thế nào, đến lúc đó cũng vẫn sanh bệnh. Vì sao vậy? Họ niệm thành công rồi, niệm thành rồi. Hiểu được không? Niệm thành công rồi, bệnh liền đến. Niệm về tim thì mắc bệnh tim, niệm về lao phổi thì mắc bệnh lao phổi, niệm thứ gì thì mắc thứ đó, phiền phức mà. Niệm rất nhiều dinh dưỡng, dinh dưỡng này giữ gìn da dẻ, dinh dưỡng kia xóa bỏ nếp nhăn. Đây chính là niệm gì? Đó là niệm già. Sản phẩm hóa trang gì cũng mua, càng hóa trang lại càng già, già bệnh chết đều là quí vị niệm mà có, lục đạo luân hồi cũng là quí vị niệm đến mà. Vậy tại

sao không niệm Phật chứ? Niệm Phật liền thành Phật. Phật không già mà, quí vị xem có đức Phật nào có nếp nhăn, có Đức Phật nào có râu, không có mà. Niệm Phật tự nhiên liền không già, không sinh bệnh, cho nên ý niệm này quan trọng, vô cùng vô cùng quan trọng. Phật trí tuệ vô lượng, vô lượng quang minh, vô lượng thọ mạng, vô lượng phước báo, có người nào phước báo lớn bằng Phật đâu. Chúng ta vừa niệm Phật thì tất cả đều đạt được rồi, không cần niệm từng thứ từng thứ vụn vặt. Lúc vừa niệm Phật thì đã viên mãn rồi. Tất cả đều có được. Cho nên trong tất cả hành pháp không có gì tốt bằng niệm Phật. Vậy trong niệm Phật thì sao? Đặc biệt là niệm A Di Đà Phật. Đây là điều mà Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta, Phật A Di Đà là quang trung cực tôn, Phật trung chi vương, cho nên niệm A Di Đà Phật tức tương đương với mười phương ba đời tất cả chư Phật, tất cả đều niệm đến rồi, không sót một vị nào. Điều tốt của việc niệm A Di Đà Phật nhất định phải biết.

Chúng ta ba ngày nay giảng, những thứ khác không nhớ được cũng không sao, ghi nhớ niệm một câu A Di Đà Phật này, công đức của quí vị đã viên mãn rồi.

"Phật hỏi viên thông tôi không lựa chọn, đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục, đắc tam ma địa, đây là đệ nhất". Đến đoạn này, Đại Thế Chí Bồ Tát mới nói ra câu trả lời, bởi vì trong Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Lăng Nghiêm quyển thứ năm đoạn cuối cùng, Phật Thích Ca Mâu Ni hỏi "Ta nay hỏi ông, đầu tiên phát tâm, ngộ mười tám giới, ai là viên thông, từ phương tiện gì, nhập tam ma địa?", Phật Thích Ca Mâu Ni hỏi, mọi người nêu ra vấn đề này, Đại Thế Chí Bồ Tát đáp "Phật hỏi viên thông, con không lựa chọn" con không có lựa chọn gì, đều nhiếp sáu căn, tịnh niệm liên tục, ngài đã đem phương pháp tu hành của mình hoàn toàn nói ra hết. Đắc tam ma địa, đây là đệ nhất. Đắc tam ma địa chính là chứng đắc vô sanh pháp nhẫn, viên mãn thành tựu vô thượng bồ đề, pháp môn nào là số một vậy? Đây là số một, nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm liên tục, đây là số một. Cho nên trong vô lượng vô biên pháp môn, Đại Thế Chí Bồ Tát không có lựa chọn nào khác, chỉ chọn lựa chuyên niệm A Di Đà Phật.

Giảng nghĩa này của chúng ta đến đây đã giới thiệu viên mãn rồi.

Sau đây dành một chút thời gian, bởi vì nghe nói hôm nay có không ít đồng tu phát tâm quy y, tôi đem đại ý quy y đơn giản nói qua cho quí vị. Bởi vì tôi nghe nói có mấy vị đồng tu rất nhiệt tâm, thưa pháp sư ngài khó khăn lắm mới đến nơi đây, con hôm nay phát tâm quy y Ngài, tôi nghe rồi không trả lời, bây giờ nói ở đây. Việc quy y với tôi thì quí vị phiền phức rồi. Vì sao vậy? Thế giới tây phương Cực Lạc không đi được rồi, tương lai đi đến đâu vậy? Đến A tỳ địa ngục, tôi nói với quí vị là lời chân thật. Quí vị sẽ đi đến A tỳ địa ngục, quí vị sẽ không đến thế giới tây phương Cực Lạc. Quí vị quy y là quy y Tam bảo, không nói quy y một vị pháp sư nào đó. Tam Bảo là tăng đoàn hòa hợp. Tăng đoàn này rất lớn, tận hư không biến pháp giới là một đoàn thể. Quí vị hôm nay quy y pháp sư Tịnh Không là thầy quy y của tôi, những vị pháp sư khác không phải là thầy quy y của tôi, quí vị ở đó mà tạo sự phân hóa, quí vị ở đó phá hòa hợp tăng, cũng giống như chính đảng trong thế gian của chúng ta vậy, quí vị vào đảng, đảng bộ phái một đại biểu đến giám thệ, quý vị mù mờ không hiểu rồi quy vào đảng của họ, quí vị nói xem như vậy ra thể thống gì, cho

nên sai lầm lớn, không thể không biện biệt cho rõ ràng. Cho nên không quy y thì không sao, vừa quy y tạo ra tội nặng đầy người, bản thân còn không biết. Tôi nói rõ ràng rồi, quí vị nếu như trong lòng còn cho rằng quy y pháp sư Tịnh Không, tương lai quí vị đọa A tỳ địa ngục, tôi không chịu trách nhiệm đâu, tôi không bị liên lụy, tôi nói rõ ràng rồi mà. Tôi ở đây đem tam quy y truyền thọ cho quí vị, quí vị ở trước Phật Bồ Tát tuyên thệ, tôi làm chứng minh cho quí vị, cũng giống như lúc quí vị vào đảng tuyên thệ vậy, đảng bộ phái một đảng viên thâm niên đến giám thệ, đến làm chứng minh cho quí vị, tôi cũng đến làm chứng minh cho quí vị, là tôi đem đạo lý tam quy nói cho quí vị nghe, truyền trao cho quí vị, chứ không phải là quy y với tôi, quí vị quy y Tam Bảo, là đệ tử của Tam Bảo. Vậy là chư Phật hộ niệm, long thiên ủng hộ, vậy là quí vị đúng rồi. Quí vị nói quy y một vị pháp sư nào đó vậy là hỏng. Quan niệm này phải chuyển trở lại, nhất định không được sai. Vừa sai như vậy đúng là sai một ly đi ngàn dặm, tương lai đọa lạc, còn không hiểu được vì sao mà đọa lạc. Đó là sự việc rất đáng thương. Vì thế nhất định phải hiểu cho rõ ràng, cho thấu đáo.

Quy y Tam bảo, tôi có một cuốn băng ghi âm giảng rất rõ ràng. Phàm là người tiếp thu quy y, chúng tôi nhất định sẽ tặng cho quí vị, để tiết kiệm thời gian, về nhà nghe thêm vài lần, phải nghe nó cho rõ ràng cho sáng tỏ. Thực sự quy y rồi, thực sự có chỗ nương tựa rồi, vậy mới có hiệu quả. Bằng không thì chỉ thọ hình thức gọi là tự dối mình, lừa gạt Tam bảo. Vì sao vậy? Giả quy y mà, trong tâm đích thực không có hồi đầu, cũng không có nương tựa, chỉ là thọ nghi thức. Nghi thức đó chính là lừa dối bản thân, lừa dối Phật Bồ Tát, còn lừa dối tất cả đại chúng, tôi quy y rồi, đó là lừa dối đại chúng. Kỳ thực quí vị không có quy cũng không có y. Cho nên phải hiểu được, quy là trở về là quay đầu; y là nương tựa. Chúng ta từ đâu mà quay đầu, nương tựa gì quí vị cũng không rõ ràng, thì quí vị quy y gì chứ. Phật giảng cho chúng ta rồi. Tiêu chuẩn là Tam bảo. Tam bảo là Phật, pháp, tăng sợ quí vị nghe ra sản sanh ngộ nhận, Phật liền nghĩ đến tượng Phật, Phật tượng không nương tựa được, Bồ Tát bùn qua sông tự thân khó giữ, chúng ta nương vào họ làm sao đáng tin được, cho nên điều này không nương tựa được, kinh điển một ngọn lửa cháy hết cũng không nương tựa được, người xuất gia, người xuất gia không có tu hành, chưa chứng quả, họ cũng là phàm phu, tự thân khó giữ, mình nương tựa họ làm sao mà nương tựa được. Vậy nên Đức Phật dạy chúng ta Tam bảo thực sự cho chúng ta nương tựa gọi là tự tánh tam bảo, đó là thực sự nương tựa được.

Vào đời nhà Đường Thiền tông Lục Tổ Huệ Năng đại sư truyền thọ tam quy, quí vị thấy trong Đàn Kinh nói rất rõ ràng, Ngài truyền thọ tam quy không nói Phật Pháp Tăng, không nói quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, sợ người ta hiểu nhầm. Điều này là sự từ bi của đại sư Huệ Năng. Ngài nói: quy y giác, quy y chánh, quy y tịnh. Điều này chúng ta nghe ra không đến nỗi nảy sanh ngộ nhận, cảm giác rất mới mẻ, đây là chỗ vĩ đại của đại sư Huệ Năng. Phật là giác, Pháp là chánh, Tăng là tịnh. Giải thích như vậy chúng ta hiểu rõ ràng, hiểu thấu đáo. Vậy chúng ta liền hiểu được, từ đâu mà hồi đầu? Từ mê hoặc điên đảo mà hồi đầu. Y tự tánh giác. Ta phải niệm niệm giác mà không mê, vậy quí vị thực sự quy y rồi. Quí vị sau khi quy y còn mơ mơ hồ hồ thì quí vị chưa quy y. Sau khi quy y thì không mê hoặc nữa, không hồ đồ

nữa. Đối người, đối sự, đối vật, rõ ràng minh bạch, thấu đáo sáng suốt, quí vị mới là đệ tử Phật. Đây gọi là quy y Phật.

Pháp là gì? Pháp là chánh tri chánh kiến, trong Kinh Pháp Hoa nói 'nhập Phật tri kiến', cách nhìn đối với vũ trụ nhân sinh là chính xác. Chắc chắn không có ngộ nhận. Vậy chúng ta từ tất cả những cách nghĩ sai lầm, từ cách nhìn sai lầm mà quay đầu lại, y theo cách nhìn cách nghĩ thuần chánh chính xác, đó là quy y pháp.

Thứ ba là quy y Tăng, tăng là thanh tịnh, chúng ta hiện tại giảng về ô nhiễm, ô nhiễm đối với người hiện tại chúng ta mà nói, chúng ta cảm xúc rất sâu sắc, môi trường ô nhiễm, sinh lý ô nhiễm, tâm lý ô nhiễm, tinh thần ô nhiễm, tư tưởng ô nhiễm, kiến giải ô nhiễm, đây đúng là một đống hồ đồ, con người thật là không giống người nữa. Phật dạy cho chúng ta, từ tất cả ô nhiễm mà quay đầu lại, y tâm thanh tịnh, phải nương tựa thanh tịnh vậy mới đúng, tâm thanh tịnh tất cả đều thanh tịnh. Cho nên chúng ta phải hiểu được từ đâu mà quay về, y theo thứ gì. Vì thế phải biết thứ mà chúng ta cần nương tựa, giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm. Đó là tự tánh tam bảo, là nơi quy y thực sự của chúng ta. Điều này phải nên biết, vì vậy từ mê quy về giác, từ tà quy chánh, từ ô nhiễm quy thanh tịnh. Vậy chúng ta thực sự quy y rồi, thực sự làm như vậy.

Tự tánh Tam bảo này thì sao? Chính là tổng cương lĩnh của việc tu học Phật Pháp. Điều này phải nên biết. Người ta muốn hỏi quí vị: quí vị học Phật cầu những gì? Chúng ta phải biết, đệ tử Phật sở cầu là A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Câu nói này là tiếng Phạn, dịch ra ý nghĩa tiếng Trung là Vô thượng chánh đẳng chánh giác, đây là dịch nó thành Trung văn, nếu dùng lời hiện đại mà nói là Trí tuệ rốt ráo viên mãn, chúng ta học Phật cầu là cầu điều này, là trí tuệ rốt ráo viên mãn. Trí tuệ này là vô sở bất tri, vô sở bất năng. Chúng ta cầu điều này. Vậy tu hành, quí vị tu là gì? Chúng ta tu là Giác chánh tịnh, tức là Tam bảo. Vậy nên Tam bảo là tổng cương lĩnh tu hành của chúng ta. Bất luận là thiền tông, là Giáo môn, là Hiển giáo, là Mật giáo, chỉ cần là Phật Pháp đều là ba cương lĩnh này, đều là tu giác chánh tịnh. Giác chánh tịnh thành tựu rồi, viên mãn rồi, vậy thì không có gì không biết, không có gì không thể, chính là trí tuệ rốt ráo viên mãn. Cho nên nhất định phải hiểu được chúng ta cầu những gì, chúng ta tu những gì.

Vậy bây giờ hỏi quí vị dùng phương pháp gì? Chúng ta dùng trì danh niệm Phật. Thế nên niệm Phật này là phương pháp là phương thức. Thiền tông chúng ta dùng tham cứu, đó là phương pháp phương thức. Mật tông chúng ta dùng trì chú, tam mật tương ưng. Đó đều là phương pháp phương thức. Nên phương pháp phương thức vô lượng vô biên, pháp môn vô lượng vô biên, pháp là phương pháp, môn là đường lối. Phương pháp đường lối rất nhiều, tám vạn bốn ngàn vô lượng vô biên, cương lĩnh chỉ có một chính là giác chánh tịnh. Xa lìa chánh giác tịnh thì không phải là Phật Pháp nữa. Điều này chư vị phải nên biết, từ đâu mà quay lại, từ đâu mà nương tựa điều này, có thể thấy được không phải là quy y với tôi, quy y tôi là quí vị xong rồi, là hỏng rồi, nhất định phải rõ ràng. Đây là tôi đem Tam quy y, tức tổng cương lĩnh tu hành truyền trao cho quí vị, vậy là quí vị đã là thực sự quy y rồi, hình thức là thứ yếu, không quan trọng, quan trọng là quí vị thực sự hiểu được, thực sự hiểu rõ,

từ trong tâm thực sự hồi đầu, thực sự nương tựa Giác chánh tịnh, quí vị không có ai làm chứng minh cho quí vị, quí vị cũng thực sự là đệ tử Phật, Phật Bồ Tát thừa nhận. Nếu không thực sự hồi đầu, không những tôi làm chứng minh cho quí vị, Phật Thích Ca Mâu Ni làm chứng minh cho quí vị, cũng không có ai thừa nhận, chỉ là mạo danh thôi, là mạo xưng, là giả danh, đó không phải là thật. Cho nên cao tăng đại đức như thế nào làm chứng minh cho quí vị cũng đều là giả thôi. Phải bản thân chúng ta chân tâm hồi đầu, y giác chánh tịnh như vậy là đúng rồi.

Đây là truyền thọ tam quy y thông thường, chúng ta thời gian tuy rất ngắn cũng đã giảng rất rõ ràng rồi. Bây giờ chúng ta phải thực tiễn vào trong cuộc sống thường nhật, vậy phải làm thế nào? Chánh giác tịnh, thế nào mới gọi là Giác? Thế nào mới gọi là chánh tri chánh kiến? Tôi không hiểu rõ được. Vậy tôi tiếp tục truyền trao cho quí vị đồng tu, đây là Tịnh tông chúng ta thực tiễn vào trong phạm vi sinh hoạt của Tịnh Tông chúng ta, chúng ta quy y Phật, Phật A Di Đà, tức là nhận định rồi, tôi chính là quy y Phật A Di Đà, Pháp thì sao? Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh A Di Đà, tôi chỉ chuyên nương tựa Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh A Di Đà, không y theo những kinh điển khác. Tăng thì sao? Tôi giới thiệu cho quí vị ba người, không có tôi, vị thứ nhất là Quán Thế Âm Bồ Tát, vị thứ hai là Đại Thế Chí Bồ Tát, vị thứ ba là Phổ Hiền Bồ Tát, tôi giới thiệu cho quí vị ba vị này. Chúng ta theo Quán Thế Âm Bồ Tát học đại từ đại bi, chúng ta theo Đại Thế Chí Bồ Tát học chuyên tu chuyên hoằng, Đại Thế Chí Bồ Tát từ sơ phát tâm đến thành Phật chỉ một câu A Di Đà Phật, chúng ta học ngài. Theo Phổ Hiền Bồ Tát học tâm lượng rộng mở, tận hư không biến pháp giới tất cả chúng ta đều bao dung hết, tất cả đều lễ kính xưng tán, mãi cho đến hồi hướng. Ba vị Tăng bảo là Tam bảo trên hình tướng của chúng ta, hình tướng Tam bảo. Quy y như vậy, thì chúc mừng quí vị, sau này người ta hỏi quí vị, quí vị quy y ở đâu? Tôi quy y Phật A Di Đà, tôi là đệ tử Phật A Di Đà. Vậy là giỏi lắm rồi. Quí vị đã từng quy y rồi, chưa hiểu rõ ràng về ý nghĩa quy y, mơ mơ hồ hồ mà quy y, thực sự mà nói cũng chưa quy, cũng chưa y, đều làm những việc giả thôi. Hôm nay nghe những lời của tôi, phát tâm trở lại, vậy thì tất cả quí vị đều thực sự quy y rồi, tất cả đều là đệ tử của Phật A Di Đà rồi, toàn bộ là đệ tử Phật A Di Đà, không có phân biệt. Vậy phải quy y sau khi quí vị có được, phía trước có lời thệ, lời thệ này là đại sư Hoằng Nhất từ trong giới kinh trích lục ra. Đại sư Hoằng Nhất nói với chúng ta: Thế Tôn năm xưa tại thế, truyền thọ quy y cho mọi người chính là dùng lời thệ này, cho nên ngài khích lệ chúng ta ra sức chọn dùng. Lúc tôi đọc được những điều này của đại sư Hoằng Nhất, tôi liền trích dùng lời thệ này của ngài. Lời thệ này là Thế Tôn năm xưa đã dùng, vừa đơn giản, lại long trọng, trước hình tướng Phật, Bồ Tát tuyên thệ đọc ba lần. Vậy chính là thực sự quy y rồi. Phái quy y đằng sau tôi có ký tên, làm chứng minh cho quí vị rồi. Trên phái quy y tôi đã viết rất rõ ràng: Tam quy chứng minh A xà lê, tôi là người làm chứng minh cho quí vị, không phải là quy y với tôi. Cho nên trách nhiệm này rất rõ ràng, sau này nếu như quí vị làm sai, đọa lạc thì tôi tuyệt đối không bị liên lụy. Văn tự này đã viết rất rõ ràng rồi.

Vậy hôm nay thời gian cũng vừa vặn đến đây viên mãn rồi. Nghi thức quy y đợi một tí nữa chúng ta làm đơn giản thôi, tuy không có tượng Phật, trong tâm chúng ta quán tưởng, tưởng Phật A Di Đà ngay trước mặt chúng ta là được rồi. Vậy bây giờ

chúng ta làm nghi thức tam quy. Chúng ta làm đơn giản một lần, bất luận là có lấy được phái quy y hay không chúng ta tất cả đều đứng lên, tất cả đều quy y A Di Đà Phật, tôi làm chứng minh cho quí vị.

Chữ:

Phật Giáo là Phật đà giáo dục chúng sanh trong cửu giới chí thiện viên mãn.

Nội dung của tất cả kinh mà Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết trong 49 năm là nói rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh, nhân sinh chính là bản thân, vũ trụ chính là môi trường sinh sống của chúng ta.

Tri giác gọi là Phật, Bồ Tát; bất giác gọi phàm phu.

Tu hành chính là tu sửa trở lại cách nhìn, cách nghĩ, cách làm, cách nói sai lầm của chúng ta về vũ trụ nhân sinh.

Cương lĩnh tu hành của Phật Giáo là giác chánh tịnh, giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm, và nương theo giới định tuệ tam học để cầu đạt đến mục đích này.

Cơ sở của việc tu học là tam phước, đối nhân nương lục hòa, xử thế tu lục độ, vâng Phổ Hiền nguyện, quy tâm Tịnh Độ, giáo hóa của Phật đã làm xong vậy.

HẾT TẬP 3